



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

# KHAI PHÁ TIỀM NĂNG KHAI SINH GIÁ TRỊ



**2018** BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN

[www.pvgasd.com.vn](http://www.pvgasd.com.vn)





# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

AT-CL-MT	An toàn – Chất lượng – Môi trường
BGD	Ban Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
Công ty/PV GAS D/PGD	Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
CTCP	Công ty Cổ phần
CNG	Khí thiên nhiên nén (Compressed Natural Gas)
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
HĐQT	Hội đồng Quản trị
ISO	Tiêu chuẩn ISO
KCN	Khu Công nghiệp
KTA	Khí thấp áp
LNG	Khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas)
LPG	Khí hóa lỏng (Liquefied Petroleum Gas)
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
PRU	Trạm giảm áp (Pressure Reducing Unit)
PV GAS/Tổng Công ty Khí	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP
PV Gas North	CTCP Kinh doanh Khí miền Bắc
PV Gas South	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam
PVN/Tập đoàn	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam





# NỘI DUNG

- 06 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- 08 Thành tựu nổi bật năm 2018

## CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP

- 12 Thông tin tổng quan
- 13 Tầm nhìn – Mục tiêu – Giá trị cốt lõi
- 14 Chặng đường phát triển
- 16 Giải thưởng tiêu biểu
- 18 Ngành nghề và Địa bàn kinh doanh
- 20 Khách hàng tiêu biểu
- 22 Sản phẩm và Hệ thống phân phối khí
- 26 Cơ cấu cổ đông và Quá trình tăng vốn điều lệ
- 28 Cơ cấu tổ chức
- 30 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 32 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 34 Giới thiệu Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

## CHƯƠNG 2: THẾ MẠNH CẠNH TRANH VÀ ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

- 38 Bối cảnh kinh tế vĩ mô và Triển vọng ngành
- 48 Thế mạnh cạnh tranh của PV GAS D
- 54 Định hướng mục tiêu chiến lược
- 56 Rủi ro chủ yếu trong năm 2019 và Phương thức quản trị

## CHƯƠNG 3: BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 64 Hoạt động của HĐQT và Quản trị doanh nghiệp
- 70 Đánh giá hoạt động của Ban điều hành
- 70 Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- 72 Kế hoạch, định hướng hoạt động của HĐQT năm 2019
- 75 Đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập
- 76 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 81 Thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BGD, BKS
- 81 Giao dịch của Công ty, thành viên HĐQT, BGD, BKS và người có liên quan

## CHƯƠNG 4: BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 84 Thành quả đạt được trong năm 2018
- 88 Phân tích chi tiết tình hình tài chính
- 98 Những giải pháp điều hành nổi bật
- 100 Tình hình thực hiện đầu tư và xây dựng
- 102 Phương hướng và kế hoạch kinh doanh năm 2019

## CHƯƠNG 5: BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 110 Thông tin chung
- 112 Các bên liên quan quan trọng
- 114 Các vấn đề trọng yếu trong báo cáo
- 116 Đóng góp kinh tế
- 120 Môi trường
- 126 Xã hội
- 144 Hoạt động thị trường vốn xanh

## CHƯƠNG 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH (KIỂM TOÁN)

- 148 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 150 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 151 Bảng cân đối kế toán
- 153 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 154 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 155 Thuyết minh cho báo cáo tài chính





#### Kính thưa Quý vị Cổ đông, Đối tác và Toàn thể CBCNV,

Năm 2018, sự phát triển ổn định về kinh tế, chính trị trong nước là yếu tố tác động tích cực đến các khách hàng sản xuất của PV GAS D. Tuy nhiên, việc biến động theo chiều hướng bất thường và khó dự báo của giá dầu thế giới cùng với việc nguồn khí chưa ổn định trong những tháng cuối năm đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các khách hàng cũng như của Công ty.

Trước tình hình đó, với sự hỗ trợ tận tình của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty Khí Việt Nam, các cơ quan ban ngành, sự chỉ đạo sát sao của HĐQT cùng với sự cố gắng nỗ lực của BGĐ, các phòng ban, đơn vị và tập thể CBCNV, PV GAS D đã đạt được kết quả đáng khích lệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã thực hiện vượt mức các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 do ĐHQĐĐ giao phó, cụ thể:

Tổng sản lượng cấp khí trong năm đạt 977,31 triệu Sm<sup>3</sup>, vượt 12,7% so với kế hoạch, trong đó khí thấp áp đạt 619,24 triệu Sm<sup>3</sup> và vượt 8,6% kế hoạch, CNG đạt 358,07 triệu Sm<sup>3</sup> vượt mạnh 20,6% so với chỉ tiêu của ĐHQĐĐ.

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính đạt 8.141,7 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với năm trước và vượt 14,87% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế cũng tăng trưởng mạnh 16,6% so với năm trước lên mức 306,69 tỷ đồng, vượt 33,3% kế hoạch được giao; trong khi lợi nhuận sau thuế vượt đến 34,92% so với kế hoạch và ghi nhận ở mức 243,12 tỷ đồng, tăng trưởng 16,5% so với năm trước.

Công ty bắt đầu triển khai các nội dung của Thỏa thuận Hợp tác chiến lược với Tokyo Gas Asia, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ đồng phát sử dụng khí thiên nhiên và giải pháp tiết kiệm năng lượng, với những dự án cụ thể đang dần được triển khai thực hiện. Ngoài ra, Ban lãnh đạo cũng quyết liệt triển khai hàng loạt giải pháp về quản trị công ty, chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh cho đến nhân sự, đầu tư... để mang lại những động lực tăng trưởng mới trong thời gian tới, đúng như tinh thần của PV GAS D là “**Khai phá tiềm năng – Khai sinh giá trị**”.

Nền kinh tế trong năm 2019 được nhận định sẽ bước vào bối cảnh trong nước, quốc tế đều phức tạp, khó lường với thời cơ, thách thức đan xen nhau. Bởi đây là thời điểm kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, chiến tranh thương mại, biến động tỷ giá, lãi suất, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ gia tăng. Giá dầu thế giới năm 2019 vẫn được dự báo sẽ có diễn biến khó lường, đà giảm cuối năm 2018 vẫn chưa dừng lại.

Trước tình hình nguồn cung khí thiên nhiên nội địa bắt đầu suy giảm, đặt ra thách thức không nhỏ đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp dầu khí nói chung trong dài hạn; sự cạnh tranh từ các nhiên liệu thay thế duy trì ở mức cao do có nhiều lợi thế về giá cũng sẽ tạo ra nhiều thách thức, HĐQT cam kết đồng hành cùng BGĐ và toàn thể CBCNV nỗ lực, sáng tạo trong mọi công tác, để đưa PV GAS D chinh phục những mốc thành công mới, không ngừng đem lại giá trị cho Công ty, cổ đông, khách hàng và cộng đồng - xã hội.

### **NĂM 2018, PV GAS D TRIỂN KHAI HÀNG LOẠT GIẢI PHÁP VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY, CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CHO ĐẾN NHÂN SỰ, ĐẦU TƯ...**

Thay mặt Ban lãnh đạo PV GAS D, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty Khí Việt Nam, toàn thể cổ đông, nhà đầu tư, bạn hàng, đối tác, các Quý cơ quan, đoàn thể đã luôn tin tưởng, hợp tác và ủng hộ chúng tôi. Xin được gửi tới toàn thể CBCNV lời tri ân sâu sắc nhất vì những đóng góp, cống hiến cho quá trình xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D.

Xin gửi đến Quý vị và gia đình lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

Trân trọng kính chào.

**TRẦN TRUNG CHÍNH**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị





KHÁCH HÀNG  
ĐANG NHẬN KHÍ

**94**  
KHÁCH HÀNG



KHÁCH HÀNG  
KÝ HỢP ĐỒNG MỚI NĂM 2018

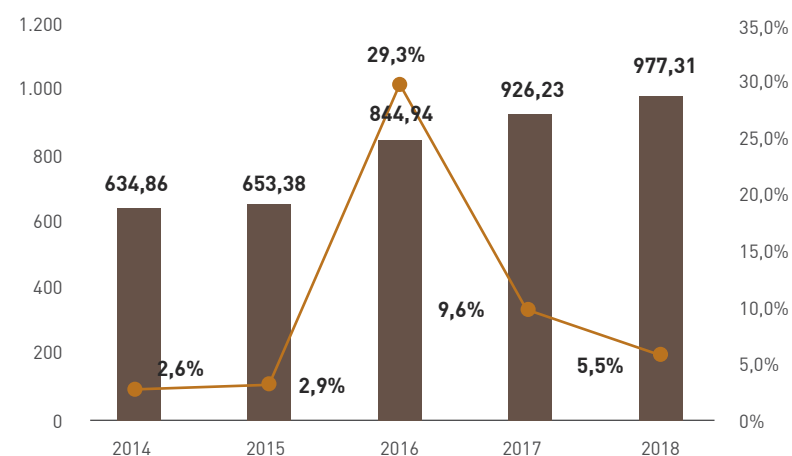
**10**  
KHÁCH HÀNG



KHÁCH HÀNG MỚI BẮT ĐẦU  
TIẾP NHẬN KHÍ TỪ NĂM 2018

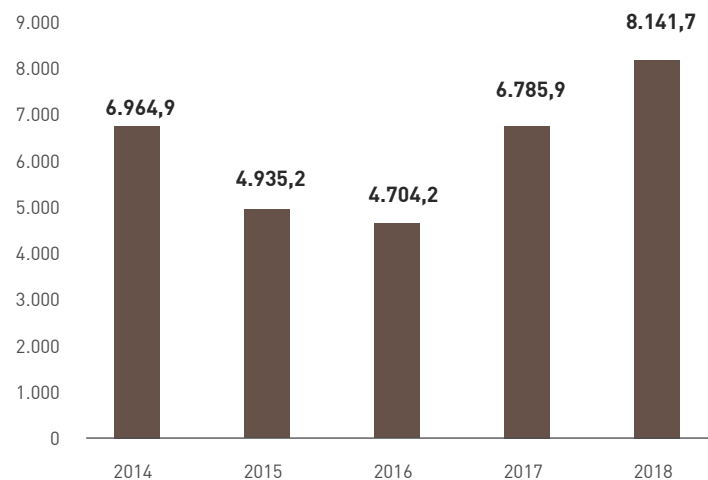
**7**  
KHÁCH HÀNG

SẢN LƯỢNG KHÍ TIÊU THỤ

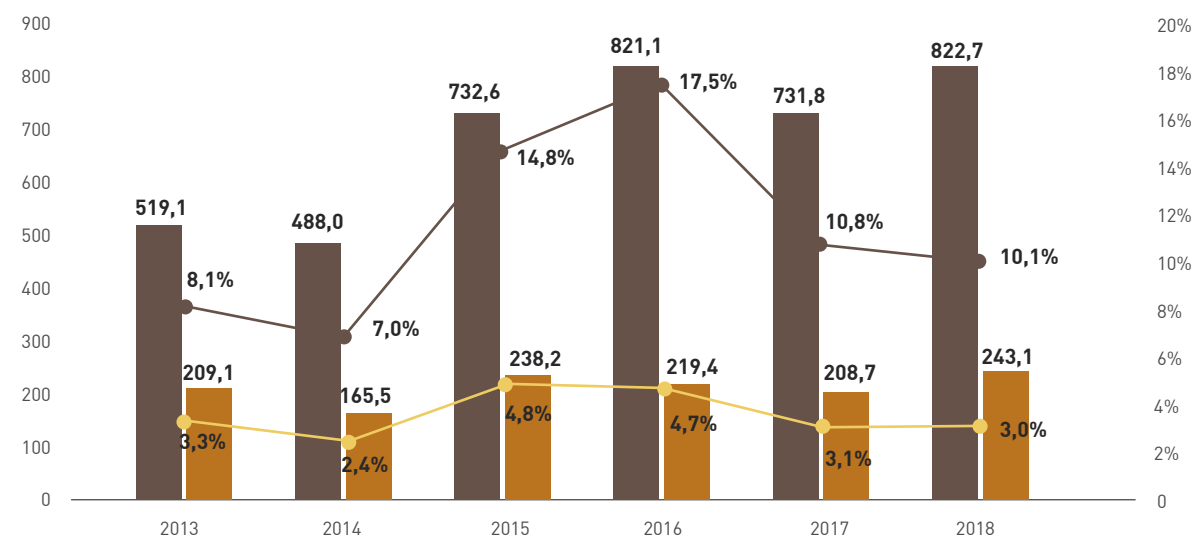


■ Sản lượng khí tiêu thụ (Triệu Sm<sup>3</sup>)  
— Tăng trưởng sản lượng khí tiêu thụ

DOANH THU THUẦN  
(TỶ ĐỒNG)

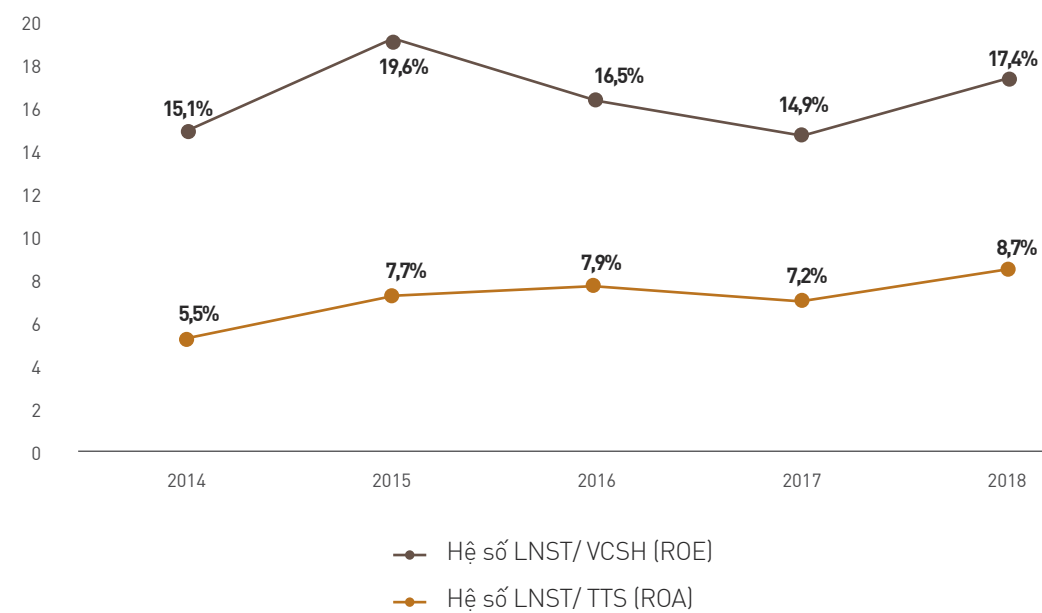


LỢI NHUẬN GỘP VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ  
(TỶ ĐỒNG)



— Biên lợi nhuận gộp  
— Biên lợi nhuận sau thuế

KHẢ NĂNG SINH LỜI



— Hệ số LNST/VCSS (ROE)  
— Hệ số LNST/TTS (ROA)



1

# SẴN SÀNG VÌ SỰ MỆNH NĂNG LƯỢNG SẠCH

## GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP

- 12 Thông tin tổng quan
- 13 Tầm nhìn – Mục tiêu – Giá trị cốt lõi
- 14 Chặng đường phát triển
- 16 Giải thưởng tiêu biểu
- 18 Ngành nghề và Địa bàn kinh doanh
- 20 Khách hàng tiêu biểu
- 22 Sản phẩm và Hệ thống phân phối khí
- 26 Cơ cấu cổ đông và Quá trình tăng vốn điều lệ
- 38 Cơ cấu tổ chức
- 30 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 32 Giới thiệu Ban Kiểm Soát
- 34 Giới thiệu Ban Giám đốc và Kế toán trưởng



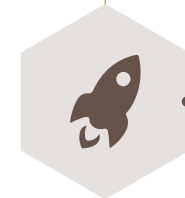


Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
 Tên tiếng Anh : PetroVietnam Low Pressure Gas Distribution Joint Stock Company  
 Tên viết tắt : PV GAS D  
 GCNĐKDN : Số 0304998686, đăng ký lần đầu ngày 23/05/2007, thay đổi lần thứ 11 ngày 31/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp  
 Địa chỉ : Lầu 7, Tòa nhà PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP.HCM, Việt Nam  
 Điện thoại : (84.28) 3784.0445  
 Fax : (84.28) 3784.0446  
 Website : www.pvgasd.com.vn  
 Vốn điều lệ : 899.990.250.000 đồng  
 Vốn chủ sở hữu : 1.372.279.273.342 đồng (tại ngày 31/12/2018)  
 Mã cổ phiếu : PGD  
 Sàn niêm yết : HOSE



**TẦM NHÌN**

Phát triển bền vững và đi đầu trong lĩnh vực phân phối các sản phẩm khí thiên nhiên, đưa nguồn nhiên liệu sạch đến các khu công nghiệp, đô thị trên lãnh thổ Việt Nam và các nước trong khu vực.



**MỤC TIÊU**

Phát huy và khẳng định thế mạnh sẵn có trong lĩnh vực cung cấp khí thiên nhiên, PV GAS D tiếp tục phát triển, đầu tư xây dựng và đẩy mạnh công tác thị trường theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá khách hàng, mở rộng mạng lưới tiêu thụ nhằm gia tăng giá trị sử dụng khí.

Song song với việc mở rộng thị trường, phát triển thương hiệu, PV GAS D luôn chú trọng đến mục tiêu phát triển bền vững, gắn kết trách nhiệm với nhà đầu tư, với người lao động và với cộng đồng xã hội.



**GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

KHAI PHÁ TIỀM NĂNG - KHAI SINH GIÁ TRỊ



## CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

### NĂM 2007

#### TIỀN THÂN LÀ XÍ NGHIỆP KINH DOANH KHÍ THẤP ÁP

Tiền thân là Xí nghiệp Kinh doanh Khí thấp áp, được phê duyệt phương án thành lập theo Nghị quyết số 1109/QĐ-DKVN ngày 12/4/2007 của HĐQT Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) được chính thức thành lập theo GCNĐKKD số 4103006815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 23/05/2007, có vốn điều lệ là 330.000.000.000 đồng với các cổ đông:

- » Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV (18% vốn điều lệ);
- » CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (17% vốn điều lệ);
- » CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (15% vốn điều lệ);
- » CTCP Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (10% vốn điều lệ);
- » CBCNV của Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV, CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam, CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc và Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (nắm 40% vốn điều lệ).

### NĂM 2008

#### THAY ĐỔI VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP LẦN 1

Đại hội đồng cổ đông PV GAS D ban hành Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc tách một phần cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho: Công ty TNHH Minh Thành (3,29%), Công ty Cổ phần Thương mại Kinh Thành (2,45%), Công ty Cổ phần Đầu tư Phương Mai (2%).

### NĂM 2009

#### NIÊM YẾT 33 TRIỆU CỔ PHIẾU TRÊN HOSE

Ngày 26/11/2009, toàn bộ 33 triệu cổ phiếu của PV GAS D chính thức được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) với mã chứng khoán là PGD, theo Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết số 145/QĐ-SGDHCM ngày 19/11/2009.

**NGÀY 14/10/2009:**

#### THAY ĐỔI VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP LẦN 2

Đại hội đồng cổ đông PV GAS D ban hành Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc chuyển nhượng 1.086.000 cổ phần (3,29%) của cổ đông sáng lập là Công ty TNHH Minh Thành cho Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín và theo Luật Doanh nghiệp thì sau khi thực hiện mua cổ phần sáng lập, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín sẽ là một cổ đông sáng lập của PV GAS D.

### NĂM 2010

#### TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 429 TỶ ĐỒNG. PV GAS NÂNG TỶ LỆ NẮM GIỮ LÊN 50,5%

Tăng vốn điều lệ lên 429.000.000.000 đồng bằng phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và Công đoàn.

PV GAS nâng tỷ lệ sở hữu tại PV GAS D lên 50,5% vốn điều lệ sau khi cơ cấu lại danh mục, thỏa thuận nhận chuyển nhượng lại cổ phần do PV Gas South và PV Gas North đang nắm giữ tại PV GAS D theo phương thức khớp lệnh.

### NĂM 2014

#### TIẾP TỤC TĂNG MẠNH VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 600 TỶ ĐỒNG

Phát hành 17,1 triệu cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, kết hợp với phát hành cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu, PV GAS, CBCNV để tăng vốn điều lệ từ 429 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng.

### NĂM 2015

#### HOÀN THÀNH HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP TIỀN HẢI - THÁI BÌNH. TIẾP TỤC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN GẦN 900 TỶ ĐỒNG

Hoàn thành xây dựng, lắp đặt và đưa vào vận hành Hệ thống phân phối khí thấp áp Tiền Hải - Thái Bình, giới thiệu và đưa nguồn nhiên liệu khí thiên nhiên đến với khu vực Bắc bộ.

Tăng vốn điều lệ lên 899.990.250.000 đồng bằng phát hành cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

### NĂM 2016

#### SẢN LƯỢNG NGUỒN NHIÊN LIỆU SẠCH TRONG NĂM ĐẠT 844,94 TRIỆU SM<sup>3</sup>

Tính đến thời điểm cuối năm 2016, PV GAS D đã cung cấp nguồn nhiên liệu sạch với sản lượng trong năm đạt 844,94 triệu Sm<sup>3</sup> đến 77 khách hàng công nghiệp trên cả nước.

### NĂM 2017

#### SẢN LƯỢNG KHÍ TIÊU THỤ LÊN MỨC 926,23 TRIỆU SM<sup>3</sup>

Hoạt động kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ với 88 khách hàng, sản lượng khí tiêu thụ lên mức 926,23 triệu Sm<sup>3</sup>, doanh thu tăng trưởng ấn tượng 44,3% đạt 6.785,9 tỷ đồng, LNST đạt 208,7 tỷ đồng, hoàn thành 132,3% kế hoạch.

### NĂM 2018

#### HỢP TÁC ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOKYO GAS ASIA

Triển khai các nội dung hợp tác đối tác chiến lược Tokyo Gas Asia. Bắt đầu triển khai các dự án đồng phát; ký hợp đồng với 10 khách hàng mới, trong đó gas-in cho 7 khách hàng và nâng số lượng khách hàng đang tiếp nhận khí lên 94.

Sản lượng khí tiêu thụ đạt 977,31 triệu Sm<sup>3</sup> trong đó sản lượng khí thấp áp đạt 619,24 triệu Sm<sup>3</sup>, vượt 8,64% kế hoạch và sản lượng CNG đạt 358,07 triệu Sm<sup>3</sup>, vượt 20,56% kế hoạch. LNST đạt hơn 243 tỷ đồng tăng 16,5% so với năm trước và vượt gần 35% kế hoạch.





**GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2018**

- ☆ | **GIẤY KHEN VÀ TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC**  
CỦA TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
- ☆ | **BẰNG KHEN CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM**
- ☆ | **ĐỀ XUẤT TẶNG CỜ THI ĐUA TẬP ĐOÀN**
- ☆ | **ĐỀ XUẤT TẶNG CỜ THI ĐUA BỘ CÔNG THƯƠNG, BẰNG KHEN BỘ CÔNG THƯƠNG VÀ CỜ THI ĐUA CHÍNH PHỦ CHO CÔNG TY**



**THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG GIAI ĐOẠN 2013 - 2018**

- ☆ | **GIẤY KHEN VÀ TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC**  
CỦA TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP (TỪ 2013 ĐẾN 2018)
- ☆ | **BẰNG KHEN CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM**  
(TỪ 2013 ĐẾN 2018)
- ☆ | **BẰNG KHEN BỘ CÔNG THƯƠNG**  
CHO CÔNG TY NĂM 2013
- ☆ | **CỜ THI ĐUA CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**  
(NĂM 2015 - 2016)
- ☆ | **HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ**  
DO CHỦ TỊCH NƯỚC TRAO TẶNG, VÌ ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG CÔNG TÁC TỪ NĂM 2012 ĐẾN NĂM 2016, GÓP PHẦN VÀO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
- ☆ | **BẰNG CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM NĂM 2016**
- ☆ | **CHỨNG NHẬN ĐÁNH GIÁ QUỐC TẾ ĐỘC LẬP QUALITY BUSINESS QMIX 100:2016**
- ☆ | **CHỨNG NHẬN ĐÁNH GIÁ QUỐC TẾ ĐỘC LẬP THƯƠNG HIỆU HÀNG ĐẦU TOP BRANDS 2016**
- ☆ | **ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO CHƯƠNG TRÌNH KHẢO SÁT CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 2017 TRONG CHƯƠNG TRÌNH BÌNH CHỌN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT CÓ HOẠT ĐỘNG IR TỐT NHẤT 2017 - IR AWARDS 2017**





## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Phân phối, kinh doanh các sản phẩm khí thiên nhiên (KTA, CNG, LNG, và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, khí).



Đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống phân phối sản phẩm khí thiên nhiên và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, khí.



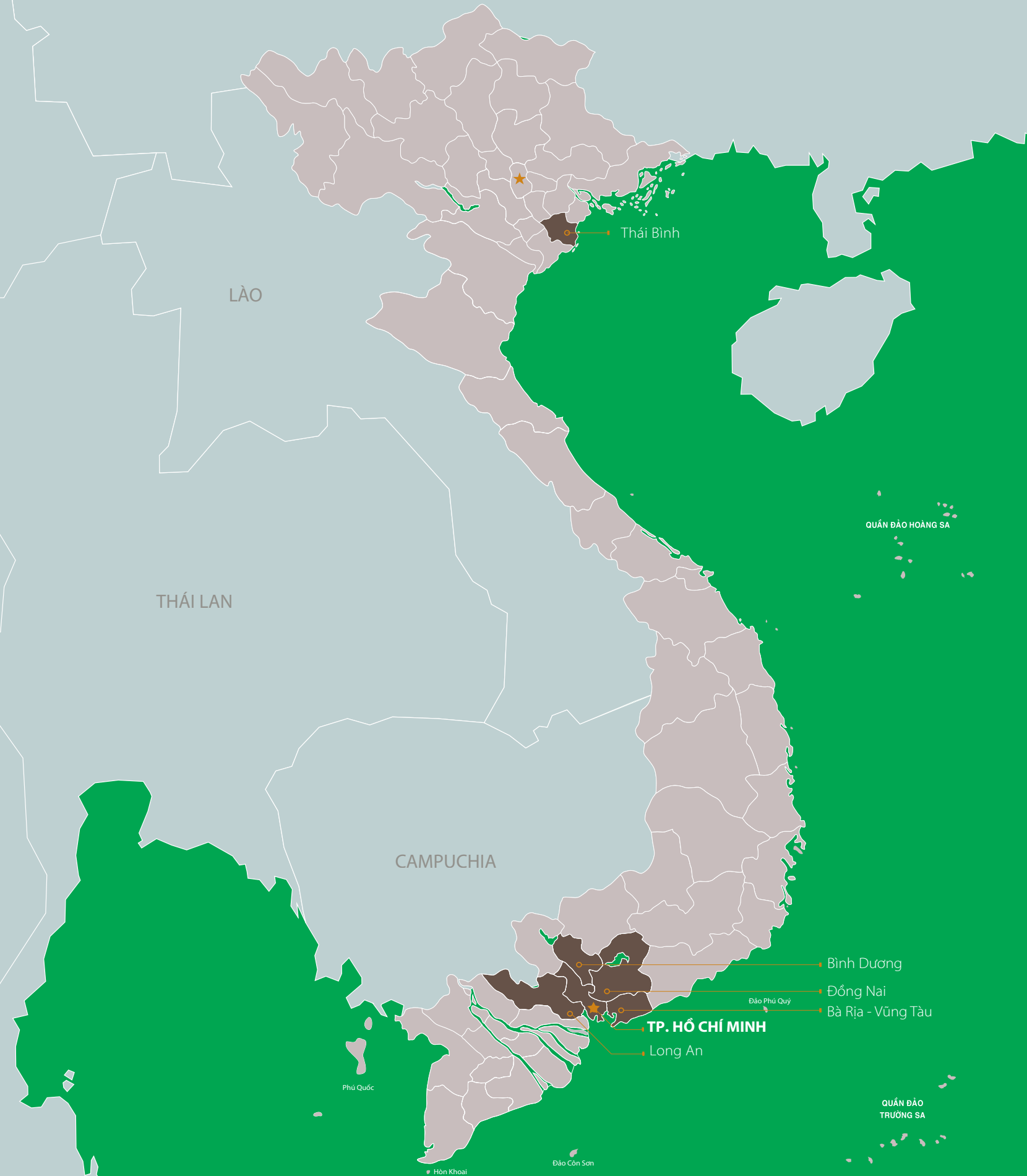
Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, dự án khí.



Và các ngành nghề khác được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp phép.

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

- » Khu công nghiệp Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Cái Mép, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- » Khu công nghiệp Gò Dầu - Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- » Khu công nghiệp Hiệp Phước, TP.HCM.
- » Khu công nghiệp Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.
- » Phân phối CNG ở khu vực Bắc Bộ.





# KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU





**KHÍ THẤP ÁP (KTA, NATURAL GAS)  
VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ**

**KHÍ THẤP ÁP (NATURAL GAS) LÀ KHÍ THIÊN NHIÊN Ở ÁP SUẤT THẤP (< 22 BARG), CÓ THÀNH PHẦN CHỦ YẾU LÀ CÁC HYDROCARBON Ở THỂ KHÍ TRONG ĐÓ METAN CHIẾM TỶ LỆ LỚN NHẤT, CÓ THỂ ĐẾN 85%, ETAN 10% VÀ MỘT LƯỢNG NHỎ HƠN PROPAN, BUTAN VÀ CÁC LOẠI KHÍ KHÁC.**

Khí thiên nhiên được dùng phổ biến rộng rãi trên thế giới, cung cấp khoảng 25% năng lượng trong mọi lĩnh vực. Ở Việt Nam, khí thấp áp là dạng nhiên liệu mới, cung cấp đến khách hàng tiêu thụ bằng đường ống, có nhiều lợi thế vượt trội về phương diện công nghệ, môi trường và kinh tế so với các nhiên liệu truyền thống khác.

**VỀ PHƯƠNG DIỆN CÔNG NGHỆ:**

Khí thấp áp có nhiệt trị lớn, hiệu suất đốt cháy cao, dễ dàng điều chỉnh nhiệt độ buồng đốt, công tác vận hành, bảo dưỡng hệ thống dễ dàng. Nhiệt trị của khí thấp áp được cung cấp bởi PV GAS D trong dải từ 38-42 MJ/Sm<sup>3</sup>.

**VỀ PHƯƠNG DIỆN MÔI TRƯỜNG:**

Sử dụng khí thấp áp sẽ giảm thiểu được tác động ô nhiễm môi trường, hàm lượng khí thải COx, SOx và NOx ở mức thấp hơn nhiều so với đốt cùng một lượng nhiên liệu khác. Trong các loại nhiên liệu hóa thạch, khí thiên nhiên là loại nhiên liệu thân thiện nhất với môi trường.

**VỀ PHƯƠNG DIỆN KINH TẾ:**

Giá khí thấp áp ở Việt Nam cạnh tranh hơn so với các nhiên liệu truyền thống khác như DO, FO, LPG (tính theo đơn vị nhiệt lượng). Mặt khác, sử dụng khí thấp áp làm nhiên liệu sẽ giảm đáng kể chi phí đầu tư cho kho bãi, bể chứa và chi phí bảo trì, bảo dưỡng cũng như tăng tuổi thọ của máy móc, thiết bị.

**HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP  
CỦA PV GAS D:**

Công ty đầu tư và sở hữu các hệ thống phân phối khí thấp áp đặt tại KCN Tiên Hải (Thái Bình), KCN Nhơn Trạch - Gò Dầu (Đồng Nai), KCN Hiệp Phước (TP. HCM) và KCN Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Cái Mép (Bà Rịa - Vũng Tàu). Hiện PV GAS D đang tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống phân phối này dựa trên tình hình kinh doanh thực tế cũng như nhu cầu của khách hàng. Xem thêm thông tin trong phần **Hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ và hiện đại** ở trang 48.





### KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN - CNG (COMPRESSED NATURAL GAS)

**CNG (COMPRESSED NATURAL GAS) LÀ KHÍ THIÊN NHIÊN ĐƯỢC NÉN DƯỚI ÁP SUẤT CAO (KHOẢNG 250 BARG). CNG ĐƯỢC NÉN VÀO CÁC BỒN CHUYÊN DỤNG VÀ VẬN CHUYỂN ĐẾN NƠI TIÊU THỤ BẰNG XE ĐÀU KÉO (CNG TRAILER).**

CNG có đầy đủ các đặc tính của khí thiên nhiên về công nghệ, về môi trường, về kinh tế. PV GAS D là đơn vị đầu nguồn thực hiện việc sản xuất CNG để phân phối cho các khách hàng ở khu vực Bắc Bộ và cung cấp khí cho các đơn vị sản xuất CNG tại khu vực Đông Nam bộ.

#### PHƯƠNG ÁN TỒN CHỨA VÀ VẬN CHUYỂN CNG

**a. Tồn chứa:** Dựa vào công suất tiêu thụ của từng khách hàng, PV GAS D có thể sử dụng bồn chứa CNG 40ft hoặc/và bồn chứa 20ft được làm từ vật liệu Composite/ thép để cung cấp CNG cho khách hàng:

- » Bồn chứa CNG loại 40 ft:
  - Thể tích: 10.800 Sm<sup>3</sup>
  - Áp suất: 250 barg
  - Nhiệt độ: -15 đến 60°C
- » Bồn chứa CNG loại 20 ft:
  - Thể tích: 5.400 Sm<sup>3</sup>
  - Áp suất: 250 barg
  - Nhiệt độ: -15 đến 60°C

**b. Vận chuyển, cung cấp:** PV GAS D sử dụng xe đầu kéo để chở bồn chứa CNG 40ft và 20ft. Tại nhà máy của khách hàng, CNG được giảm xuống tới áp suất 5-7 barg thông qua cụm giảm áp PRU (bao gồm hệ thống bù nhiệt và các van giảm áp), sau đó được đưa vào hệ thống ống dẫn tới các lò đốt của khách hàng.

Hệ thống PRU được thiết kế tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn, quy phạm của Việt Nam. Hệ thống được điều khiển bằng PLC, kiểm soát sự cố, rò rỉ khí bằng các van đóng khẩn cấp (SDV), van an toàn, đầu dò khí,... kiểm soát khí giao nhận bằng hệ thống đo đếm khí và các thiết bị được kiểm định định kỳ hàng năm.







**TỔNG SỐ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH**

**89.999.025**

CỔ PHIẾU

**THÔNG TIN CỔ PHẦN (TẠI NGÀY 01/08/2018)**

Tổng số cổ phiếu phát hành	: 89.999.025 cổ phiếu
Cổ phiếu đang lưu hành	: 89.998.070 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	: 955 cổ phiếu
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Số cổ phần chuyển nhượng tự do	: 89.999.025 cổ phần
Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	: 0 cổ phần

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TẠI NGÀY 01/08/2018)**

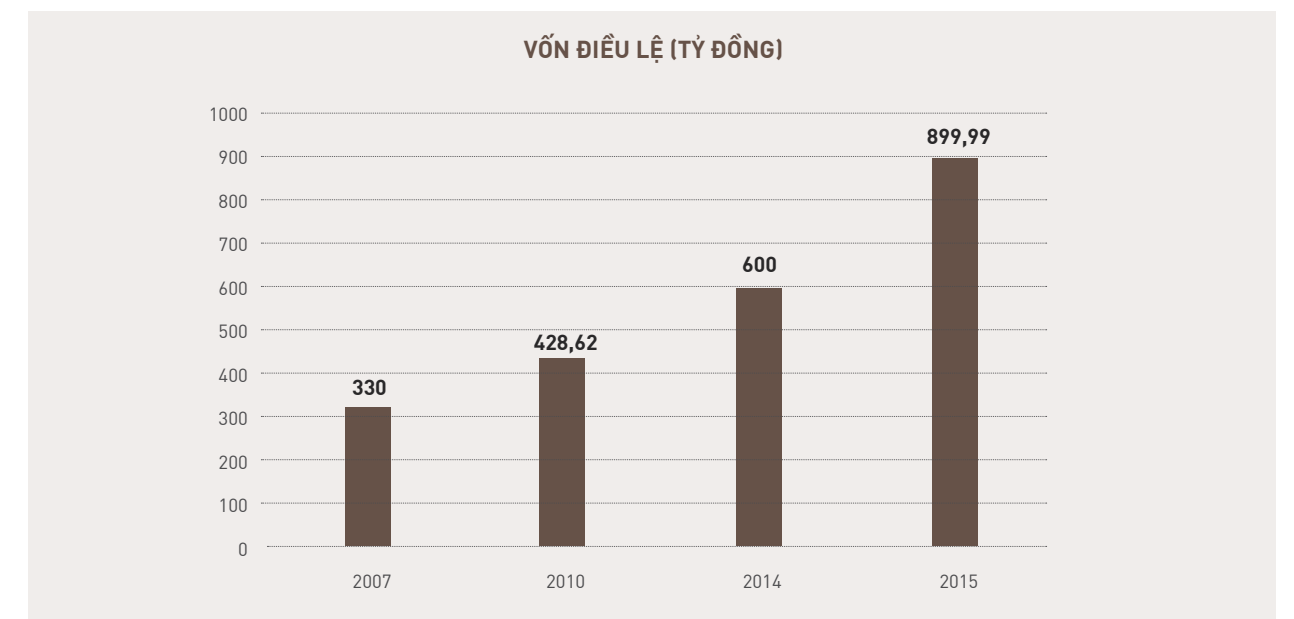
STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
A	Cổ đông sáng lập	45.684.058	50,76%	3	3	-
B	Cổ đông					
1	Cổ đông lớn					
1.1	Cổ đông lớn trong nước	45.450.000	50,50%	1	1	-
1.2	Cổ đông lớn nước ngoài	22.409.757	24,90%	1	1	-
2	Công đoàn	54.993	0,06%	1	1	-
3	Cổ phiếu quỹ	955	0,00%	1	1	-
4	Cổ đông khác	22.083.320	24,54%	1.591	55	1.536
<b>Tổng cộng</b>		<b>89.999.025</b>	<b>100%</b>	<b>1.595</b>	<b>59</b>	<b>1.536</b>
- Trong nước		64.785.085	71,98%	1.546	47	1.499
- Nước ngoài		25.213.940	28,02%	49	12	37

**THÔNG TIN CỔ ĐÔNG LỚN SỞ HỮU TRÊN 5% VỐN ĐIỀU LỆ (TẠI NGÀY 01/08/2018)**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS)	Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP.HCM	45.450.000	50,50
2	TOKYO GAS ASIA PTE. LTD.	9 Raffles Place # 22-03 Republic Plaza Singapore (048619)	22.409.757	24,90
<b>Tổng cộng</b>			<b>67.859.757</b>	<b>75,4</b>

**QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ QUA CÁC NĂM**

Năm	2007	2010	2014	2015
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	330,00	428,62	600,00	899,99

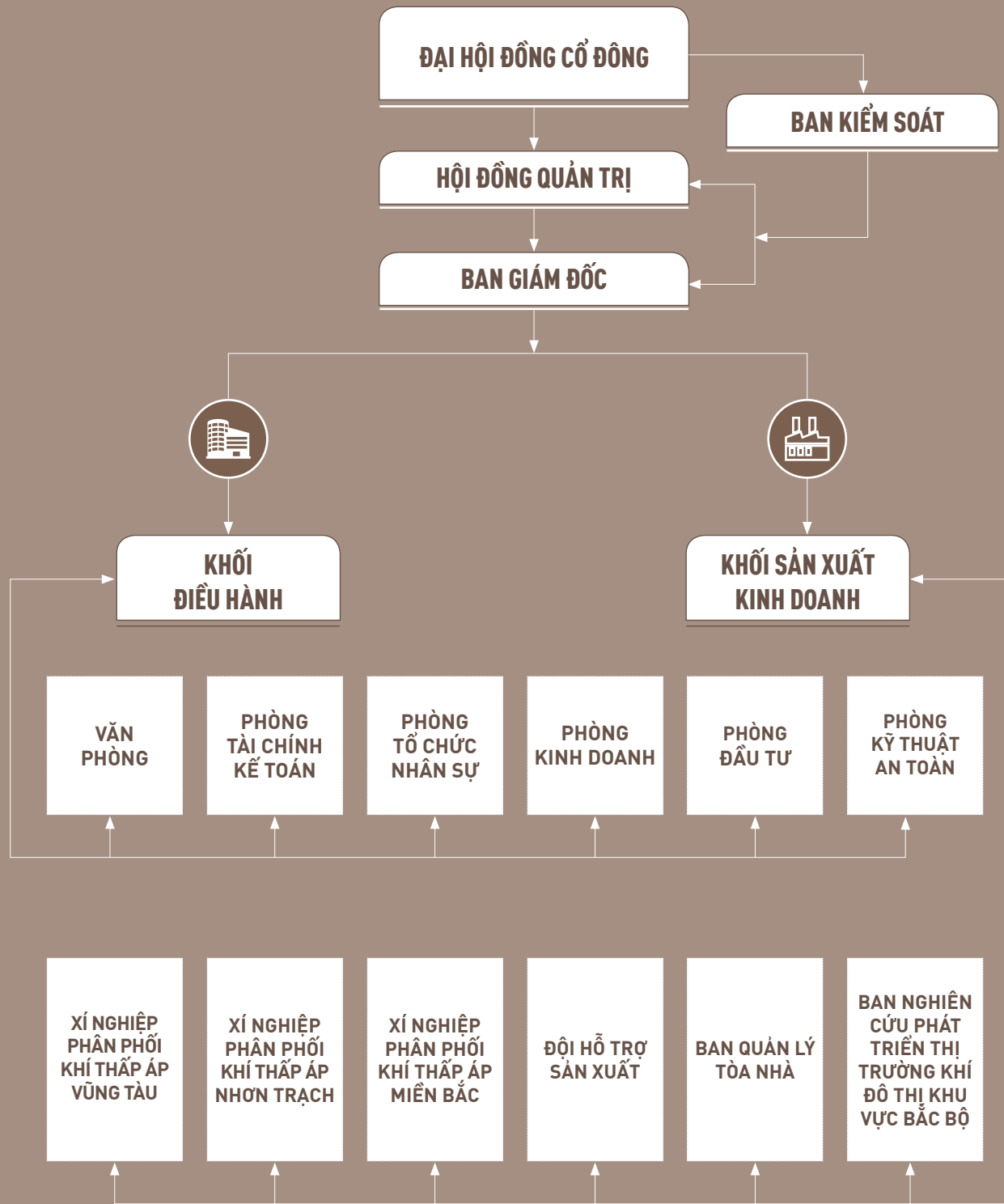


**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ:** Trong năm 2018, Công ty không thực hiện mua bán cổ phiếu quỹ.

**CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC:** Không có



# CƠ CẤU TỔ CHỨC



Công ty con, Công ty liên kết: Không có







Ông **TRẦN TRUNG CHÍNH**  
Chủ tịch HĐQT

**Năm sinh:** 1962

**Trình độ chuyên môn:**  
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Quốc tế

Sở hữu cổ phần (Theo Quyết định số 1034/QĐ-KVN về việc giao thêm vốn cho Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty, tại ngày 21/08/2018): 19.800.000 cổ phần (22% vốn điều lệ):

- **Cá nhân:** 0 cổ phần
- **Đại diện sở hữu:** Đại diện PV GAS 19.800.000 cổ phần, chiếm 22% vốn điều lệ



Ông **TRẦN THANH NAM**  
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

**Năm sinh:** 1976

**Trình độ chuyên môn:**  
Kỹ sư Công nghệ Khoan – Khai thác dầu khí,  
Thạc sỹ Quản lý Kinh tế

Sở hữu cổ phần (Theo Quyết định số 1035/QĐ-KVN về việc giao thêm vốn cho Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty, ngày 21/08/2018): 16.650.000 cổ phần (18,5% vốn điều lệ):

- **Cá nhân:** 0 cổ phần
- **Đại diện sở hữu:** Đại diện PV GAS 16.650.000 cổ phần, chiếm 18,5% vốn điều lệ



Ông **NGUYỄN QUANG HUY**  
Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

**Năm sinh:** 1973

**Trình độ chuyên môn:**  
Cử nhân Kinh tế đối ngoại

Sở hữu cổ phần tại ngày 01/08/2018: 9.000.618 cổ phần (10% vốn điều lệ)

- **Cá nhân:** 618 cổ phần, chiếm 0,0007% vốn điều lệ
- **Đại diện sở hữu:** Đại diện PV GAS 9.000.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ



Ông **LÊ BÁ KHÁNH ANH**  
Thành viên HĐQT độc lập

**Năm sinh:** 1982

**Trình độ chuyên môn:**  
Thạc sỹ Tài chính

Sở hữu cổ phần tại ngày 01/08/2018: 0 cổ phần

- **Cá nhân:** 0 cổ phần
- **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần



Ông **HIDEAKI SHIBATA**  
Thành viên HĐQT

**Năm sinh:** 1976

**Trình độ chuyên môn:**  
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh;  
Thạc sỹ Toán học – Tin học

**Ngày bổ nhiệm:** 19/4/2018

Sở hữu cổ phần tại ngày 01/08/2018: 0 cổ phần

- **Cá nhân:** 0 cổ phần
- **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI NHÂN SỰ HĐQT TRONG NĂM 2018 (\*)

STT	Họ tên	Chức vụ cũ	Chức vụ mới tại PV GAS D	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm/từ chức
1	Ông Trần Anh Khoa	Thành viên HĐQT	Không	19/04/2018
2	Ông Hideaki Shibata	Không	Thành viên HĐQT	19/04/2018

(\*) Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 19/04/2018.





Bà **PHẠM THỊ THU HÀ**  
Trưởng Ban Kiểm soát

**Năm sinh:** 1974

**Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán, Thạc sỹ quản lý kinh tế

Sở hữu cổ phần tại ngày 01/08/2018:  
0 cổ phần

- **Cá nhân:** 0 cổ phần
- **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần

Bà **ĐẶNG THỊ HỒNG YẾN**  
Kiểm soát viên

**Năm sinh:** 1973

**Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Tài chính kế toán các doanh nghiệp sản xuất, Cử nhân Ngoại ngữ - Tiếng Anh

Sở hữu cổ phần tại ngày 01/08/2018:  
0 cổ phần

- **Cá nhân:** 0 cổ phần
- **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần

Ông **NGUYỄN VŨ ANH**  
Kiểm soát viên

**Năm sinh:** 1977

**Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán

Sở hữu cổ phần tại ngày 01/08/2018:  
0 cổ phần

- **Cá nhân:** 0 cổ phần
- **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần







## GIỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ông **TRẦN THANH NAM**  
Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

**Năm sinh:** 1976

**Trình độ chuyên môn:**

Kỹ sư Công nghệ Khoan – Khai thác dầu khí, Thạc sỹ Quản lý Kinh tế

Sở hữu cổ phần (Theo Quyết định số 1035/QĐ-KVN về việc giao thêm vốn cho Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty, ngày 21/08/2018: 16.650.000 cổ phần (18,5% vốn điều lệ):

- **Cá nhân:** 0 cổ phần
- **Đại diện sở hữu:** Đại diện PV GAS 16.650.000 cổ phần, chiếm 18,5% vốn điều lệ



Ông **NGUYỄN QUANG HUY**  
Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

**Năm sinh:** 1973

**Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Kinh tế đối ngoại

Sở hữu cổ phần tại ngày 01/08/2018: 9.000.618 cổ phần (10% vốn điều lệ)

- **Cá nhân:** 618 cổ phần, chiếm 0,0007% vốn điều lệ
- **Đại diện sở hữu:** Đại diện PV GAS 9.000.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ



Ông **ĐINH NGỌC HUY**  
Phó Giám đốc

**Năm sinh:** 1973

**Trình độ chuyên môn:**

Kỹ sư Điện tử, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Sở hữu cổ phần tại ngày 01/08/2018: 0 cổ phần

- **Cá nhân:** 0 cổ phần
- **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần



Ông **ĐỖ PHẠM HỒNG MINH**  
Phó Giám đốc

**Năm sinh:** 1978

**Trình độ chuyên môn:**

Kỹ sư Khoan thăm dò

Sở hữu cổ phần tại ngày 01/08/2018: 0 cổ phần

- **Cá nhân:** 0 cổ phần
- **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần



Ông **LÊ MINH HẢI**  
Phó Giám đốc

**Năm sinh:** 1977

**Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Kinh tế

Sở hữu cổ phần tại ngày 01/08/2018: 10 cổ phần (0% vốn điều lệ)

- **Cá nhân:** 10 cổ phần
- **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần



Bà **NGUYỄN PHƯƠNG THÚY**  
Kế toán trưởng

**Năm sinh:** 1964

**Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Kế toán, Thạc sỹ Kinh tế

Sở hữu cổ phần tại ngày 01/08/2018: 7.507 cổ phần (0,0083% vốn điều lệ)

- **Cá nhân:** 7.507 cổ phần, chiếm 0,0083% vốn điều lệ
- **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần



# 2

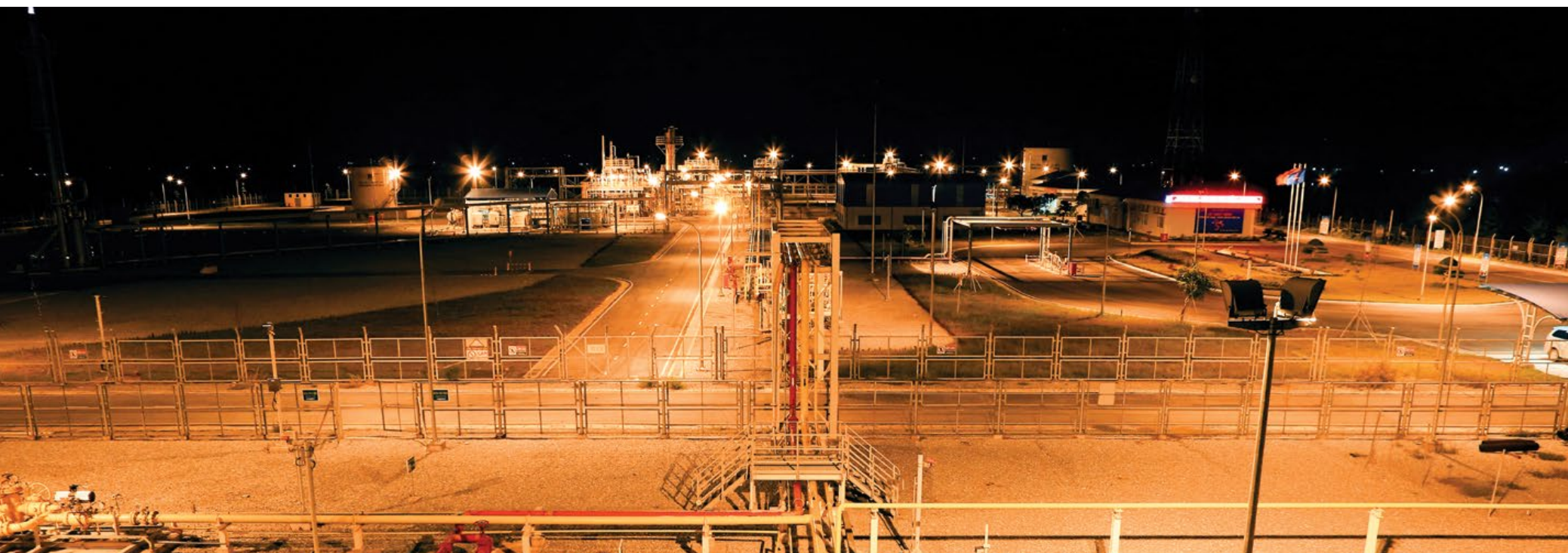
## VƯỜN XA VÌ NHỮNG THỊ TRƯỜNG MỚI

### THỂ MẠNH CẠNH TRANH VÀ ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

- 38 Bối cảnh kinh tế vĩ mô và Triển vọng ngành
- 48 Thể mạnh cạnh tranh của PV GAS D
- 54 Định hướng mục tiêu chiến lược
- 56 Rủi ro chủ yếu trong năm 2019 và Phương thức quản trị







## THỊ TRƯỜNG DẦU THẾ GIỚI DIỄN BIẾN KHÓ LƯỜNG

Thị trường dầu thế giới đã diễn biến theo chiều hướng phức tạp hơn trong năm 2018. Xu hướng tăng trưởng được duy trì ổn định trong ba quý đầu năm, giúp giá dầu Brent chạm mốc cao nhất kể từ năm 2015. Tuy nhiên, diễn biến đã thay đổi hoàn toàn trong hai tháng cuối năm, khi giá dầu lao dốc không phanh và ghi nhận giá dầu bình quân của tháng 12/2018 chỉ còn 60,3 USD/thùng, sụt giảm gần 40% chỉ trong vòng hai tháng cuối năm 2018. Giá dầu WTI bình quân theo tháng cũng ghi nhận mức sụt giảm gần 26% trong giai đoạn lao dốc này. Quý 04/2018 cũng ghi nhận là quý sụt giảm mạnh nhất của thị trường dầu, chỉ sau giai đoạn “đen tối” năm 2014.

Nguyên nhân khiến giá dầu có sự biến động mạnh trong năm 2018 đến từ:

❶ **Mối lo ngại về tình trạng thừa cung**, khi các nhà sản xuất dầu từ Mỹ gia tăng hoạt động khai thác và dự trữ dầu đá phiến. Trữ lượng dầu thô khai thác của OPEC cũng đạt mức cao kỷ lục trong vòng nhiều năm trở lại trước sức ép cần phải duy trì thị phần.

❷ **Sự suy yếu của nhu cầu ngày càng rõ nét**. Rủi ro giảm tốc của nền kinh tế Trung Quốc cùng việc hạn chế nhập khẩu dầu thô của nhóm thị trường mới nổi (Brazil và Ấn Độ) cùng chi phí nhập khẩu trở nên đắt đỏ hơn do đồng USD tăng giá là các yếu tố chính ảnh hưởng tiêu cực lên nhu cầu tiêu thụ dầu và các sản phẩm từ dầu.

## KINH TẾ THẾ GIỚI TRẢI QUA NĂM 2018 ĐẦY SÓNG GIÓ VÀ NHIỀU BẤT ỔN

Sau một năm 2017 thuận lợi, kinh tế toàn cầu năm 2018 lại đối diện với những khó khăn đến từ các nền kinh tế lớn trên thế giới. Theo Ngân hàng Thế giới, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2018 chỉ ở mức 3% so với mức 3,6% trong năm 2017. Thương mại quốc tế và các hoạt động sản xuất sụt giảm, trong khi căng thẳng thương mại ngày càng leo thang, đồng thời một số nền kinh tế mới nổi chịu sức ép lớn từ thị trường tài chính.

Cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đã trở thành điểm nóng nổi bật nhất trong năm vừa qua. Việc áp thuế nhập khẩu đối với danh mục hàng hóa từ Trung Quốc với mức thuế 10% gia tăng rủi ro làm giảm tốc độ tăng trưởng đối với nền kinh tế lớn thứ hai thế

giới này. Cho dù có dấu hiệu hạ nhiệt vào đầu năm 2019, nhưng cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung dự báo sẽ chưa thể được giải quyết trong ngắn hạn do những vấn đề chiến lược.

Với khó khăn diễn ra dồn dập trong thời gian ngắn, khả năng xoay sở của Trung Quốc là không đủ để phòng hộ, kéo theo tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 6,6% trong năm 2018, thể hiện sự giảm tốc rõ rệt so với mức tăng trưởng 6,9% của năm 2017.

Kỳ vọng nhiều nhất được đặt vào nền kinh tế Mỹ nhờ chính sách cải cách thuế của Chính phủ Mỹ đã hỗ trợ khá tốt cho hoạt động đầu tư của doanh nghiệp. Kinh tế Mỹ tăng trưởng 2,9% trong năm 2018, cao hơn mức tăng trưởng 2,2% của

năm 2017. Trước những số liệu lạc quan của nền kinh tế, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã thực hiện nâng lãi suất 4 lần trong năm 2018 – nâng lãi suất cơ bản đồng USD lên 2,25-2,5%, đánh dấu lần tăng lãi suất thứ 9 chỉ trong 3 năm trở lại. Fed cũng phát đi tín hiệu sẵn sàng làm chậm lại quá trình nâng lãi suất này trước triển vọng lạc quan của nền kinh tế Mỹ.

Bên cạnh ảnh hưởng từ cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung, nền kinh tế toàn cầu nói chung tiếp tục đối diện với những mối lo thường trực chưa thể giải quyết về địa chính trị, sức ép lạm phát do chi phí đẩy, nợ công cao và sự già hóa dân số. Những yếu tố này có thể tác động tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng của nhiều nền kinh tế lớn trong dài hạn.

BIỂU ĐỒ GIÁ DẦU BRENT



Nguồn: DailyFX



## VIỆT NAM GIỮ VỮNG ĐÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TÍCH CỰC

### GDP Việt Nam lập đỉnh tăng trưởng mới 7,08%.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2018 đạt 7,08%, vượt chỉ tiêu tăng trưởng kế hoạch 6,7% đề ra trước đó. Trong đó, khối ngành công nghiệp, chế biến và chế tạo duy trì vai trò dẫn dắt tăng trưởng vững chắc với mức tăng 12,98%. Nền tảng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế còn đến từ khu vực nông, lâm, thủy sản với mức tăng trưởng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung. Trong khi đó, lạm phát được kiểm soát tốt khi CPI bình quân năm 2018 dừng ở mức 3,54%, thấp hơn mức mục tiêu đề ra là 4%.

**Sức mạnh VND được duy trì.** Năm 2018, Việt Nam tiếp tục thu hút mạnh dòng vốn đầu tư nước ngoài. Theo Cục Đầu tư Nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), trong năm 2018 tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (FDI) đạt gần 25,6 tỷ USD, giảm 13,9% so với năm trước. Tuy vậy, số vốn giải ngân của các dự án FDI đạt trên 19 tỷ USD, tăng 9,1% so với cùng kỳ. Lĩnh vực thu hút FDI nhiều nhất là công nghiệp chế biến chế tạo, chiếm 50,5%, tiếp đến là bán buôn bán lẻ và bất động sản.

Bên cạnh dòng vốn FDI thì hoạt động xuất nhập khẩu cũng phát đi tín hiệu khả quan. Cán cân thương mại thặng dư 7,2 tỷ USD, trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 25,6 tỷ USD và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 32,8 tỷ USD.

Nhờ dòng vốn FDI và cán cân thương mại tích cực, dự trữ ngoại hối năm 2018 đã tăng lên đỉnh cao mới với giá trị hơn 60 tỷ USD, tăng 8,5 tỷ USD so với cuối năm 2017. Sức ép tăng giá của đồng USD đã mạnh hơn trong năm 2018, nhưng nhờ khả năng điều tiết cung cầu ngoại tệ hợp lý, cùng dự trữ ngoại hối tích cực đã góp phần hạn chế mức độ biến động của tỷ giá USD/VND. Tỷ giá USD/VND ghi nhận mức tăng chỉ hơn 2% và giúp VND nằm trong nhóm đồng tiền có mức sụt giảm thấp nhất so với đồng USD trong năm 2018.

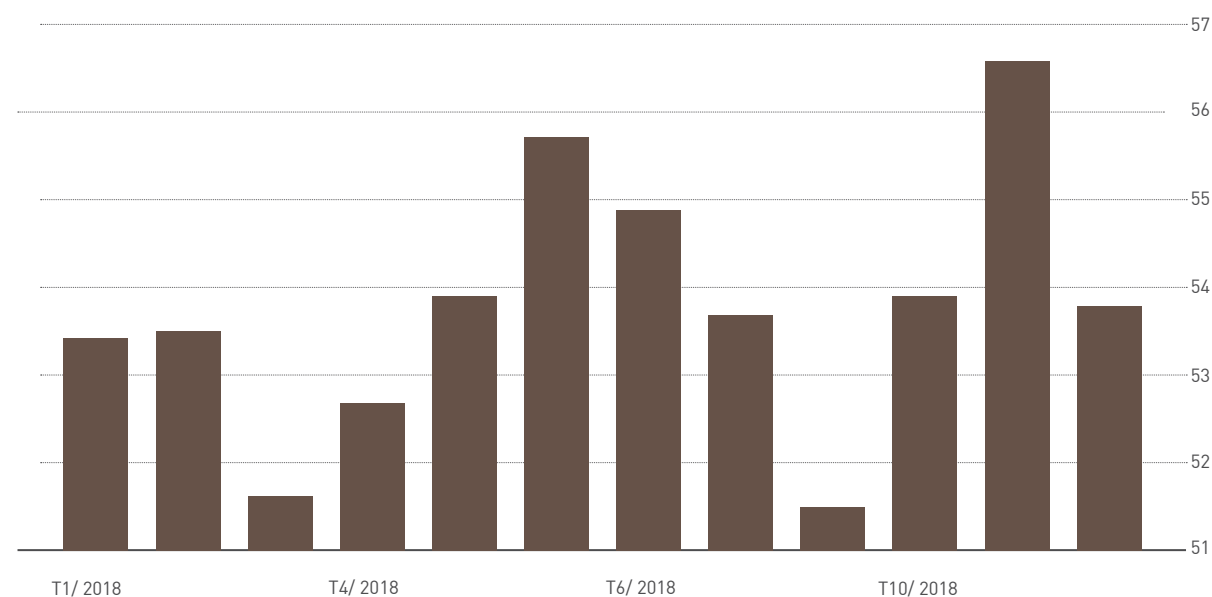


**PMI Việt Nam đạt mức cao trong năm 2018.** Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) lĩnh vực sản xuất Việt Nam trong tháng 12/2018 đạt 53,8 điểm. Mặc dù có giảm tốc so với mức cao nhất trong 7 năm trở lại là 56,5 điểm (được thiết lập trong tháng 11/2018), nhưng chỉ số này vẫn đang đứng ở vùng trung bình cả năm 2018 và dẫn đầu khu vực ASEAN.

Số lượng đơn đặt hàng cùng sản lượng tăng trưởng thúc đẩy nhu cầu tuyển dụng lao động là các nhân tố giúp PMI của Việt Nam đạt mức khả quan trong năm vừa qua. PMI cũng cho thấy lĩnh vực sản xuất của Việt Nam vẫn đang duy trì triển vọng tích cực.

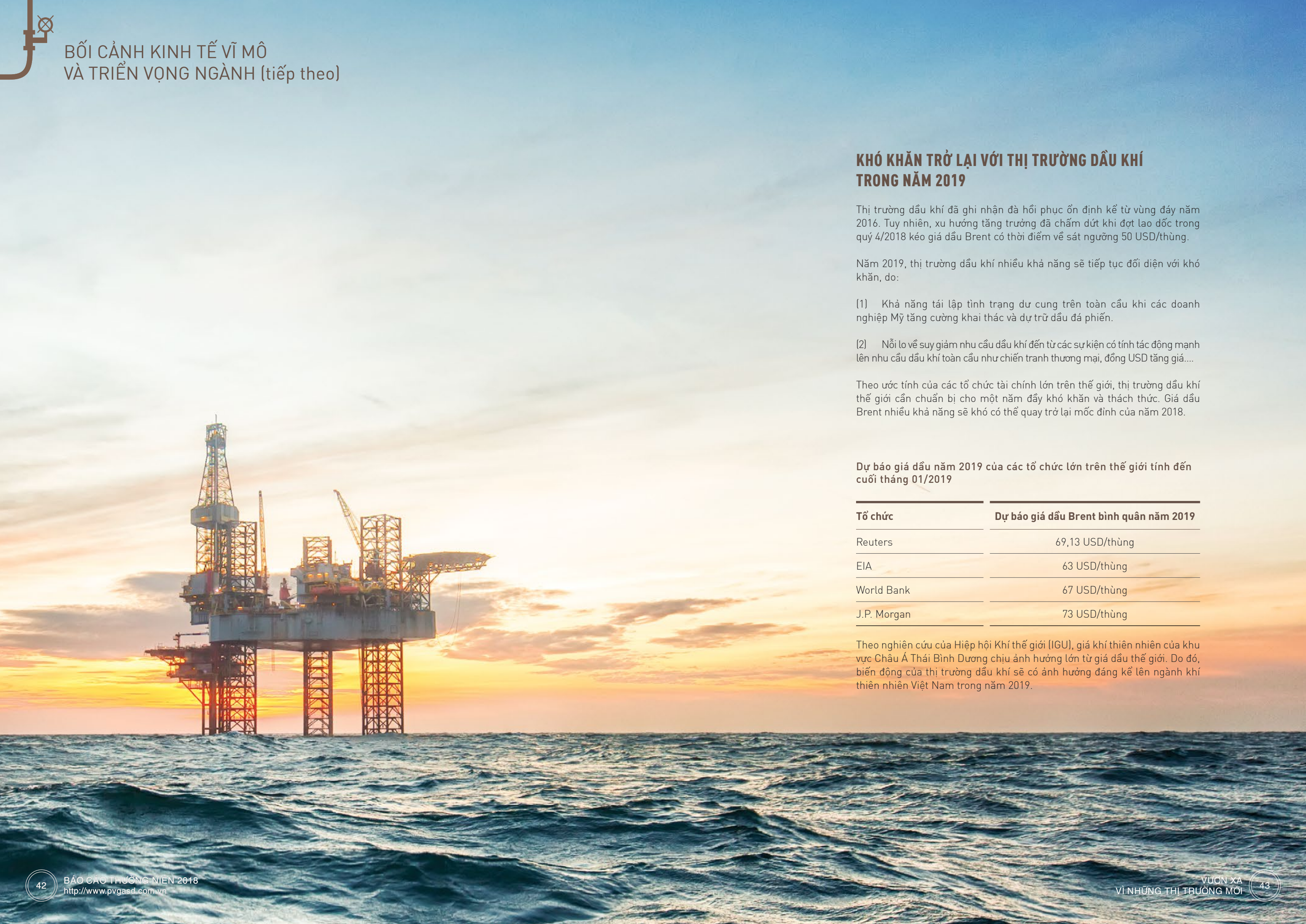
Xu hướng tích cực có được trong năm 2018 sẽ mở ra nhiều cơ hội tăng trưởng, đặc biệt là trong bối cảnh Việt Nam đang đón nhận những động lực hỗ trợ kinh tế mới trong năm 2019.

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ PMI VIỆT NAM NĂM 2018



Nguồn: Nikkei





## KHÓ KHĂN TRỞ LẠI VỚI THỊ TRƯỜNG DẦU KHÍ TRONG NĂM 2019

Thị trường dầu khí đã ghi nhận đà hồi phục ổn định kể từ vùng đáy năm 2016. Tuy nhiên, xu hướng tăng trưởng đã chấm dứt khi đợt lao dốc trong quý 4/2018 kéo giá dầu Brent có thời điểm về sát ngưỡng 50 USD/thùng.

Năm 2019, thị trường dầu khí nhiều khả năng sẽ tiếp tục đối diện với khó khăn, do:

(1) Khả năng tái lập tình trạng dư cung trên toàn cầu khi các doanh nghiệp Mỹ tăng cường khai thác và dự trữ dầu đá phiến.

(2) Nỗi lo về suy giảm nhu cầu dầu khí đến từ các sự kiện có tính tác động mạnh lên nhu cầu dầu khí toàn cầu như chiến tranh thương mại, đồng USD tăng giá....

Theo ước tính của các tổ chức tài chính lớn trên thế giới, thị trường dầu khí thế giới cần chuẩn bị cho một năm đầy khó khăn và thách thức. Giá dầu Brent nhiều khả năng sẽ khó có thể quay trở lại mốc đỉnh của năm 2018.

Dự báo giá dầu năm 2019 của các tổ chức lớn trên thế giới tính đến cuối tháng 01/2019

Tổ chức	Dự báo giá dầu Brent bình quân năm 2019
Reuters	69,13 USD/thùng
EIA	63 USD/thùng
World Bank	67 USD/thùng
J.P. Morgan	73 USD/thùng

Theo nghiên cứu của Hiệp hội Khí thế giới (IGU), giá khí thiên nhiên của khu vực Châu Á Thái Bình Dương chịu ảnh hưởng lớn từ giá dầu thế giới. Do đó, biến động của thị trường dầu khí sẽ có ảnh hưởng đáng kể lên ngành khí thiên nhiên Việt Nam trong năm 2019.

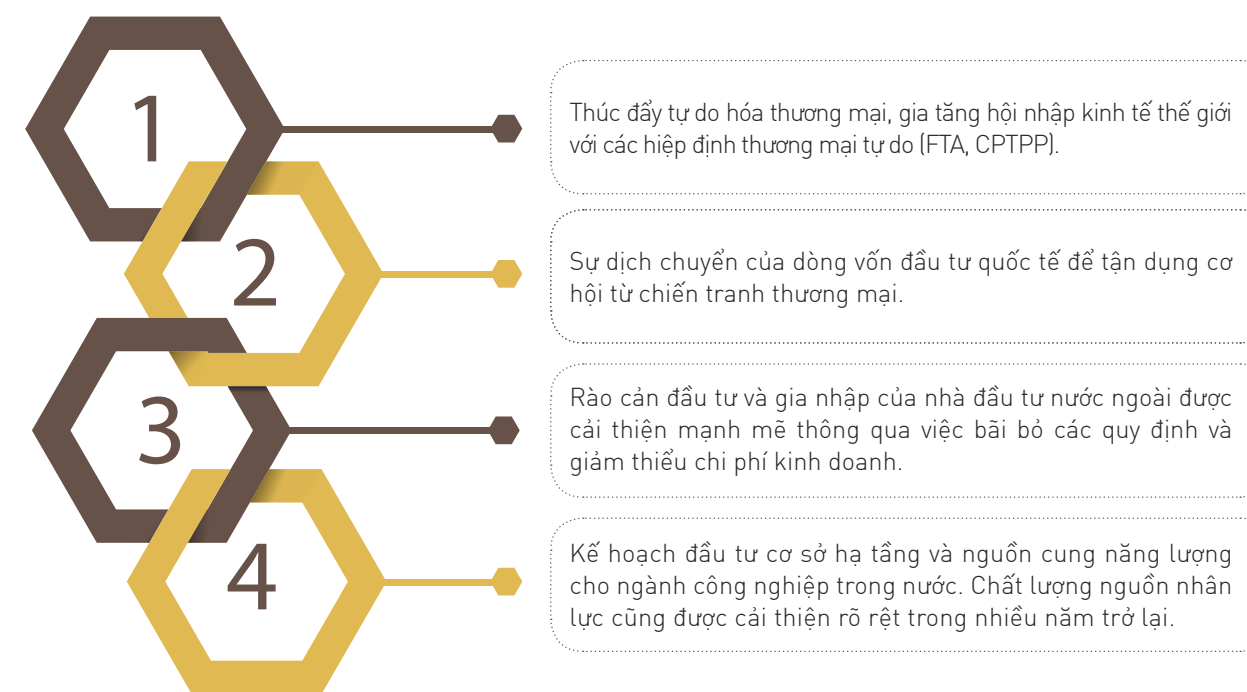


## VIỆT NAM ĐƯỢC DỰ BÁO NGƯỢC DÒNG VĨ MÔ THẾ GIỚI



Nền kinh tế thế giới đứng trước một năm 2019 nhiều thách thức, với tâm điểm là cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung diễn biến khó lường kéo theo nhiều rủi ro và xu hướng bình thường hóa chính sách tài chính sau giai đoạn nới lỏng kéo dài. Ngân hàng Thế giới dự báo kinh tế toàn cầu năm 2019 chỉ tăng trưởng vào khoảng 2,9%. Cụ thể, tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển được dự báo giảm xuống mức 2%. Trong khi đó, thị trường xuất khẩu giảm dần, chi phí vốn vay tăng lên và chính sách thiếu ổn định sẽ là gánh nặng đối với các quốc gia đang phát triển và mới nổi. Tăng trưởng cho nhóm này được kỳ vọng giữ ở mức 4,2%, thấp hơn so với dự báo trước đó.

Trái ngược với quan điểm thận trọng về kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam hứa hẹn một năm 2019 ngược dòng mạnh mẽ nhờ các yếu tố:



Điểm đáng chú ý nhất có lẽ là bên cạnh nguồn lực kinh tế nội tại, kinh tế Việt Nam còn nhận được sự hỗ trợ từ dòng chảy vốn đầu tư và thương mại thế giới. Cụ thể, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung gia tăng xu hướng dịch chuyển dòng vốn đầu tư FDI từ Trung Quốc sang các quốc gia lân cận. Trong đó, Việt Nam được đánh giá là một trong những điểm đến lý tưởng nhất.

Theo Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Việt Nam có đủ cơ sở và nền tảng để tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao, với dự báo 6,8% cho năm 2019. Dự địa kiểm soát lạm phát mục tiêu 4% sẽ dồi dào hơn khi những yếu tố tác động chính là tỷ giá và giá dầu được dự báo sẽ ổn định hơn trong năm 2019.

Dù hình thành cho riêng mình những dự địa hỗ trợ tăng trưởng nhưng kinh tế Việt Nam vẫn đối diện với những thách thức chưa được giải quyết hoàn toàn. Nổi bật nhất là nền tảng duy trì tăng trưởng chưa có sự đồng đều giữa các khu vực kinh tế. Khối FDI vẫn là chìa khóa tăng trưởng chủ đạo, với xuất khẩu của khu vực FDI chiếm tới 72% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong khi đó, tái cấu trúc, phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước còn khá chậm chạp. Khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa nhận được sự hỗ trợ cần thiết...



### TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG CỦA NGÀNH KHÍ VIỆT NAM

Tốc độ tăng trưởng ngành khí thiên nhiên trên thế giới hiện đã giảm mạnh so với giai đoạn những năm 2001-2011 xuất phát từ sự suy thoái của thị trường dầu mỏ. Tuy nhiên, xét trên tổng thể, ngành khí thiên nhiên Việt Nam vẫn có dư địa tăng trưởng lớn khi quy mô nền kinh tế không ngừng mở rộng. Tốc độ tăng trưởng CAGR 5 năm của tiêu thụ khí Việt Nam dao động quanh 4-5%, nằm trong nhóm quốc gia và khu vực đạt mức tăng trưởng cao của thế giới.

Trong những năm tới, lượng tiêu thụ khí thiên nhiên sẽ có sự tăng trưởng mạnh xuất phát từ sự đổ bộ của dòng vốn FDI và quá trình công nghiệp hóa diễn ra mạnh mẽ. Bên cạnh đó là sự tăng trưởng nhu cầu khí thiên nhiên đầu vào cho ngành sản xuất điện cũng như ngành sản xuất phân bón.

Ngoài ra, với xu thế phát triển bền vững, vấn đề môi trường đang ngày càng được quan tâm, quy định pháp lý về bảo vệ môi trường ngày càng nghiêm ngặt, và tạo lợi thế cạnh tranh cho các sản phẩm khí thiên nhiên (là một loại nhiên liệu sạch, ít phát thải ảnh hưởng đến môi trường).

### PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KCN THÚC ĐẨY NHU CẦU TIÊU THỤ KHÍ THIÊN NHIÊN TRONG DÀI HẠN

Với vai trò trở thành trọng tâm tăng trưởng kinh tế, nhóm ngành công nghiệp đang nhận được sự chú ý của Chính phủ. Cụ thể, theo Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Bộ Công Thương Việt Nam, phấn đấu đến năm 2020 tỷ trọng công nghiệp và xây dựng chiếm 42 - 43% GDP và đạt 43 - 45% vào năm 2030. Trong đó, riêng trong năm 2020 ngành công nghiệp chế biến, chế tạo sẽ chiếm 85 - 90%, giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị sản xuất công nghệ cao đạt khoảng 45% tổng GDP. Năm 2030 sẽ nâng các tỷ lệ này tương ứng đạt 90 - 92% và 50%.

Cùng với sự phát triển của ngành công nghiệp, hệ thống KCN cũng nhận được sự quan tâm với quy hoạch cụ thể theo khu vực đã được chính quyền các tỉnh thành lên lộ trình phát triển, nổi bật là ở các khu vực Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Phòng, TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An...

Sự phát triển ngành công nghiệp cùng hệ thống KCN trên toàn quốc sẽ mang lại lợi thế trực tiếp, thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ trong dài hạn cho ngành khí thiên nhiên Việt Nam.





**SAU 11 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN, PV GAS D ĐÃ KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN, KHẲNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU NGÀY Càng LỚN MẠNH, UY TÍN HÀNG ĐẦU TRONG CẢ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP VÀ CNG, NHƯ LÀ CÁNH TAY NỔI DÀI CỦA TỔNG CÔNG TY KHÍ TỪ KHẨU THƯƠNG NGUỒN TỚI HẠ NGUỒN.**

Có được vị thế như ngày nay là nhờ Công ty luôn nắm bắt thời cơ và tận dụng triệt để các lợi thế cạnh tranh của mình. Ban lãnh đạo luôn chủ động phân tích, cập nhật đánh giá các lợi thế cạnh tranh này để không ngừng chiếm lĩnh thị trường, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## 1 SẢN PHẨM KHÍ THIÊN NHIÊN CÓ HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO VÀ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

PV GAS D đang kinh doanh khí thấp áp (khí thiên nhiên phân phối bằng đường ống) và CNG (phân phối bằng xe đầu kéo chuyên dụng). Về phương diện công nghệ, khí thiên nhiên có nhiệt trị lớn, hiệu suất đốt cháy cao, dễ dàng điều chỉnh nhiệt độ buồng đốt, công tác vận hành, bảo dưỡng hệ thống dễ dàng, không tạo muội than, gia tăng tuổi thọ của máy móc. Về phương diện môi trường, hàm lượng khí thải CO<sub>x</sub>, SO<sub>x</sub> và NO<sub>x</sub> thấp hơn rất nhiều so với các nhiên liệu khác, giúp hạn chế gây ô nhiễm môi trường. Về phương diện kinh tế, khách hàng sử dụng khí thiên nhiên do PV GAS D cung cấp sẽ tiết kiệm chi phí, hiệu quả cạnh tranh hơn so với các nhiên liệu truyền thống khác như DO, FO, LPG.

Với những ưu điểm trên, sản phẩm khí thiên nhiên đang ngày càng được khách hàng lựa chọn sử dụng. Tại thời điểm cuối năm 2018, PV GAS D đang cung cấp khí làm nhiên liệu cho 94 khách hàng (gồm 69 khách hàng tại khu vực Nam Bộ và 25 khách hàng tại khu vực Bắc Bộ) với tổng sản lượng cấp khí năm 2018 đạt đến 977,31 triệu Sm<sup>3</sup>.

## 2 HỆ THỐNG CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỒNG BỘ VÀ HIỆN ĐẠI

PV GAS D hiện sở hữu hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, được đầu tư với công nghệ hiện đại của các nước G7, nhằm phục vụ cho công tác phân phối khí thấp áp bằng đường ống, nén và phân phối CNG. Hệ thống các trạm, tuyến ống được đặt tại các địa bàn trọng điểm gồm: KCN Tiền Hải (Thái Bình); KCN Nhơn Trạch, KCN Gò Dầu (Đồng Nai); KCN Hiệp Phước (TP. HCM) và KCN Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Cái Mép (Bà Rịa Vũng Tàu). Hệ thống sản xuất và cung cấp CNG của PV GAS D hiện có 09 máy nén CNG với công suất nén lên tới 150 triệu Sm<sup>3</sup>/năm và hệ thống trạm giảm áp (PRU) đặt tại nhà máy khách hàng.

01

### HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ KCN TIỀN HẢI (THÁI BÌNH)

**Vị trí:** Trạm LGDS và CNG đặt tại xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình trên diện tích 2 ha.

**Mục tiêu:** Xây dựng tuyến ống nhằm cung cấp khí thấp áp cho các khách hàng trong KCN Tiền Hải, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, kinh doanh và tăng hiệu suất của các nhà máy, cung cấp nguồn nhiên liệu sạch thay thế cho các nhiên liệu gây ô nhiễm, ngoài ra góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Xây dựng trạm nén Tiền Hải nhằm cung cấp khí CNG tới các hộ tiêu thụ miền Bắc nằm ngoài KCN Tiền Hải.

**Công suất:**

» Tuyến ống phân phối khí thấp áp có công suất thiết kế tối đa: 1 triệu Sm<sup>3</sup> khí/ngày đêm.

» Hệ thống chế biến và phân phối CNG: Công suất trạm nén CNG: 150 triệu Sm<sup>3</sup> khí/năm.

**Đầu tư:** Giá trị quyết toán dự án: 600.024.940.493 VND

**Bắt đầu hoạt động:** Tháng 08/2015

**Kế hoạch mở rộng:** PV GAS D tiếp tục đầu tư mở rộng tuyến ống và trạm khí khi có khách hàng mới.

02

### HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ KCN NHƠN TRẠCH (ĐỒNG NAI)

**Vị trí:** Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**Mục tiêu:** Xây dựng hệ thống phân phối khí thấp áp để cung cấp khí cho các khách hàng tại các KCN Nhơn Trạch nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy quá trình phát triển bền vững của tỉnh Đồng Nai, giảm thiểu mức độ ô nhiễm trong các KCN theo Luật môi trường và quy chế về bảo vệ môi trường do UBND tỉnh Đồng Nai ban hành.

**Công suất:**

**Giai đoạn 1:** Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch, giai đoạn 1 gồm có: tuyến ống chính 10", 14"; trạm phân phối khí thấp áp Nhơn Trạch (LGDS Nhơn Trạch); hệ thống tuyến ống nhánh và hệ thống trạm cấp khí tại nhà máy khách hàng.

Tổng công suất hệ thống là 2 triệu Sm<sup>3</sup> khí/ngày đêm.

**Đầu tư:** Giá trị quyết toán dự án: 286.110.800.990 VND

**Bắt đầu hoạt động:** Năm 2012

**Giai đoạn 2:** Hoàn thành mở rộng hệ thống cấp khí thấp áp cho các khách hàng giai đoạn 2.

**Đầu tư:** Giá trị quyết toán dự án: 62.366.857.569 VND

**Bắt đầu hoạt động:** Năm 2012-2017

**Kế hoạch mở rộng:** PV GAS D tiếp tục đầu tư mở rộng tuyến ống và trạm khí khi có khách hàng mới.



03

**HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ  
KCN PHÚ MỸ - MỸ XUÂN - GÒ DẦU (BÀ RỊA - VŨNG TÀU)**

**Vị trí:** KCN Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**Mục tiêu:** Nhằm cung cấp khí cho khách hàng trong KCN Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu.

**Công suất:**

- » Công suất hệ thống tối đa 3 triệu Sm<sup>3</sup>/ngày tương đương 1.100 triệu Sm<sup>3</sup>/năm.
- » Trạm trung tâm Gò Dầu đặt tại KCN Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với diện tích gần 0,7ha, Trạm trung tâm Off-take đặt tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ với diện tích xây dựng 0,3 ha.
- » Hệ thống được xây dựng và phát triển với công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại có xuất xứ từ các nước công nghiệp phát triển G7. Toàn bộ hệ thống được thiết kế và lắp đặt đồng bộ với độ linh hoạt cao trên nền tảng của các tiêu chuẩn nước ngoài như ASME B31.8, ASME B 31.3, API RP 520, NFPA 10, ...
- » Hệ thống phân phối khí bao gồm hai thành phần chính là đường ống và các trạm khí. Đường ống chính dẫn khí từ nguồn đến các trạm điều khiển trung tâm và từ đó chia thành các nhánh nhỏ cung cấp tới các trạm cấp khí khách hàng.

**Đầu tư:** 6,5 triệu USD

**Bắt đầu hoạt động:** 2004

**Kế hoạch mở rộng:** PV GAS D tiếp tục đầu tư mở rộng tuyến ống và trạm khí khi có khách hàng mới.

04

**ĐƯỜNG ỐNG CẤP KHÍ CHO KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ MỸ II MỞ RỘNG  
VÀ DỰ PHÒNG CHO KHU CÔNG NGHIỆP CHUYÊN SÂU PHÚ MỸ III**

**Vị trí:** Thị xã Phú Mỹ

**Mục tiêu:** KCN Phú Mỹ II mở rộng nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí thuận lợi để kết nối với hệ thống giao thông, cảng biển và các KCN. Tuy nhiên, tỷ lệ lấp đầy hiện nay tại KCN Phú Mỹ II mở rộng tương đối thấp (dưới 50%). Do đó, việc đầu tư tuyến ống chính từ hệ thống phân phối khí thấp áp hiện hữu đến KCN Phú Mỹ II mở rộng tạo điều kiện thuận lợi để đón đầu tiềm năng, cơ hội tại KCN này cũng như dự phòng cấp cho KCN chuyên sâu Phú Mỹ III trong tương lai. Công suất tiêu thụ của tuyến ống chính dự báo khoảng 40.000 Sm<sup>3</sup>/giờ.

**Công suất:**

- » Tuyến ống cấp khí trong KCN Phú Mỹ II mở rộng là tuyến ống cấp II, dự kiến hoàn thành trong Quý IV/2019;
- » Tuyến ống khí dự kiến đạt công suất tối đa: 40.000 Sm<sup>3</sup>/h (công suất thiết kế tuyến ống đạt 78.000 Sm<sup>3</sup>/h).

**Đầu tư:** Tổng mức đầu tư: 11.690.113.925 VND

**Bắt đầu hoạt động:** Dự kiến Quý IV/2019

**Kế hoạch mở rộng:** Cấp cho KCN Phú Mỹ III trong tương lai với diện tích khoảng 999 ha.

05

**HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP  
CHO CÔNG TY TNHH INTERMALT VIỆT NAM**

**Vị trí:** KCN Cái Mép, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**Mục tiêu:** Nhằm cung cấp khí thấp áp cho Công ty TNHH Intermalt Việt Nam, KCN Cái Mép, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và đồng thời góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ của dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp tại khu vực Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu.

**Công suất:**

Tổng chiều dài tuyến ống dẫn khí: 5,02 km. Công suất 1 Triệu Sm<sup>3</sup>/ngày đêm, trong đó bao gồm ống chính 10", 8" và đường ống dẫn vào trạm cấp khí tại nhà máy khách hàng.

**Đầu tư:** Giá trị quyết toán dự án : 42.596.955.790 VND

**Bắt đầu hoạt động:** 13/08/2017

**Kế hoạch mở rộng:** Cấp khí cho các khách hàng tiêu thụ khí thiên nhiên dọc theo tuyến ống trong tương lai.





### 3. CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI VÀ ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHUYÊN MÔN HÓA CAO

Hoạt động trong lĩnh vực xử lý và phân phối khí thiên nhiên, PV GAS D luôn ý thức được tầm quan trọng của công nghệ, nhằm đảm bảo sản xuất an toàn triệt để, không để xảy ra các sự cố cháy nổ, vừa đảm bảo chất lượng sản phẩm phục vụ khách hàng.

PV GAS D đã xây dựng Hệ thống quản lý AT-CL-MT tích hợp theo các yêu cầu tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2015, ISO 14001: 2015 & ISO 45001:2018, trong đó chú trọng hoàn thiện và cải tiến hệ thống quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với mục đích thỏa mãn tối đa các yêu cầu khách hàng bằng chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tuân thủ các yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường và các yêu cầu khác. PV GAS D xây dựng hệ thống quản lý tích hợp AT-CL-MT theo mô hình Plan – Do - Check – Act và tự duy tiếp cận rủi ro.

Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức bộ máy nhân sự gọn nhẹ, nhưng hoạt động chuyên nghiệp, chuyên môn hóa cao, làm chủ công nghệ vận hành sản xuất kinh doanh, tâm huyết và gắn bó với ngành Dầu khí và Công ty. Kể từ năm 2017, PV GAS D bắt đầu hợp tác chiến lược với Tokyo Gas Asia. Đây là cơ hội học hỏi kinh nghiệm quản lý, tiếp thu công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ đồng phát sử dụng khí thiên nhiên và giải pháp tiết kiệm năng lượng, để không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và mở ra động lực tăng trưởng mới cho Công ty.

### 4. THƯƠNG HIỆU HÀNG ĐẦU VÀ NGUỒN CUNG ỒN ĐỊNH

Với việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ an toàn, chất lượng, PV GAS D nay đã trở thành thương hiệu uy tín hàng đầu trong lĩnh vực phân phối khí thiên nhiên ở Việt Nam. Điều này được thể hiện qua sự tín nhiệm của khách hàng với số lượng liên tục tăng trưởng qua từng năm, của đối tác và các bên liên quan, cộng đồng - xã hội.

Đặc biệt, với uy tín của mình và với quan hệ mật thiết, PV GAS D luôn nhận được sự hỗ trợ hết mình từ Tổng Công ty Khí và PVN về nguồn cung cấp khí và đào tạo, hướng dẫn, chuyển giao công nghệ...

### 5. TIỀM LỰC TÀI CHÍNH MẠNH MẼ

Đến cuối năm 2018, PV GAS D có vốn điều lệ gần 900 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu đạt 1.372,3 tỷ đồng, gấp 1,5 lần so với vốn điều lệ; tổng tài sản đạt 2.644,3 tỷ đồng với 1.151,8 tỷ đồng là khoản tiền và tương đương tiền. Trong khi đó, Công ty không phát sinh các khoản nợ vay có lãi suất, mà các khoản phải trả chủ yếu là phải trả người bán.

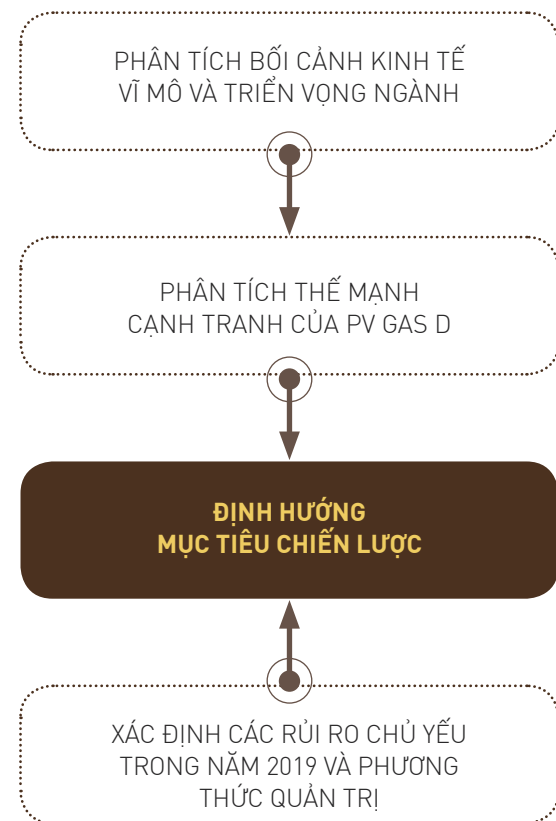
Khả năng tài chính mạnh, tỷ lệ nợ phải trả thấp giúp tận dụng được lợi thế từ nguồn vốn có chi phí thấp, khuếch đại kết quả kinh doanh và tạo lợi ích cho cổ đông. Đồng thời, tiềm lực tài chính sẵn có cũng sẽ giúp Công ty chủ động nguồn vốn trong các kế hoạch đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh.







TRÊN CƠ SỞ PHÂN TÍCH BỐI CẢNH KINH TẾ VĨ MÔ, TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG VÀ NHỮNG THẾ MẠNH CẠNH TRANH CỦA MÌNH, PV GAS D ĐẶT RA CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CẦN ĐẠT ĐƯỢC TRONG TRUNG VÀ DÀI HẠN. BÊN CẠNH ĐÓ, CÔNG TY CŨNG KHÔNG NGỪNG HOÀN THIỆN HỆ THỐNG QUẢN TRỊ, ĐÁNH GIÁ CÁC RỦI RO TIỀM ẨN TRONG NĂM ĐỂ ĐẢM BẢO CÁC GIẢI PHÁP PHÁT HUY HIỆU QUẢ, CHINH PHỤC THÀNH CÔNG CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC.



### MỤC TIÊU SẢN LƯỢNG TỪ 2019 – 2035

Năm	2019	2020	2025	2030	2035
Sản lượng (Triệu Sm <sup>3</sup> )	955	1.135	1.536	1.882	2.132

### MỤC TIÊU MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG

- » Khẳng định, củng cố vị thế là nhà phân phối khí thiên nhiên hàng đầu trên cả nước; tiếp tục phát triển, mang thương hiệu PV GAS D hướng ra thị trường các nước trong khu vực.
- » Tại thị trường trong nước, PV GAS D đẩy mạnh công tác mở rộng thị trường ra các khu vực miền Tây Nam Bộ, miền Trung, miền Bắc... mở rộng đối tượng khách hàng, mở rộng phương án, mô hình cấp khí (qua trạm trung tâm/qua khách hàng trung gian đầu tư hệ thống thiết bị...) nhằm gia tăng số lượng khách hàng cũng như sản lượng sử dụng khí, đáp ứng song song hai mục tiêu: Một là gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; Hai là góp phần vào công cuộc chuyển đổi sang sử dụng nguồn năng lượng sạch trên cả nước.

### MỤC TIÊU ĐA DẠNG HÓA NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Đặt trọng tâm là kinh doanh khí bằng đường ống (khu công nghiệp và đô thị), PV GAS D đồng thời chú trọng đến phát triển các dịch vụ có liên quan (lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị sử dụng khí và phát triển kinh doanh khí đô thị).

### MỤC TIÊU ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM

PV GAS D đã và đang tập trung nghiên cứu, học hỏi khoa học công nghệ tiên tiến và áp dụng vào thực tế sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hoá sản phẩm từ khí, gia tăng sản lượng và giá trị sử dụng khí. Đồng thời, trong thời gian tới PV GAS D cũng sẽ thực hiện quy hoạch, xây dựng chiến lược kinh doanh, phát triển đón đầu dòng sản phẩm nhập khẩu là LNG.

### MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG – CỘNG ĐỒNG – XÃ HỘI

Hoạt động trong lĩnh vực phân phối khí thiên nhiên với đặc thù là nguồn tài nguyên có giới hạn, PV GAS D luôn quan tâm đến việc đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh song song với mục tiêu gìn giữ, bảo vệ môi trường, hạn chế các ảnh hưởng trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty gây ra tác động xấu đến môi trường xung quanh.

Nâng cao vai trò, đóng góp của Công ty đối với lợi ích chung của cộng đồng xã hội nhằm góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng xã hội nơi Công ty có hoạt động.





**CÙNG VỚI CÁC CƠ HỘI LÀ RỦI RO MÀ PV GAS D CÓ THỂ GẶP PHẢI TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA MÌNH. CÔNG TY ĐÃ CHỦ ĐỘNG XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO ĐỂ HẠN CHẾ THẤP NHẤT CÁC THIẾT HẠI LIÊN QUAN.**

**QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI PV GAS D**

Quy trình quản trị rủi ro của PV GAS D tập trung vào việc xác định những yếu tố tác động đến doanh thu và lợi nhuận, qua đó, xây dựng các biện pháp phòng ngừa thích hợp. Quy trình gồm 7 bước và không ngừng được hoàn thiện qua các năm.

- Bước 1** Đánh giá chung về môi trường, điều kiện kinh doanh và hoạt động của Công ty.
- Bước 2** Nhận diện các rủi ro có khả năng ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận.
- Bước 3** Tiến hành định lượng và ước tính tác động của từng rủi ro.
- Bước 4** Đưa ra phương pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động cho từng loại rủi ro.
- Bước 5** Đánh giá chi phí và lợi ích mang lại của từng phương pháp để chọn ra phương án quản trị phù hợp.
- Bước 6** Tiến hành quản trị rủi ro, định kỳ đánh giá hiệu quả và cải thiện quy trình.
- Bước 7** Định kỳ báo cáo lên Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan về hoạt động quản trị rủi ro.



**CHẤP NHẬN VÀ PHÒNG NGỪA RỦI RO**

PV GAS D hiểu rằng hoạt động kinh doanh trong bất kỳ lĩnh vực nào cũng phải gánh chịu những rủi ro nhất định. Vì vậy, cần nhìn nhận vấn đề rủi ro theo nghĩa rộng, tức rủi ro là sự không chắc chắn về kết quả trong tương lai, rủi ro không chỉ mang tính tiêu cực mà còn hàm chứa cả tiềm năng/cơ hội. Có những biến động thị trường bất lợi gây ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận, nhưng có những biến động mang lại cơ hội và lợi nhuận tiềm năng cho Công ty.

Đối với từng rủi ro cụ thể, PV GAS D luôn đối mặt với hai quyết định quan trọng: (1) Phòng ngừa rủi ro nhằm hạn chế những biến động bất lợi, hay (2) Chấp nhận rủi ro ở mức hợp lý để tối đa hóa lợi ích. Vì vậy, Công ty đã xây dựng quy trình ra quyết định chấp nhận và phòng ngừa rủi ro theo những tiêu chuẩn nhất định.





**BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ HIỆU QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀNH ĐẶC THÙ VÀ BỊ CHI PHỐI BỞI NHIỀU YẾU TỐ, NÊN CÁC RỦI RO TÁC ĐỘNG ĐẾN PV GAS D KHÁ ĐA DẠNG, TỪ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ TRONG NƯỚC ĐẾN BIẾN ĐỘNG TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI. CÔNG TY LUÔN CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC HIỆU QUẢ CAO NHẤT TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP.**

Rủi ro	Phạm vi tác động tiềm năng	Bản chất rủi ro	Biện pháp quản trị rủi ro
Giá khí đầu vào và đầu ra	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Hiệu quả kinh doanh</li> <li>» Kế hoạch kinh doanh trung hạn</li> <li>» Mục tiêu chiến lược của Công ty</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» PV GAS D hoạt động trong lĩnh vực phân phối khí, do đó lợi nhuận của Công ty đến từ chênh lệch giá đầu vào và đầu ra của sản phẩm.</li> <li>» Giá khí đầu vào của Công ty được quyết định bởi PV GAS. Sự biến động của giá đầu vào sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Công ty.</li> <li>» Giá khí đầu ra bán cho khách hàng phải phù hợp với tình hình giá nhiên liệu thực tế trên thị trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Theo sát diễn biến thị trường và tiến hành dự báo giá dầu thế giới để có những điều chỉnh phù hợp trong giá bán.</li> <li>» Dự phòng các kịch bản về giá dầu trong năm và những tác động có thể ảnh hưởng lên hoạt động Công ty. Từ đó, chuẩn bị các nguồn lực về tài chính cần thiết để đảm bảo duy trì hoạt động ổn định của Công ty.</li> <li>» Tích cực phát triển thị trường và khách hàng nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ, góp phần đảm bảo lợi nhuận cho Công ty.</li> <li>» Xây dựng phương án đàm phán hợp đồng với các chính sách giá bán được điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến thị trường nhằm giảm thiểu tác động từ sự biến động của giá dầu. Điều này giúp biên lợi nhuận ổn định hơn, góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh cho cả khách hàng và Công ty.</li> </ul>
Nguồn cung	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Hiệu quả kinh doanh</li> <li>» Kế hoạch kinh doanh trong trung và dài hạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Hoạt động kinh doanh của PV GAS D phụ thuộc rất lớn vào nguồn cung khí của PV GAS nói riêng và hoạt động của Ngành Dầu khí Việt Nam. Mọi biến động từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn cung nguyên liệu cũng như chi phí đầu vào của PV GAS D.</li> <li>» Với vị thế là Công ty thành viên của PV GAS, PV GAS D được đảm bảo nguồn cung khí ổn định. Tuy nhiên, bất kỳ thay đổi nào về sản lượng khí cung cấp từ PV GAS sẽ có tác động đến kết quả kinh doanh của PV GAS D.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Luôn đảm bảo các nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ liên quan đối với PV GAS nhằm xây dựng uy tín Công ty.</li> <li>» Thường xuyên trao đổi với khách hàng, thực hiện dự báo nhu cầu khách hàng trong ngắn hạn và trung hạn, làm cơ sở để xây dựng các cam kết duy trì nguồn cung với PV GAS cũng như nắm thế chủ động trong nhập khẩu nguồn cung khí.</li> </ul>
An toàn lao động	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Hiệu quả kinh doanh</li> <li>» Kế hoạch kinh doanh trung hạn</li> <li>» Danh tiếng của Công ty</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Với sản phẩm chính là khí thiên nhiên, loại nhiên liệu có nhiệt năng lớn, hiệu quả đốt cháy cao, nên công tác vận hành của PV GAS D luôn phải đối mặt với nguy cơ cháy nổ.</li> <li>» Bất kỳ sự cố nào xảy ra Công ty đều gánh chịu thiệt hại lớn về tài sản, con người và môi trường thiên nhiên. Cần rất nhiều thời gian để Công ty có thể khắc phục được hậu quả cũng như phục hồi uy tín của mình trước cộng đồng, người lao động và cả đối tác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» PV GAS D áp dụng hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 &amp; ISO 45001:2018, trong đó chú trọng hoàn thiện và cải tiến hệ thống quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với mục đích thỏa mãn tối đa các yêu cầu khách hàng bằng chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tuân thủ các yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường và các yêu cầu khác.</li> <li>» PV GAS D đang duy trì áp dụng công cụ thực hành tốt 5S và đã được Viện năng suất Việt Nam -VNPI cấp giấy chứng nhận lần đầu vào năm 2014, đã được đánh giá lại cuối năm 2018 và cấp mới từ năm 2019.</li> <li>» Người lao động được đào tạo, huấn luyện đầy đủ trước khi thực hiện nhiệm vụ, công tác bảo hộ lao động đặc biệt được chú trọng.</li> <li>» Công ty tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện về phòng cháy chữa cháy nhằm xây dựng văn hóa lao động an toàn, nâng cao ý thức và đào tạo những kỹ năng cần thiết đối với các trường hợp bất ngờ xảy ra.</li> <li>» Nhà máy, máy móc thiết bị, hệ thống đường ống dẫn khí luôn có kế hoạch bảo trì, sửa chữa định kỳ đảm bảo hoạt động liên tục, an toàn và hiệu quả.</li> </ul>



## RỦI RO CHỦ YẾU TRONG NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG THỨC QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Rủi ro	Phạm vi tác động tiềm năng	Bản chất rủi ro	Biện pháp quản trị rủi ro
Tín dụng (Phải thu khách hàng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Hiệu quả kinh doanh</li> <li>» Chiến lược phát triển trung và dài hạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Rủi ro tín dụng xuất phát từ nghĩa vụ thanh toán của đối tác. Nếu đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ nợ sẽ gây nên tổn thất tài chính cho Công ty.</li> <li>» Rủi ro này không chỉ ảnh hưởng lên hiệu quả kinh doanh của Công ty do phải trích lập dự phòng, mà còn làm hao hụt dòng tiền của Công ty.</li> <li>» Quản trị dòng tiền không tốt sẽ dẫn đến việc thiếu hụt nguồn vốn đầu tư, ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển. Nghiêm trọng hơn nữa đó là không đáp ứng được khả năng thanh toán đối với các đối tác. Điều này có thể ảnh hưởng lên uy tín của Công ty.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Công ty thường xuyên thực hiện kiểm soát nguồn vốn lưu động bằng việc kiểm soát công nợ, phân tích về tuổi nợ, ngày thu nợ, đảm bảo thu tiền đúng thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.</li> <li>» Xây dựng cơ sở dữ liệu về khách hàng, thăm định sức khỏe tài chính của khách hàng, phân loại khách hàng theo từng ngành nghề cụ thể để đánh giá và so sánh trước khi ký kết hợp đồng.</li> <li>» Thực hiện công tác dự phòng các khoản phải thu quá hạn một cách đầy đủ để đánh giá đúng tình hình sức khỏe tài chính của Công ty.</li> </ul>
Tỷ giá	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Hiệu quả kinh doanh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Giá mua và bán khí của PV GAS D được tính trên cơ sở giá USD và quy đổi ra VND nên rủi ro tỷ giá đối với hoạt động kinh doanh của PV GAS D là không đáng kể.</li> <li>» Tuy vậy, các dự án đầu tư tài sản cố định thường được xây dựng và đàm phán bằng đồng USD, rủi ro về tỷ giá vẫn có thể tác động đến kết quả kinh doanh của Công ty.</li> <li>» Hiện Ngân hàng Nhà nước điều hành tỷ giá theo cơ chế tỷ giá trung tâm và thị trường ngoại hối đã dần ổn định. Tuy vậy, PV GAS D vẫn tiếp tục chú trọng công tác phòng ngừa rủi ro tỷ giá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Bên cạnh việc theo sát giá dầu, thì các diễn biến của kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước cũng là một trong những vấn đề quan trọng được Ban lãnh đạo Công ty ưu tiên theo dõi và dự báo.</li> </ul>
Lãi suất	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Kế hoạch kinh doanh trung hạn</li> <li>» Mục tiêu chiến lược của Công ty</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay của Công ty (nếu có).</li> <li>» Lãi vay tăng cao sẽ làm gia tăng chi phí tài chính, tác động tiêu cực lên kết quả lợi nhuận của Công ty trong trường hợp có khoản vay.</li> <li>» Đối với các hoạt động đầu tư thì lãi suất tăng cao cũng khiến cho kênh huy động vốn bị thu hẹp và có thể ảnh hưởng lên kế hoạch đầu tư của Công ty.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Phân tích và xây dựng cơ cấu nguồn vốn hợp lý và an toàn, phù hợp với hoạt động sản xuất Công ty.</li> <li>» Tăng cường hiệu quả kinh doanh, thực hiện chính sách chi trả cổ tức hợp lý nhằm gia tăng nguồn vốn tự có.</li> <li>» Thực hiện phân tích và tìm kiếm các nguồn vốn khác nhau để đạt được chi phí vốn rẻ nhất. Các nguồn vốn hiện có bao gồm: vốn chủ sở hữu, vốn vay, phát hành thêm cổ phần để tăng vốn. Ngoài ra còn có các khoản chiếm dụng vốn (nợ phải trả) hay tăng lợi nhuận giữ lại.</li> </ul>
Cạnh tranh	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Hiệu quả kinh doanh</li> <li>» Kế hoạch kinh doanh trung và dài hạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Ở Việt Nam, hiện PV GAS D là đơn vị duy nhất hoạt động trong lĩnh vực cung cấp khí thấp áp cho khách hàng sản xuất công nghiệp nên đối thủ cạnh tranh là các nhà cung cấp nhiên liệu giá rẻ như than, trấu, biomass, củi, ...</li> <li>» Rào cản gia nhập ngành chủ yếu đến từ nguồn vốn đầu tư lớn.</li> <li>» Trong ngắn hạn, Công ty vẫn có thể duy trì vị thế đầu ngành. Trong dài hạn, với độ mở nền kinh tế ngày càng cao thì việc xuất hiện các đối thủ cạnh tranh, đặc biệt là những công ty nước ngoài, là điều có thể xảy ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Tăng cường công tác quan hệ và thắt chặt với các bên liên quan: nhà cung cấp (PV GAS), khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư, chính quyền, cộng đồng đảm bảo khả năng phát triển bền vững của Công ty.</li> <li>» Tăng cường hợp tác với các đối tác đầu khí lớn trên thế giới như Tokyo Gas nhằm học hỏi kinh nghiệm quản lý, tiếp thu công nghệ mới nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh của Công ty.</li> </ul>
Pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Danh tiếng của Công ty</li> <li>» Hiệu quả kinh doanh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Là Công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán, PV GAS D không những phải tuân thủ luật doanh nghiệp, luật thuế, ... mà còn bị chi phối bởi luật chứng khoán và các luật liên quan.</li> <li>» Không những vậy, các Công ty trong ngành dầu khí như PV GAS D còn bị luật dầu khí và các quy định chi phối. Do đó, sự thay đổi trong khung pháp lý có thể tác động mạnh đến hoạt động kinh doanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» PV GAS D luôn chủ động cập nhật nhanh chóng, kịp thời những thay đổi trong hệ thống pháp luật để có những điều chỉnh phù hợp.</li> <li>» Chú trọng đào tạo và nâng cao kiến thức về pháp luật cho nhân viên để đảm bảo hoạt động của PV GAS D luôn tuân thủ các quy định pháp luật liên quan.</li> </ul>



# 3

## ĐỒNG LÒNG VÌ MỤC TIÊU CHINH PHỤC

### BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 64 Hoạt động của HĐQT và Quản trị doanh nghiệp
- 70 Đánh giá hoạt động của Ban điều hành
- 70 Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- 72 Kế hoạch, định hướng hoạt động của HĐQT năm 2019
- 75 Đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập
- 76 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 81 Thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BGD, BKS
- 81 Giao dịch của Công ty, thành viên HĐQT, BGD, BKS và người có liên quan







### CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Chức danh Thành viên HĐQT tại công ty khác	Thời gian đảm trách chức vụ trong năm 2018	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Trần Trung Chính	Chủ tịch HĐQT	Không	Trọn năm	26/26	100%	
2	Trần Thanh Nam	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Không	Trọn năm	26/26	100%	
3	Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	Không	Trọn năm	26/26	100%	
4	Lê Bá Khánh Anh	Thành viên HĐQT độc lập	Không	Trọn năm	21/22	95%	Có 04 cuộc họp HĐQT là Người đại diện Tổng Công ty; 01 cuộc họp vắng vì đi công tác
5	Trần Anh Khoa	Thành viên HĐQT	Không	Miễn nhiệm từ ngày 19/04/2018	10/22	45%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 19/04/2018
6	Hideaki Shibata	Thành viên HĐQT chuyên trách	Không	Bổ nhiệm từ ngày 19/04/2018	12/22	35%	Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 19/04/2018

HĐQT của PV GAS D trong năm 2018 gồm có 05 thành viên và không thành lập các Tiểu ban trực thuộc, bao gồm Chủ tịch HĐQT chuyên trách là Ông Trần Trung Chính, hai thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Phó Giám đốc là Ông Trần Thanh Nam và Ông Nguyễn Quang Huy. Ông Lê Bá Khánh Anh đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT độc lập và Ông Hideaki Shibata, quốc tịch Nhật Bản, là thành viên HĐQT chuyên trách, đại diện cho phần vốn góp từ cổ đông chiến lược Tokyo Gas Asia.

Ông Hideaki Shibata được bầu giữ chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 theo Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ/2018 của ĐHĐCĐ ngày 19/04/2018. Cũng theo Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ/2018, miễn nhiệm Ông Trần Anh Khoa đối với chức vụ thành viên HĐQT kể từ ngày 19/04/2018.

Hiện 80% (4/5) số thành viên HĐQT của PV GAS D có trình độ thạc sỹ, với nền tảng vững chắc trong lĩnh vực dầu khí và quản trị kinh doanh. Với độ tuổi trung bình hơn 46 tuổi, các thành viên HĐQT đều có hơn 20 năm kinh nghiệm nghề nghiệp. Điều này cho thấy HĐQT của PV GAS D đảm bảo có đầy đủ kinh nghiệm và kiến thức để đưa ra các giải pháp chiến lược cũng như điều hành đúng đắn, tối đa hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh và lợi ích cho cổ đông, các bên liên quan. Đặc biệt, từ năm 2018, HĐQT của PV GAS D có sự tham gia của Ông Hideaki Shibata, đại diện cho phần vốn góp từ cổ đông chiến lược Tokyo Gas Asia. Đây là sự bổ sung cần thiết khi Công ty đang triển khai các nội dung hợp tác cụ thể với đối tác chiến lược này, đặc biệt trong lĩnh vực khí đô thị, mở ra một triển vọng phát triển mới cho PV GAS D trong thời gian tới.

Năm 2018, trước bối cảnh thị trường dầu khí trong nước và thế giới tiếp tục có nhiều biến động, HĐQT Công ty đã tích cực, năng động và linh hoạt trong định hướng chiến lược và giám sát điều hành. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, HĐQT: Đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó; Đã thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình; Đã chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với BGD, các phòng ban đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2018 để ra. HĐQT cũng đã cùng BGD xem xét để ra những chủ trương, chiến lược phát triển lâu dài nhằm không ngừng đưa Công ty ngày một phát triển bền vững.

- 01 Với quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã làm tốt công tác xem xét, quyết định các vấn đề về kế hoạch phát triển Công ty và các vấn đề khác theo đúng pháp luật, điều lệ Công ty quy định. Đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người lao động, của các Cổ đông của Công ty.
- 02 HĐQT đã có nhiều nỗ lực để hoàn thiện năng lực quản trị công ty phù hợp với quy định hiện hành và tiếp cận chuẩn mực quốc tế với mục tiêu mang lại giá trị cao hơn cho cổ đông.
- 03 HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự. Đảm bảo mang lại hiệu quả hoạt động cho Công ty.
- 04 HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- 05 Định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng và hợp tác đầu tư chiến lược của Công ty.
- 06 Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Công ty theo hướng ngày càng tinh gọn, hiệu quả, phân bổ và sử dụng lao động hợp lý, phân cấp trách nhiệm cho từng đơn vị trong Công ty.

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 26 cuộc họp định kỳ và đột xuất (trung bình hơn 2 cuộc họp/tháng) bằng hình thức họp tập trung và xin ý kiến bằng văn bản để thảo luận và phê duyệt các vấn đề từ quản trị công ty, chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh cho đến nhân sự, đầu tư... Các cuộc họp này đều có sự tham gia có trách nhiệm từ các thành viên HĐQT, với sự tham mưu hiệu quả, thảo luận dân chủ và đồng thuận cao



## CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018 (tiếp theo)

HĐQT đã ban hành tổng cộng 36 Nghị quyết và Quyết định để quản lý, giám sát và chỉ đạo mọi mặt hoạt động của Công ty. Một số Nghị quyết của HĐQT liên quan đến các vấn đề phải công bố thông tin theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 cụ thể như sau (Vui lòng xem Báo cáo Tình hình Quản trị Công ty năm 2018 để có nội dung đầy đủ):

STT	Thành viên HĐQT	Ngày	Nội dung
1	04/NQ-HĐQT/2018	19/01/2018	Thông qua báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2017
2	06/NQ-HĐQT/2018	01/03/2018	Chấp thuận kế hoạch 2018 của CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
3	07/NQ-HĐQT/2018	02/03/2018	Thông qua công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018 của Công ty
4	09/NQ-HĐQT/2018	05/04/2018	Thông qua BCTN 2017 của Công ty
5	10/NQ-HĐQT/2018	09/04/2018	Thông qua nội dung các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty
6	12/NQ-HĐQT/2018	19/07/2018	Thông qua nội dung chia cổ tức 2017 và báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2018
7	14/NQ-HĐQT/2018	24/09/2018	Thông qua việc bổ nhiệm lại cán bộ và kéo dài thời gian giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty
8	17/NQ-HĐQT/2018	31/10/2018	Bổ nhiệm người phụ trách Quản trị Công ty

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

Ngày 19/04/2018, HĐQT Công ty đã có Quyết định số 09/QĐ-HĐQT/2018 phê duyệt và ban hành Quy chế Quản trị Công ty, với nhiều thay đổi nhằm tuân thủ với các quy định pháp luật hiện hành và tiếp cận với các thông lệ tốt nhất. PV GAS D đã đưa ra những nguyên tắc quản trị của Công ty bao gồm: (1) Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật; (2) Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả; (3) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông; (4) Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty; (5) Minh bạch trong hoạt động của Công ty; (6) HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả.

### TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CỦA PHÁP LUẬT

» PV GAS D luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản trị công ty tại Luật Doanh nghiệp, các quy định cụ thể hướng dẫn về quản trị công ty tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP. Dựa trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam và vận dụng các thông lệ quốc tế trong khu vực về quản trị doanh nghiệp, PV GAS D đã và đang không ngừng hoàn thiện Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

- » Là một công ty hoạt động trong ngành dầu khí, PV GAS D luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật dầu khí, các quy định an toàn trong sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường...
- » Ngoài ra, là công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán, PV GAS D không những phải tuân thủ Luật Doanh nghiệp, quy định pháp luật về thuế, ... mà còn bị chi phối bởi Luật Chứng khoán và các điều luật liên quan.

### ĐẢM BẢO CƠ CẤU QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ

» Ngoài việc đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị công ty, PV GAS D luôn nỗ lực để tiếp cận các thông lệ tốt nhất trong khu vực và thế giới.

» Cơ cấu HĐQT của Công ty đảm bảo hài hòa giữa kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tế và sự đa dạng để các vấn đề được thảo luận một cách toàn diện, sâu sắc, nhằm tìm ra giải pháp hiệu quả nhất. Vui lòng xem thêm thông tin ở phần **Cơ cấu và Hoạt động của HĐQT năm 2018** nêu trên.

### ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỦA CỔ ĐÔNG VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG GIỮA CÁC CỔ ĐÔNG

» Năm 2018, công tác quan hệ cổ đông/nhà đầu tư tiếp tục là một trong những nhiệm vụ được Công ty chú trọng. Công ty luôn tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên TTCK, cung cấp đầy đủ, chính xác và nhanh chóng nhất các thông tin về công tác quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả kinh doanh nhằm giúp nhà đầu tư và cổ đông có được nguồn tin đầy đủ và đáng tin cậy nhất. Đồng thời, xây dựng hình ảnh Công ty minh bạch, hiệu quả, nâng cao uy tín HĐQT và Ban lãnh đạo. Năm 2018, Công ty đã chi trả cổ tức của năm 2017 đầy đủ cho cổ đông đúng thời hạn quy định.

» Mục 10- Điều 5 Quy chế nội bộ Công ty 2018 đã quy định kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ phải được công bố rõ ràng.

» Tại ĐHĐCĐ 2018, Tờ trình 01/TTr-BKS thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập. Tờ trình 07/TTr-HĐQT kèm theo tiểu sử thành viên HĐQT được bầu chọn được trình tại ĐHĐCĐ 2018. Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ liên quan đến 1 nội dung của dự thảo. Thư mời tham dự và mẫu giấy ủy quyền được đăng tải trên website Công ty.

» Quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định chi tiết tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ Công ty 2018: (1) Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. (2) Cổ đông có quyền tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc bỏ phiếu từ xa. (3) PV GAS D sử dụng hình thức biểu quyết theo số phiếu biểu quyết của cổ đông đối với mọi Nghị quyết.

» Quy định về việc các thành viên HĐQT, BKS, BGD và cán bộ quản lý khác và những người có liên quan không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan được đề cập tại Khoản 8 Điều 40 - Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

» Tờ trình 02/TTr-HĐQT với nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được HĐQT trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2018. Cũng tại ĐHĐCĐ thường niên 2018, Tờ trình 09/TTr-HĐQT về việc thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch 2018 cũng được trình lên ĐHĐCĐ và được thông qua.

» Điều 40 Quy chế nội bộ về Quản trị công ty đã quy định rõ về trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc và cán bộ quản lý khác. Công ty không cấp các khoản vay, bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc và cán bộ quản lý khác và những người có liên quan đến thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.

» Ngày 19/07/2018, Nghị quyết 12/NQ-HĐQT/2018 được thông qua với nội dung chia cổ tức năm 2017 và báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2018. Tháng 8/2018 chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ thực hiện 30% vốn điều lệ, tương đương 270 tỷ đồng.

» Quyết định liên quan đến các nội dung được quy định trong Điều lệ chỉ được thông qua khi có 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.



## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018 (tiếp theo)

### ĐẢM BẢO VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

- » Mục tiêu phát triển bền vững, gắn kết trách nhiệm với cổ đông, với người lao động và với cộng đồng xã hội là một trong những mục tiêu quan trọng của PV GAS D. Chính sách và hoạt động đảm bảo phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững được trình bày tại Báo cáo Phát triển Bền vững tích hợp trong BCTN 2018.
- » Hệ thống quản lý AT-CL-MT tích hợp theo các tiêu chuẩn quốc tế ISO 45001, ISO 9001 và ISO 14001. Hệ thống này được xây dựng dựa trên mô hình Plan-Do-Check-Act với mục đích toàn mãn yêu cầu khách hàng cùng với việc tuân thủ các yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường.
- » PV GAS D đã thể hiện trách nhiệm cộng đồng – xã hội thông qua các hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ, tri ân người có công... Trong năm 2018, PV GAS D đã tham gia công tác từ thiện, an sinh xã hội với tổng chi phí 2,82 tỷ đồng

### MINH BẠCH TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- » Các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 155/2015/TT-BTC đã và đang được PV GAS D thực hiện nghiêm túc. Các thông tin liên quan đến tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như các thông tin bất thường đều được PV GAS D công bố theo đúng thời hạn quy định tại trang web Công ty, HOSE và SSC nhằm đảm bảo tính minh bạch và lợi ích của tất cả các cổ đông và nhà đầu tư.
- » Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty được đăng tải trên trang web của PV GAS D bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh để nâng cao khả năng tiếp cận tài liệu quản trị công ty của các cổ đông và nhà đầu tư trong lẫn nước lẫn quốc tế.
- » BCTN 2018 của Công ty đã công bố đầy đủ mục tiêu, định hướng chiến lược của Công ty, chỉ số hiệu quả tài chính, chỉ số hiệu quả phi tài chính, chính sách cổ tức, tổng thu nhập, thù lao của mỗi thành viên HĐQT và BGD.
- » Trang web Công ty là nơi công bố thông tin nhanh chóng và minh bạch như BCTC, BCTN, Biên bản họp ĐHĐCĐ, Điều lệ công ty, các tin tức liên quan...

### HĐQT ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIÁM SÁT, BKS KIỂM SOÁT CÔNG TY HIỆU QUẢ

- » Điều 25- Điều lệ công ty 2018 đã quy định nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 5 năm, tổng số thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số. Hiện tại, số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên, trong đó 03 thành viên đại diện vốn sở hữu nhà nước (Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP), chiếm 50,5% vốn điều lệ; 01 thành viên là thành viên HĐQT do nhóm cổ đông cá nhân sở hữu 6,71% vốn điều lệ để cử; 01 thành viên là thành viên HĐQT đại diện cổ đông nước ngoài (Tokyo Gas Asia) chiếm 24,9% vốn điều lệ (không tham gia điều hành). PV GAS D đang có 01 thành viên HĐQT độc lập mới đáp ứng được 1/5 tổng số thành viên HĐQT. Công ty sẽ tiếp tục nỗ lực tìm kiếm ứng viên HĐQT độc lập nhằm tăng tính khách quan, bảo vệ lợi ích tổng thể của PV GAS D cũng như lợi ích của các cổ đông và đáp ứng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- » Quy chế Quản trị công ty, Điều lệ hoạt động của HĐQT và vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT được quy định và công bố rõ ràng tại mục Quan hệ cổ đông trên website Công ty. Tầm nhìn, sứ mệnh cũng được đăng tải tại website công ty và được trình bày trong BCTN 2018.
- » Chủ tịch HĐQT và Giám đốc là 2 người khác nhau, Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành, để đảm bảo sự độc lập và hiệu quả trong giám sát và định hướng. Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc được quy định tại Điều lệ công ty 2018.
- » Trong khi đó, vai trò của BKS cũng được quy định cụ thể Điều lệ công ty 2018.
- » BKS bao gồm 3 thành viên có kinh nghiệm dày dặn về kiểm toán – kế toán, thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý, kiểm tra sự tuân thủ, đảm bảo chấp hành các quy định pháp luật và quy định nội bộ...

## ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện các thành viên HĐQT, BKS, BGD, Kế toán trưởng và Thư ký Công ty phụ trách hoạt động quản trị công ty đều đã tham gia các khóa học quản trị công ty theo quy định của pháp luật.

PV GAS D thường xuyên cử đại diện tham gia các buổi hội thảo, tập huấn về công tác quản trị công ty, công bố thông tin... theo các thông lệ tốt nhất trên thế giới, do HOSE, Deloitte, IFC... tổ chức.

## KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mặc dù đã liên tục cải thiện qua từng năm, nhưng PV GAS D nhận thấy rằng cần phải nỗ lực hơn nữa để công tác quản trị công ty tiệm cận các chuẩn mực tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, nhằm đảm bảo duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh, mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, người lao động và các bên liên quan.

Trong những năm tới, HĐQT, BKS, BGD của PV GAS D sẽ:

- 1 Liên tục cập nhật kiến thức cũng như thực hành quản trị công ty tốt nhất theo thông lệ quốc tế, và tăng cường cải thiện những điểm chưa đạt được theo Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN nhằm nâng cao chất lượng công tác quản trị công ty.
- 2 Thực hiện đào tạo định hướng, đào tạo kế thừa cho các thành viên mới nhằm duy trì và đảm bảo kỹ năng cần thiết cho đội ngũ lãnh đạo kế cận.
- 3 Tiếp tục tăng cường quản trị rủi ro và tuân thủ khung quản trị nội bộ để đảm bảo lợi ích cho các bên liên quan.
- 4 Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm năng lượng, khuyến khích CBCNV đề xuất các giải pháp sáng tạo tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường góp phần đảm bảo trách nhiệm với môi trường và xã hội cũng như gia tăng hiệu quả SXKD. Tiếp tục các hoạt động chia sẻ với cộng đồng – xã hội, đặc biệt là trên địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



# ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của BGD cùng toàn thể CBCNV đoàn kết, linh hoạt, sáng tạo trong thực tiễn sản xuất kinh doanh. Dù thị trường dầu khí thế giới và trong nước tiếp tục có một năm nhiều biến động, BGD đã triển khai tốt các Nghị quyết/Quyết định, hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, hợp tác quốc tế... mà ĐHĐCĐ và HĐQT đã giao phó.

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

**T**rong năm 2018, sự phát triển ổn định về kinh tế, chính trị trong nước là yếu tố tác động tích cực đến các khách hàng sản xuất của PV GAS D. Tuy nhiên, việc biến động theo chiều hướng bất thường và khó dự báo của giá dầu thế giới cùng với việc nguồn khí chưa ổn định trong những tháng cuối năm 2018 đã gây khó khăn không nhỏ đến hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của các khách hàng cũng như PV GAS D.

Trước bối cảnh đó, PV GAS D đã đạt được kết quả đáng khích lệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018. Công ty đã thực hiện vượt mức các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ TH/KH
<b>1</b>	<b>Sản lượng</b>	<b>Triệu Sm<sup>3</sup></b>	<b>867,00</b>	<b>977,31</b>	<b>112,72%</b>
-	Khí thấp áp	Triệu Sm <sup>3</sup>	570,00	619,24	108,64%
-	CNG	Triệu Sm <sup>3</sup>	297,00	358,07	120,56%
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>		<b>8.156,47</b>	
-	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	7.087,70	8.141,74	114,87%
-	Doanh thu hoạt động tài chính và khác	Tỷ đồng		14,73	
3	LNTT	Tỷ đồng	230,10	306,69	133,30%
4	LNST	Tỷ đồng	180,20	243,12	134,92%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	94,10	138,56	147,25%
6	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	20,02%	27,01%	134,92%

Thực hiện thỏa thuận Hợp tác chiến lược với Tokyo Gas Asia, trong năm 2018, Công ty đã tiếp nhận 02 chuyên gia được Tokyo Gas cử đến PV GAS D làm việc và hiện đang tham gia các công việc liên quan đến lĩnh vực công nghệ đồng phát sử dụng khí thiên nhiên và giải pháp tiết kiệm năng lượng.

Công ty đã hoàn thành báo cáo quyết toán dự án hoàn thành Dự án "Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiên Hải - Thái Bình". Ký kết MOU với đối tác Dazhong Thượng Hải về cơ hội hợp tác trong lĩnh vực phân phối khí đô thị tại Việt Nam; Thực hiện nghiên cứu, khảo sát thực tế, đánh giá khả năng, cơ hội tiến tới áp dụng khoa học công nghệ (công nghệ đồng phát) nhằm gia tăng sản lượng và giá trị sản phẩm khí tiêu thụ; Thực hiện xây dựng "Chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035; Thực hiện Quy hoạch phát triển hệ thống phân phối khí thiên nhiên cho khu vực Đông Nam Bộ và Trung Bộ giai đoạn 2018 -2027 và xây dựng mạng lưới khách hàng tiêu thụ khí thiên nhiên tại khu vực Bắc Bộ.







**NỀN KINH TẾ TRONG NĂM 2019 ĐƯỢC NHẬN ĐỊNH SẼ BƯỚC VÀO BỐI CẢNH TRONG NƯỚC, QUỐC TẾ ĐỀU PHỨC TẠP, KHÓ LƯỜNG VỚI THỜI CƠ, THÁCH THỨC ĐAN XEN NHAU. BỞI ĐÂY LÀ THỜI ĐIỂM KINH TẾ THẾ GIỚI TĂNG TRƯỞNG CHẬM LẠI, CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI, BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ, LÃI SUẤT, RỦI RO TRÊN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ GIA TĂNG. GIÁ DẦU THẾ GIỚI NĂM 2019 VẪN ĐƯỢC DỰ BÁO SẼ CÓ DIỄN BIẾN KHÓ LƯỜNG, ĐÀ GIẢM CUỐI NĂM 2018 VẪN CHƯA DỪNG LẠI.**

Nền kinh tế trong năm 2019 được nhận định sẽ bước vào bối cảnh trong nước, quốc tế đều phức tạp, khó lường với thời cơ, thách thức đan xen nhau. Bởi đây là thời điểm kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, chiến tranh thương mại, biến động tỷ giá, lãi suất, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ gia tăng. Giá dầu thế giới năm 2019 vẫn được dự báo sẽ có diễn biến khó lường, đà giảm cuối năm 2018 vẫn chưa dừng lại. Thêm vào đó là nguồn cung khí tại Việt Nam bắt đầu suy giảm, đặt ra thách thức không nhỏ đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp dầu khí nói chung trong dài hạn. Sự cạnh tranh từ các nhiên liệu thay thế duy trì ở mức cao do có nhiều lợi thế về giá cũng sẽ tạo ra nhiều thách thức.

#### MỤC TIÊU CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN

Trong bối cảnh như vậy, HĐQT xác định một số mục tiêu cần tập trung thực hiện đầy đủ và xuyên suốt để giúp Công ty phát triển bền vững trong tương lai như sau:

1

Duy trì và không ngừng hoàn thiện hoạt động của HĐQT theo hướng hiện đại, năng động. Với tinh thần làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả đảm bảo công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của BGD, tình hình kinh doanh kịp thời và nhanh chóng.

2

Tập trung chỉ đạo, định hướng BGD và toàn thể Công ty hoàn thành mục tiêu, kế hoạch sản xuất được đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019.

3

Duy trì hoạt động của HĐQT trong khuôn khổ pháp luật và quy định của Công ty. Đồng thời, duy trì các cuộc họp, trao đổi định kỳ đều đặn, đảm bảo HĐQT nắm bắt kịp thời các vấn đề phát sinh.

4

Theo dõi, giám sát hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng dự án của Công ty đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

5

Định hướng phát triển hoạt động kinh doanh và phát triển nguồn nhân lực theo hướng bền vững, chất lượng và hiệu quả, cụ thể như sau:

- » Luôn đổi mới và sẵn sàng đón nhận những thách thức nhằm đem lại giải pháp hữu hiệu, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.
- » Phát triển ổn định, bền vững, kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động kinh doanh với bảo vệ môi trường.
- » Giữ vững vị thế là Nhà cung cấp khí thiên nhiên hàng đầu, tận dụng ưu thế cơ sở hạ tầng có sẵn để mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao thương hiệu Công ty.
- » Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các dự án phân phối khí trong các KCN và dân cư. Đảm bảo hệ thống phân phối rộng khắp và đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng.
- » Từng bước nghiên cứu, học hỏi, tiếp thu công nghệ tiên tiến nhằm tiết kiệm chi phí và tăng năng suất hoạt động.
- » Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty Khí Việt Nam nhằm đảm bảo nguồn cung luôn ổn định và kịp thời. Tích cực nghiên cứu mở rộng thị trường và sản phẩm mới.
- » Hoàn thiện công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa đặc biệt là quản lý an toàn để phòng tránh rủi ro gây ảnh hưởng đến khách hàng và Công ty.
- » Trẻ hoá nhân sự, sắp xếp các nhân viên có kinh nghiệm lâu năm trong ngành vào vị trí đúng với chuyên môn để họ có thể phát huy tối đa năng lực công tác của mình.



### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước, dựa trên định hướng chiến lược phát triển Công ty, đồng thời phát huy những thành tích đã đạt được trong năm 2018, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2019 với những nội dung chủ yếu như sau:

1 Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng BGD kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

2 Chỉ đạo công tác xây dựng chiến lược phát triển Công ty, mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường để tăng sản lượng khí tiêu thụ.

3 Tiếp tục cùng BGD nghiên cứu bổ sung để ngày càng hoàn thiện các quy chế, quy trình phối hợp của Công ty, công tác tái cấu trúc sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp trong giai đoạn phát triển mới.

4 Đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, duy trì ổn định và bền vững các mục tiêu tăng trưởng.

5 Củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

6 Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt còn tồn tại nhằm cùng với BGD phấn đấu đưa Công ty ngày một phát triển xứng đáng với mong muốn của ĐHĐCĐ.



### ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Ông Lê Bá Khánh Anh đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT độc lập từ tháng 03/2017 và đã có nhiều đóng góp quan trọng trong hoạt động của HĐQT. Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò là bên chất vấn, tham mưu và giám sát các hoạt động quản trị công ty, hoạt động của HĐQT và BGD, góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động quản trị, cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo sự công bằng, minh bạch và bảo vệ cho quyền lợi của cổ đông thiểu số.

Thành viên HĐQT độc lập đánh giá HĐQT Công ty đã tổ chức và hoạt động tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế hoạt động của Công ty, kịp thời đưa ra các định hướng chiến lược và chỉ đạo điều hành, đặc biệt là trong các giai đoạn khó khăn của thị trường. BKS đã hoạt động có trách nhiệm cao, thực hiện chức năng kiểm soát, giám sát hiệu quả. BGD sáng tạo, nỗ lực và đoàn kết, phối hợp nhịp nhàng với HĐQT để đưa ra những quyết sách đúng đắn.

Với sự đoàn kết và nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, PV GAS D đã có một năm 2018 hoàn thành các chỉ tiêu đề ra tại ĐHĐCĐ, và kỳ vọng một chặng đường phát triển với nhiều động lực mới.

### BÁO CÁO CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Với hoạt động sản xuất kinh doanh và cơ cấu tổ chức hiện tại, PV GAS D nhận thấy chưa có nhu cầu thành lập các Tiểu ban trực thuộc HĐQT. HĐQT sẽ trực tiếp thảo luận các vấn đề phát sinh và có thể tổ chức riêng thành từng chuyên đề khi cần thiết.





### CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2018

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Thời gian đảm trách chức vụ trong năm 2018	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Thị Thu Hà	Trưởng BKS	Trọn năm	03/04	75%	Nghỉ thai sản đến tháng 04/2018
2	Đặng Thị Hồng Yến	Kiểm soát viên	Trọn năm	04/04	100%	
3	Nguyễn Vũ Anh	Kiểm soát viên	Trọn năm	04/04	100%	

BKS của PV GAS D gồm 03 thành viên có chuyên môn sâu rộng và nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán. Đây là tiền đề giúp BKS hoạt động hiệu quả, phát huy chức năng giám sát độc lập, đảm bảo Công ty hoạt động minh bạch, hiệu quả, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và các bên liên quan.

Trong năm 2018, BKS đã kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Bên cạnh đó, BKS còn thực thi giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực

hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT nhằm đảm bảo việc chấp hành các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty. Hoạt động đầu tư, quản lý sử dụng vốn cũng như quản lý chi phí, công nợ, thực hiện kế hoạch cũng được BKS thường xuyên kiểm tra và giám sát. BKS đã phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra của Công ty tham gia, giám sát các đơn vị trong năm 2018; đồng thời thẩm định BCTC hàng quý, hàng năm của Công ty.

Trong năm qua, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và nhiều cuộc thảo luận, trao đổi trực tiếp, qua email, điện thoại để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

### CÁC CUỘC HỌP CỦA BKS TRONG NĂM 2018

STT	Ngày họp	Nội dung
1	20/01/2018	» Xây dựng kế hoạch cá nhân năm 2018, chuẩn bị công tác ĐHĐCĐ thường niên. » Phân công nhiệm vụ kiểm tra giám sát 6 tháng cuối năm 2017. » Đánh giá mức độ hoàn thành công việc năm 2017.
2	16/04/2018	» Đánh giá hoạt động BKS Quý 1/2018. » Thẩm định BCTC Quý 4/2017. » Phân công nhiệm vụ thành viên BKS. » Kế hoạch công việc trong Quý 2/2018.
3	27/08/2018	» Thông qua Biên bản kiểm tra ba Xí nghiệp của Công ty. » Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
4	27/11/2018	» Nhận xét, đánh giá hoạt động của BKS trong năm 2018. » Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực tế tại 3 Xí nghiệp. » Thẩm định BCTC 9 tháng đầu năm 2018. » Xây dựng kế hoạch thực hiện trong tháng 12.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2018

#### GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch	% Kế hoạch
<b>Sản lượng khí</b>	<b>Triệu Sm<sup>3</sup></b>	<b>977,31</b>	<b>867,00</b>	<b>112,72%</b>
Khí thấp áp	Triệu Sm <sup>3</sup>	619,24	570,00	108,64%
CNG	Triệu Sm <sup>3</sup>	358,07	297,00	120,56%
<b>Tài chính</b>				
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.156,47		
Doanh thu từ HĐSXKD chính	Tỷ đồng	8.141,74	7.087,70	114,92%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	306,69	230,06	133,30%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	243,12	180,17	134,92%

BKS đánh giá cao nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV trong năm vừa qua, mặc dù thị trường biến động khó lường và nhiều dự án vẫn đang trong quá trình đầu tư, nhưng Công ty đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật.

Cụ thể, tổng sản lượng cấp khí trong năm đạt 977,31 triệu Sm<sup>3</sup>, vượt 12,7% so với kế hoạch; trong đó khí thấp áp đạt 619,24 triệu Sm<sup>3</sup> và vượt 8,6% kế hoạch, CNG đạt 358,07 triệu Sm<sup>3</sup> vượt mạnh 20,6% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.



## **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2018** (tiếp theo)

### **GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH** (tiếp theo)

Tổng doanh thu vượt hơn 15% so với kế hoạch và tăng trưởng 19,8% so với năm 2017 lên mức 8.156,48 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính là 8.141,74 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế cũng tăng trưởng mạnh 16,6% so với năm trước lên mức 306,69 tỷ đồng, vượt 33,3% kế hoạch được giao; trong khi lợi nhuận sau thuế vượt đến 34,9% so với kế hoạch và ghi nhận ở mức 243,12 tỷ đồng, tăng trưởng 16,5% so với năm trước.

### **PV GAS D đạt được kết quả khả quan trong năm 2018 là nhờ vào:**

- 1 Sự nỗ lực và sáng tạo trong điều hành của Ban lãnh đạo và đoàn kết, quyết tâm của toàn thể CBCNV. Sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời từ Tổng Công ty và các cơ quan chức năng.
- 2 Không ngừng hoàn thiện hệ thống quản trị, phát huy hiệu quả của văn hóa doanh nghiệp, phát huy mọi tiềm lực của Công ty.
- 3 Tích cực, chủ động cập nhật tình hình thị trường, hoạt động của khách hàng, đẩy mạnh công tác khách hàng để gia tăng sản lượng tiêu thụ khí và tối ưu hóa giá đầu ra.
- 4 Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong khâu vận hành, cấp khí cho khách hàng, tuân thủ tuyệt đối các quy định pháp luật trong sản xuất kinh doanh.
- 5 Công tác nhân sự được chú trọng, phân công, phân nhiệm hợp lý, khoa học, đánh giá hiệu suất làm việc khách quan... giúp khuyến khích người lao động cống hiến cho Công ty. Triệt để thực hiện chính sách tiết kiệm chi phí, với tổng chi phí tiết kiệm được trong năm là 9,35 tỷ đồng, đạt 106,36% chỉ tiêu kế hoạch.

### **GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

- » Các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp cũng như Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT trong năm 2018.
- » HĐQT đã tiến hành triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 hợp lý và nhanh chóng. HĐQT đã dựa theo điều kiện thực tế để đưa ra định hướng hoạt động kinh doanh phù hợp. Điều này đã góp phần thành công cho hoạt động kinh doanh 2018 của Công ty.
- » Các Nghị quyết HĐQT được đưa ra dựa trên quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và tình hình SXKD thực tế của Công ty.
- » Thông qua các cuộc họp định kỳ cũng như trao đổi thường xuyên giữa Ban Điều hành và Ban Lãnh đạo đã giúp HĐQT theo sát tình hình của Công ty và đưa ra những chỉ đạo kịp thời và định hướng phát triển trong tương lai.

### **GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BGD**

- » BGD đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo đúng yêu cầu.
- » BGD đã thực hiện sửa đổi bổ sung một số quy chế như: quy chế trả lương, quy chế tài chính, quy chế quản lý nợ...
- » Việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động SXKD. Lãnh đạo Công ty đã thực hiện đầy đủ và kịp thời lương, thưởng, cũng như các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy chế được phê duyệt và quy định của pháp luật.
- » Triển khai có hiệu quả các giải pháp thị trường, an toàn trong sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí... có hiệu quả và giúp Công ty vượt chỉ tiêu kế hoạch đã được giao phó.

### **SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BGD VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

- » Giữa BKS và HĐQT, BGD Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. BKS đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, BGD và các cấp quản lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, như các yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu.
- » Các đề xuất của BKS luôn được HĐQT, BGD tiếp nhận, xem xét và đề ra các giải pháp thực hiện, nhằm không ngừng hoàn thiện cơ chế quản trị và điều hành.
- » BKS luôn được tạo điều kiện tham gia vào các cuộc họp của HĐQT và BGD nếu có yêu cầu.
- » Các báo cáo tổng kết, đánh giá của BKS luôn được gửi đến HĐQT và BGD để xem xét. BGD để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thành công.

### **KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2018**

- » Báo cáo tài chính quý, báo cáo 6 tháng, báo cáo năm được chuẩn bị một cách khoa học, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật.
- » BKS đã triển khai thẩm định và thống nhất với báo cáo của Ban điều hành và ý kiến đánh giá của Deloitte Việt Nam về kết quả báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018.
- » BCTC của PV GAS D được Deloitte Việt Nam đánh giá là phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Các hoạt động của PV GAS D rõ ràng, minh bạch theo các chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam.



### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2019

BKS tiếp tục tiến hành giám sát hoạt động của HĐQT, BGD và các phòng ban, đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật, các yêu cầu nội bộ. Trong nhiệm vụ và phạm vi quyền hạn được giao, BKS sẽ tập trung vào các công tác trọng điểm sau:



STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập (VNĐ)	Ghi chú
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>				
1	Trần Trung Chính	Chủ tịch HĐQT	1.135.969.883	
2	Trần Thanh Nam	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1.135.969.883	
3	Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	918.096.684	
4	Lê Bá Khánh Anh	Thành viên HĐQT độc lập	53.518.490	
5	Hideaki Shibata	Thành viên HĐQT	604.335.978	Bổ nhiệm ngày 19/04/2018
6	Trần Anh Khoa	Thành viên HĐQT	28.518.490	Miễn nhiệm ngày 19/04/2018
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>				
7	Phạm Thị Thu Hà	Trưởng BKS	603.957.321	
8	Đặng Thị Hồng Yến	Kiểm soát viên	43.023.677	
9	Nguyễn Vũ Anh	Kiểm soát viên	420.023.677	
<b>BAN GIÁM ĐỐC</b>				
10	Đình Ngọc Huy	Phó Giám đốc	886.056.509	
11	Đỗ Phạm Hồng Minh	Phó Giám đốc	833.044.581	
12	Lê Minh Hải	Phó Giám đốc	833.044.581	
13	Nguyễn Phương Thúy	Kế toán trưởng	833.044.581	

### GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY, THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BGD VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Loại giao dịch	Tình trạng
1	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan	Không có
2	Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan, người nội bộ của Công ty, người có liên quan của người nội bộ	Không có
3	Giao dịch giữa người nội bộ của Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát	Không có
4	Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, BGD đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong vòng 03 năm trở lại đây	Không có
5	Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành	Không có
6	Các giao dịch khác của Công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành	Không có



# 4

## HỢP TÁC VÌ NHỮNG TẦM CAO

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 84 Thành quả đạt được trong năm 2018
- 88 Phân tích chi tiết tình hình tài chính
- 98 Những giải pháp điều hành nổi bật
- 100 Tình hình thực hiện đầu tư và xây dựng
- 102 Phương hướng và kế hoạch kinh doanh năm 2019







SẢN LƯỢNG KHÍ TIÊU THỤ

**977,31**

TRIỆU SM<sup>3</sup>

đạt 112,72% so với kế hoạch năm 2018  
và bằng 105,51% cùng kỳ năm 2017

DOANH THU BÁN HÀNG VÀ  
CUNG CẤP DỊCH VỤ

**8.141,74**

TỶ ĐỒNG

đạt 114,87% so với kế hoạch năm 2018 và  
bằng 119,98% cùng kỳ năm 2017

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

**306,69**

TỶ ĐỒNG

đạt 133,30% so với kế hoạch năm 2018  
và bằng 116,55% cùng kỳ năm 2017

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

**243,12**

TỶ ĐỒNG

đạt 134,92% so với kế hoạch năm 2018  
và bằng 116,50% cùng kỳ năm 2017

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

**138,56**

TỶ ĐỒNG

đạt 147,25% so với kế hoạch năm 2018  
và bằng 141,84% cùng kỳ năm 2017





**SỰ PHÁT TRIỂN ỔN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ, CHÍNH TRỊ TRONG NƯỚC LÀ YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN CÁC KHÁCH HÀNG SẢN XUẤT CỦA PV GAS D. TUY NHIÊN, VIỆC BIẾN ĐỘNG THEO CHIỀU HƯỚNG BẤT THƯỜNG VÀ KHÓ DỰ BÁO CỦA GIÁ DẦU CÙNG VỚI VIỆC NGUỒN KHÍ CHƯA ỔN ĐỊNH TRONG CUỐI NĂM 2018 CŨNG ĐÃ GÂY NÊN NHỮNG KHÓ KHĂN KHÔNG NHỎ ĐẾN HOẠT ĐỘNG VÀ HIỆU QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC KHÁCH HÀNG CŨNG NHƯ PV GAS D.**

**T**rong nửa đầu năm 2018, kinh tế thế giới duy trì đà tăng trưởng tốt, sau đó sự xuất hiện những diễn biến phức tạp, căng thẳng giữa các nước lớn, đặc biệt là cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung từ giai đoạn nửa cuối năm đã ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Trước bối cảnh đó, Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì được nền kinh tế ổn định, tạo nền tảng quan trọng để thực hiện phát triển các ngành, lĩnh vực, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 7,08%, trong đó tăng trưởng khu vực công nghiệp xây dựng khoảng 8,85%.

Riêng về thị trường nhiên liệu, giá dầu thế giới phục hồi đáng kể trong năm nay, có những thời điểm giá dầu thế giới đạt mốc 85 USD/thùng. Mặc dù những bất ổn của tình hình kinh tế chính trị thế giới đã kéo giá dầu thô sụt giảm mạnh từ giữa tháng 11/2018 đến hết năm 2018, tuy nhiên giá dầu Brent bình quân năm 2018 vẫn ở mức 71,5 USD/thùng,

cao hơn so với giá dầu PV GAS D xây dựng kế hoạch là 55 USD/thùng (bằng 130% kế hoạch).

Sự phát triển ổn định về tình hình kinh tế, chính trị trong nước là yếu tố tác động tích cực đến các khách hàng sản xuất của PV GAS D. Tuy nhiên, việc biến động theo chiều hướng bất thường và khó dự báo của giá dầu cùng với việc nguồn khí chưa ổn định trong cuối năm 2018 cũng đã gây nên những khó khăn không nhỏ đến hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của các khách hàng cũng như PV GAS D.

Thực hiện nhiệm vụ mở rộng và phát triển thị trường, trong năm 2018, PV GAS D hoàn thành ký hợp đồng mua bán khí với 10 khách hàng mới, hoàn thành đầu tư hệ thống thiết bị và bắt đầu cấp khí cho 07 khách hàng mới nâng tổng số khách hàng đang tiếp nhận khí của PV GAS D lên 94 khách hàng và đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản sau:

- » Sản lượng khí tiêu thụ là 977,31 triệu Sm<sup>3</sup>, đạt 112,72% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 105,51% cùng kỳ năm 2017;
- » Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt được 8.141,74 tỷ đồng, đạt 114,87% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 119,98% cùng kỳ năm 2017;
- » Lợi nhuận trước thuế thực hiện 306,69 tỷ đồng, đạt 133,30% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 116,55% cùng kỳ năm 2017.
- » Lợi nhuận sau thuế thực hiện 243,12 tỷ đồng, đạt 134,92% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 116,50% cùng kỳ năm 2017.
- » Nộp ngân sách nhà nước thực hiện 138,56 tỷ đồng, đạt 147,25% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 141,84% cùng kỳ năm 2017.



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng	Triệu Sm <sup>3</sup>	867,00	977,31	112,72%
	Khí thấp áp	Triệu Sm <sup>3</sup>	570,00	619,24	108,64%
	CNG	Triệu Sm <sup>3</sup>	297,00	358,07	120,56%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng		8.156,47	
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	7.087,70	8.141,74	114,87%
	Doanh thu hoạt động tài chính và khác	Tỷ đồng		14,73	
3	LNTT	Tỷ đồng	230,10	306,69	133,30%
4	LNST	Tỷ đồng	180,20	243,12	134,92%
5	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	94,10	138,56	147,25%
6	TSLN/VĐL	%	20,02%	27,01%	134,92%



# PHÂN TÍCH CHI TIẾT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2014 Tỷ đồng	2015 Tỷ đồng	2016 Tỷ đồng	2017 Tỷ đồng	2018 Tỷ đồng	Tăng/ Giảm (2018 so với 2017)
Doanh thu thuần	6.964,9	4.935,2	4.704,2	6.785,9	8.141,7	20,0%
Giá vốn hàng bán	6.477,0	4.202,6	3.883,1	6.054,0	7.319,1	20,9%
Lợi nhuận gộp	488,0	732,6	821,1	731,8	822,7	12,4%
Doanh thu hoạt động tài chính	21,3	17,3	15,7	14,6	14,7	0,3%
Chi phí tài chính	-	4,6	18,5	2,1	-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	-	4,6	18,5	2,1	-	-
Chi phí bán hàng	218,6	339,1	464,9	420,2	426,1	1,4%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	76,3	94,7	77,8	66,7	104,6	56,8% (*)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	214,4	311,5	275,6	257,5	306,6	19,1%
Thu nhập khác	0,4	0,1	0,1	5,7	0,1	-98,6%
Chi phí khác	1,0	3,3	0,0	0,1	0,0	-95,0%
Lợi nhuận khác	-0,6	-3,2	0,1	5,7	0,1	-98,7%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	213,8	308,3	275,6	263,1	306,7	16,6%
Lợi nhuận sau thuế	165,5	238,2	219,4	208,7	243,1	16,5%

(\*) Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 thấp hơn nhiều so với năm 2018 và các năm khác là do trong năm 2017, PV GAS D có hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi của khách hàng Mỹ Đức (11 tỷ đồng) và hoàn nhập quỹ phát triển khoa học và công nghệ (24,4 tỷ đồng).

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

**Sản lượng khí tiêu thụ năm 2018 đạt 977,31 triệu Sm<sup>3</sup>, tăng 5,5% so với năm trước, hoàn thành 112,72% kế hoạch.** Sự tăng trưởng của sản lượng tiêu thụ đến từ chính sách phát triển hợp lý và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV và Ban lãnh đạo của PV GAS D. Cụ thể:

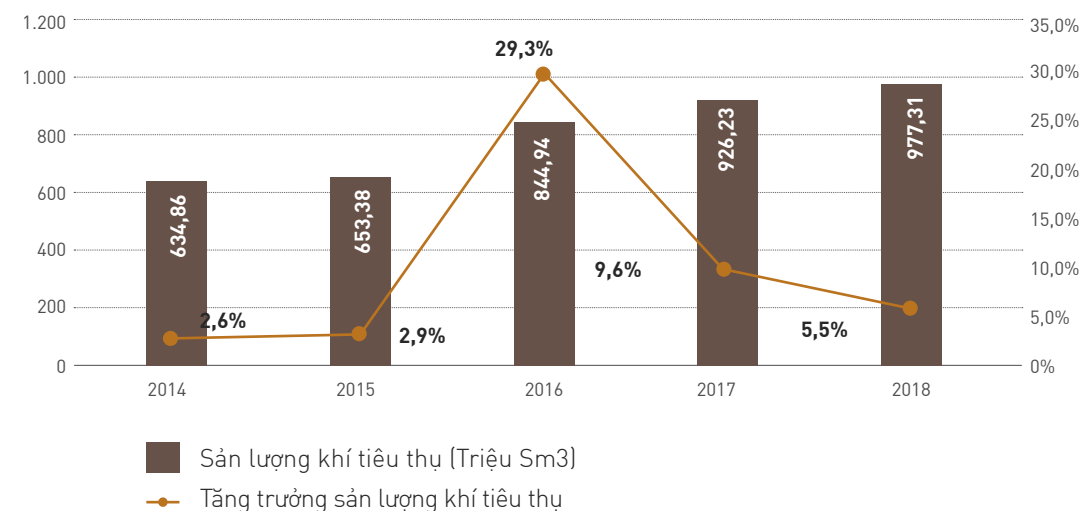
1 Chính sách phát triển thị trường cùng hoạt động tìm kiếm khách hàng mới được đẩy mạnh trong năm 2018, Công ty đã đưa thêm 07 khách hàng mới bắt đầu sử dụng khí, nâng tổng số khách hàng tiêu thụ khí của Công ty lên 94 khách hàng. Ngoài ra, Công ty cũng đã đàm phán thành công thêm 10 khách hàng mới: các khách hàng chưa gas in trong năm 2018 dự kiến sẽ bắt đầu cấp khí trong năm 2019.

2 Công tác đầu tư xây dựng hệ thống đường ống khí được hoàn thành tạo dư địa lớn cho PV GAS D gia tăng sản lượng tiêu thụ.

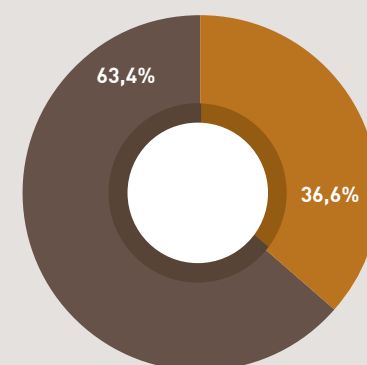
3 Bên cạnh tìm kiếm khách hàng mới, những nỗ lực trong việc gắn kết và chăm sóc khách hàng đã giúp PV GAS D duy trì sức tiêu thụ từ các nhóm khách hàng hiện hữu.

Phân tách theo chủng loại khí, sản lượng tiêu thụ khí thấp áp và CNG có xu hướng dịch chuyển nhẹ trong năm 2018, với tỷ trọng đóng góp sản lượng của khí thấp áp gia tăng từ 63% (2017) lên 63,4% (2018). Trong khi đó, khí CNG giảm tỷ trọng sản lượng từ 37% (2017) còn 36,6% (2018).

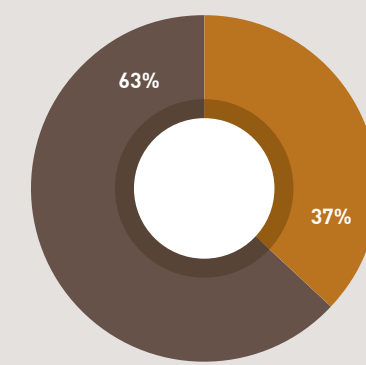
Về tỷ trọng sản phẩm theo doanh thu, trong năm 2018 tỷ trọng đóng góp doanh thu của khí thấp áp gia tăng nhẹ từ 90% (2017) lên 91% (2018). Trong khi đó, khí CNG giảm tỷ trọng doanh thu từ 10% (2017) còn 9% (2018). Nhìn chung, cơ cấu doanh thu theo chủng loại khí của PV GAS D ổn định qua các năm, với khí thấp áp vẫn là mảng kinh doanh mang lại doanh thu lớn nhất.



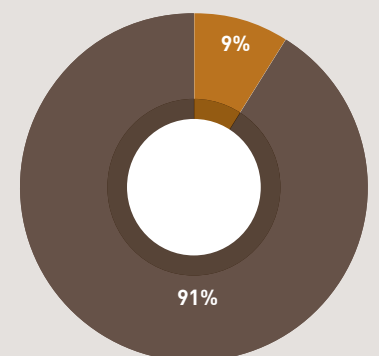
CƠ CẤU SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ KHÍ  
NĂM 2018



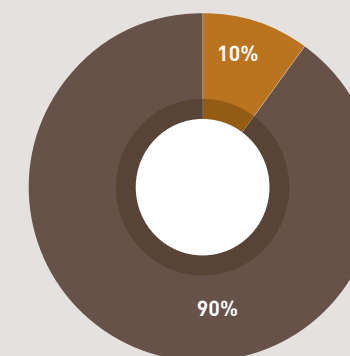
CƠ CẤU SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ KHÍ  
NĂM 2017



CƠ CẤU DOANH THU  
THEO LOẠI KHÍ 2018



CƠ CẤU DOANH THU  
THEO LOẠI KHÍ 2017





**DOANH THU NĂM 2018**

**8.141,7**

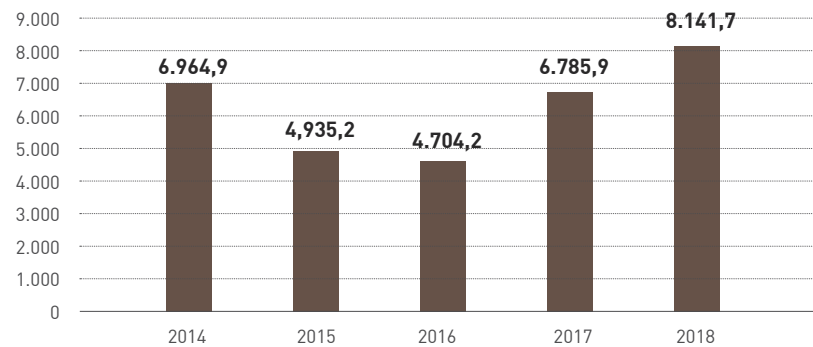
TỶ ĐỒNG

↗ **20%** so với 2017

hoàn thành **114,87%** kế hoạch

**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 tăng trưởng 20% đạt 8.141,7 tỷ đồng, hoàn thành 114,87% kế hoạch.** Bên cạnh sự tăng trưởng của lượng khí tiêu thụ thì sự phục hồi của giá dầu thế giới cũng là yếu tố góp phần gia tăng doanh thu; cụ thể, giá bán khí bình quân năm 2018 của PV GAS D tăng hơn 10% so với năm 2017.

**DOANH THU THUẦN  
(TỶ ĐỒNG)**



**LỢI NHUẬN GỘP**

**822,7**

TỶ ĐỒNG

↗ **12,4%** so với 2017

**Lợi nhuận gộp tăng trưởng 12,4%.** Lợi nhuận gộp của PV GAS D tăng 12,4% so với năm 2017, đạt 822,7 tỷ đồng trong năm 2018. Lợi nhuận gộp của Công ty hồi phục khả quan sau khi sụt giảm trong năm 2017. Tuy vậy, biên lợi nhuận gộp chưa thể hồi phục tương ứng trước áp lực giá khí đầu vào, giảm từ mức 10,8% năm 2017 xuống 10,1% trong năm 2018. Giá khí đầu vào trung bình của Công ty trong năm 2018 cao hơn 14,6% so với năm 2017 và cao hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu của Công ty.

**Cải thiện bộ máy quản lý giúp giảm mạnh chi phí hoạt động.** Tổng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 9% trong năm 2018, đạt 530,7 tỷ đồng. Phân tích cơ cấu chi phí (xem bảng) cho thấy tỷ lệ chi phí hoạt động (gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp) trên doanh thu tiếp tục cải thiện tích cực trong năm qua. Cụ thể, tỷ lệ chi phí hoạt động ngoài giá vốn đạt 6,5% (2018), giảm mạnh từ mức 7,2% (2017).

Dù đứng trước áp lực phát triển, mở rộng mạng lưới khách hàng và thị trường, nhưng Công ty đã thực hiện nhiều chính sách để hoàn thiện bộ máy hoạt động, kiểm soát chặt chẽ chi phí, góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

**CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ**

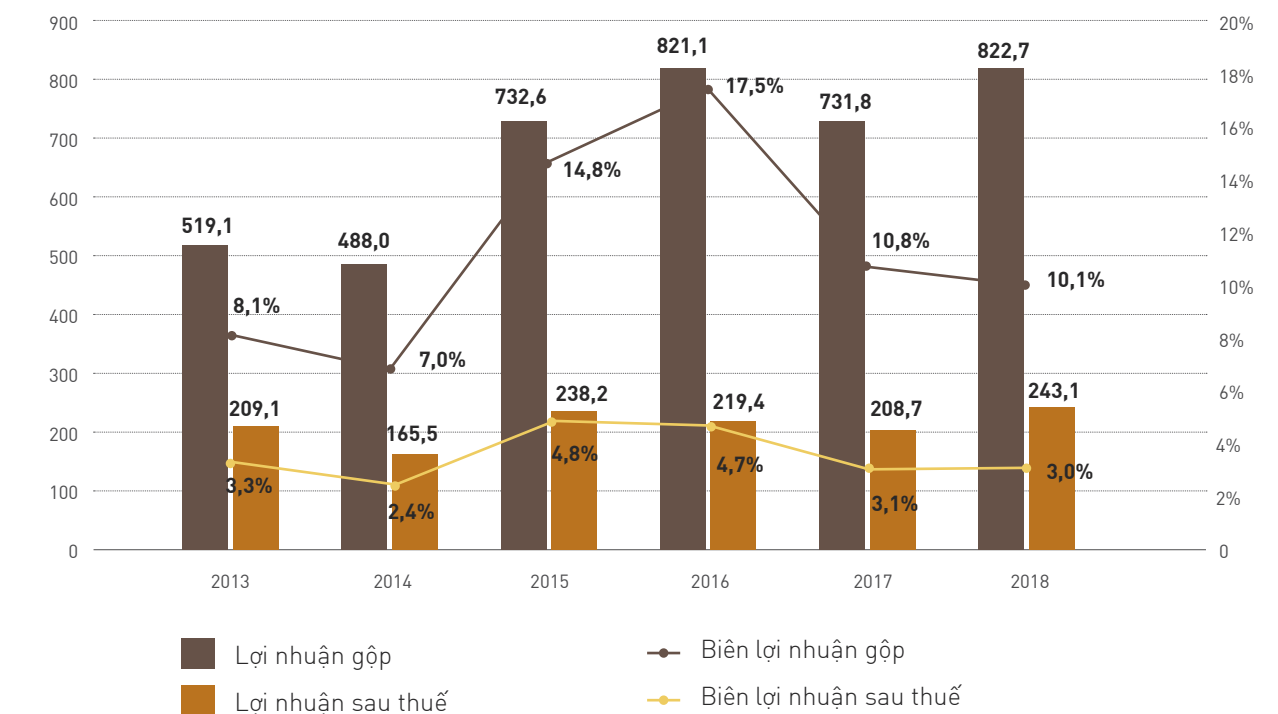
**530,7**

TỶ ĐỒNG

↗ **9%** so với 2017

Chi tiêu	2016	2017	2018
Chi phí khấu hao/ Doanh thu thuần	3,5%	1,6%	1,4%
Chi phí tài chính/ Doanh thu thuần	0,4%	0,0%	0,0%
Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	0,4%	0,0%	0,0%
Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần	9,9%	6,2%	5,2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp/ Doanh thu thuần	1,7%	1,0%	1,3%
Chi phí khác/ Doanh thu thuần	0,0%	0,0%	0,0%

(ĐVT: Tỷ đồng)



**LỢI NHUẬN SAU THUẾ**

**243,1**

TỶ ĐỒNG

↗ **16,5%** so với 2017

hoàn thành **134,92%** kế hoạch

**Lợi nhuận sau thuế đạt 243,1 tỷ đồng, hoàn thành 134,92% kế hoạch năm.**

Dù chịu tác động từ giá đầu vào tăng nhanh nhưng nhờ sự tăng trưởng trong sản lượng tiêu thụ, cũng như tiết giảm chi phí đã giúp lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 243,1 tỷ đồng trong năm 2018, hoàn thành 134,92% kế hoạch năm và tăng trưởng 16,5% so với năm 2017.



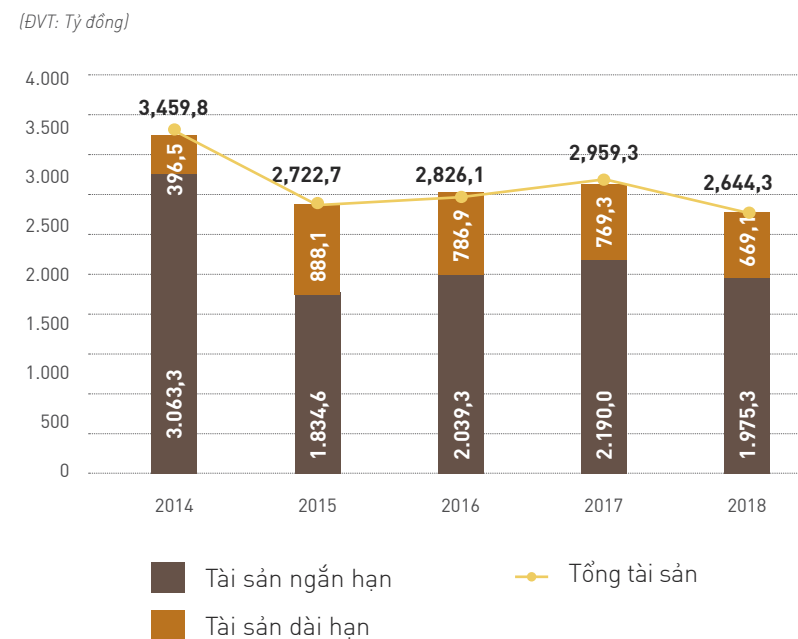
**TÀI SẢN & NGUỒN VỐN**

ĐVT: Tỷ đồng

Chi tiêu	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Tài sản ngắn hạn	2.114,2	3.063,3	1.834,6	2.039,3	2.190,0	1.975,3
Tài sản dài hạn	433,2	396,5	888,1	786,9	769,3	669,1
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.547,3</b>	<b>3.459,8</b>	<b>2.722,7</b>	<b>2.826,1</b>	<b>2.959,3</b>	<b>2.644,3</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>1.523,4</b>	<b>2.297,3</b>	<b>1.452,8</b>	<b>1.441,5</b>	<b>1.544,0</b>	<b>1.272,1</b>
Nợ ngắn hạn	1.523,4	2.272,9	1.241,7	1.247,0	1.543,5	1.271,6
Nợ dài hạn	0	24,4	211,1	194,4	0,4	0,4
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.023,9</b>	<b>1.162,5</b>	<b>1.269,9</b>	<b>1.384,7</b>	<b>1.415,3</b>	<b>1.372,3</b>

**TÀI SẢN**

Tính đến cuối năm 2018, tổng tài sản của PV GAS D đạt 2.644,3 tỷ đồng, sụt giảm 10,6% so với năm 2017. Theo đó, tài sản dài hạn chiếm 25% đạt 669,1 tỷ đồng, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn 75% vào khoảng 1.975,3 tỷ đồng.



**TỔNG TÀI SẢN NĂM 2018**  
**2.644,3**  
TỶ ĐỒNG

**TÀI SẢN NGẮN HẠN**  
**1.975,3**  
TỶ ĐỒNG  
chiếm 75% tổng tài sản

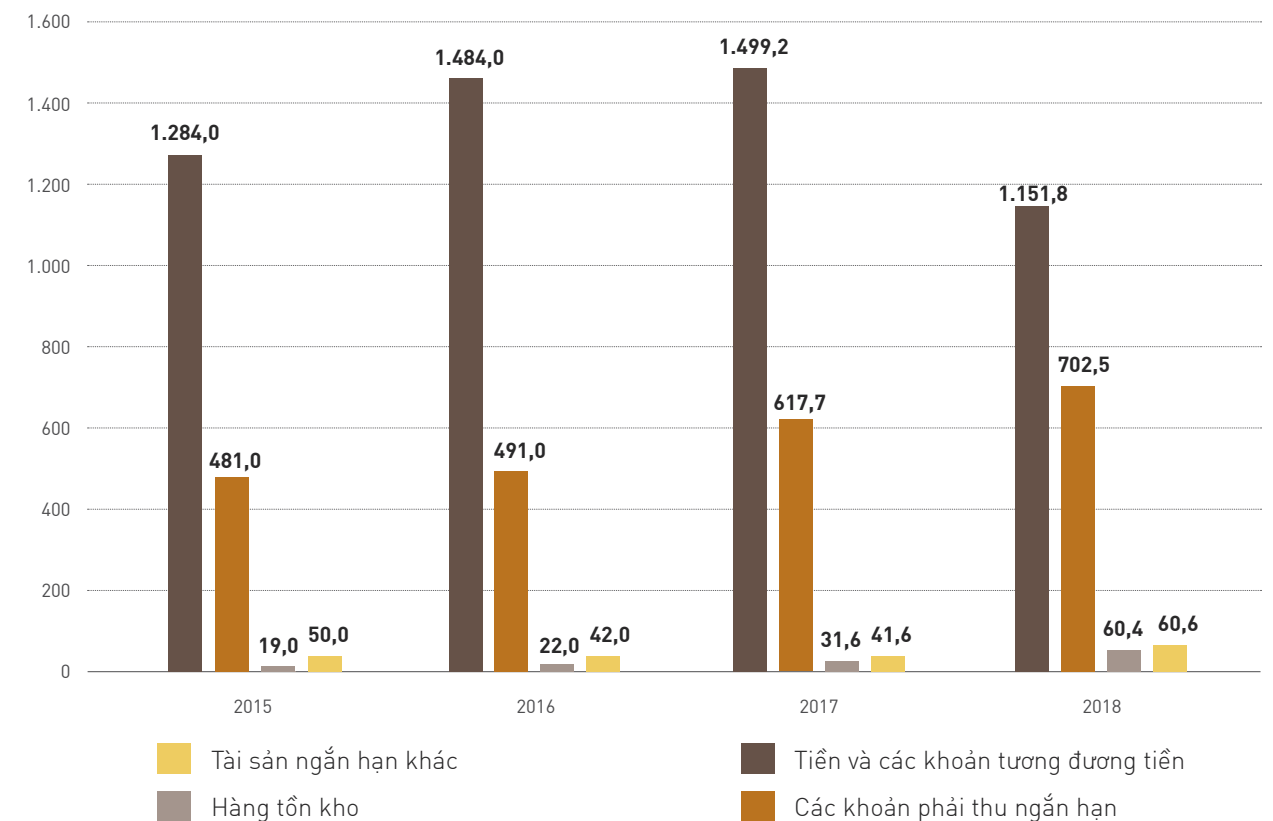
**Tài sản ngắn hạn**

Tính đến cuối năm 2018, tài sản ngắn hạn của PV GAS D đạt 1.975,3 tỷ đồng chiếm 75% tổng tài sản. Trong đó:

Tiền và tương đương tiền chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn vào khoảng 58,3% tương đương 1.152 tỷ đồng. Trong 4 năm trở lại đây, tỷ trọng tiền thường đạt mức cao, dao động trong 40%-60% tổng tài sản. Điều này cho thấy tiềm lực tài chính của PV GAS D đủ mạnh để đáp ứng các nghĩa vụ thanh toán trong ngắn và dài hạn. Không những vậy, tỷ trọng này đảm bảo Công ty có đủ sự linh hoạt về nguồn vốn trong việc thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh trong tương lai.

Khoản phải thu ngắn hạn đạt 702,5 tỷ đồng, chiếm 35,6% tài sản ngắn hạn. So với năm 2017, khoản phải thu của Công ty đã tăng 13,7%, chủ yếu tập trung ở khoản mục phải thu ngắn hạn khách hàng (+14,9%). Việc có thêm khách hàng mới, cùng việc gia tăng lượng khí tiêu thụ thì việc khoản phải thu gia tăng là điều hợp lý trong chính sách của Công ty. Điểm tích cực là chính sách tín dụng đã cho thấy sự hiệu quả khi dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi duy trì ổn định, ở mức gần 16 tỷ đồng trong năm 2018, chiếm 2,2% khoản phải thu ngắn hạn.

(ĐVT: Tỷ đồng)





**TÀI SẢN & NGUỒN VỐN (tiếp theo)**



**TÀI SẢN (tiếp theo)**

**Tài sản dài hạn**

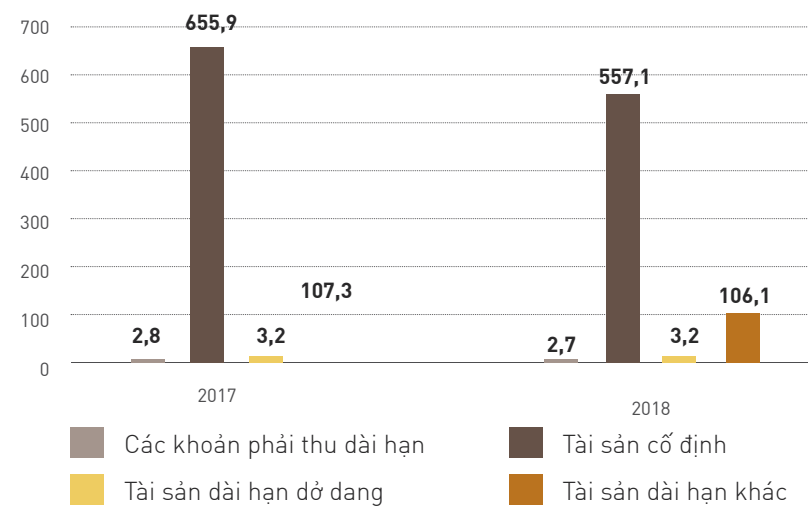
Tài sản dài hạn chiếm 25% tổng tài sản tương đương 669,1 tỷ đồng và giảm 13% so với năm 2017. Tài sản dài hạn của Công ty tập trung chủ yếu ở khoản mục tài sản cố định với 557,1 tỷ đồng và tài sản dài hạn khác với 106,1 tỷ đồng.

Tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn 83,3% tổng tài sản, tương ứng 557,1 tỷ đồng, giảm 15,1% so với năm 2017. Tài sản cố định của Công ty tập trung ở tài sản cố định hữu hình với 557,1 tỷ đồng. Tài sản cố định vô hình đạt 46,7 tỷ đồng, tài sản dài hạn dở dang chỉ gần 3,2 tỷ đồng. Trong năm, giá trị tài sản cố định của Công ty sụt giảm chủ yếu do hoạt động trích khấu hao. Giá trị tài sản cố định hữu hình thuần đạt 510,3 tỷ đồng, giảm 16,2% so với cuối năm 2017. Sự sụt giảm giá trị thuần của tài sản cố định cũng là nguyên nhân khiến tổng tài sản của Công ty sụt giảm khá mạnh trong năm 2018.

Năm 2018, nguyên giá tài sản cố định công ty tăng thêm 12,3 tỷ đồng, dừng ở mức 1.183,6 tỷ đồng.

**TÀI SẢN DÀI HẠN**

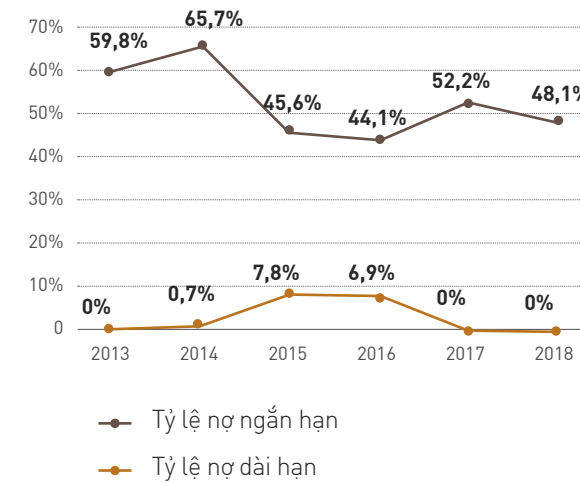
**669,1**  
TỶ ĐỒNG  
chiếm 25% tổng tài sản



**NGUỒN VỐN**

**Nợ phải trả**

Kết thúc năm 2018, tổng nợ phải trả ở mức 1.272,1 tỷ đồng chiếm 48,1% tổng nguồn vốn. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm gần 100% nợ phải trả, trong khi nợ dài hạn chỉ còn chiếm tỷ trọng nhỏ, khoảng 0,02%, tương ứng 0,4 tỷ đồng trong năm 2018.



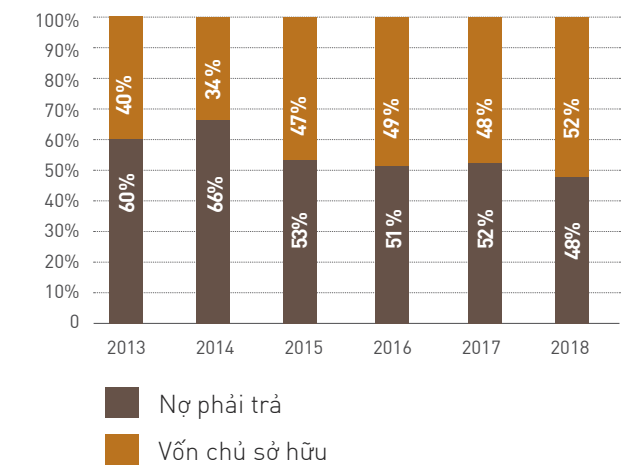
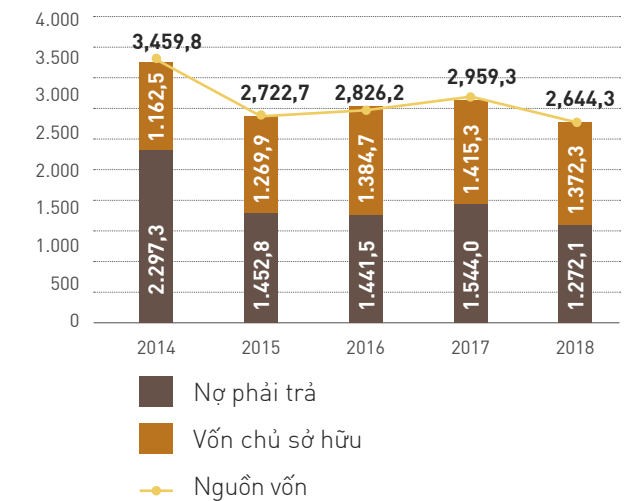
Khoản mục phải trả người bán ngắn hạn ghi nhận sự sụt giảm 25,5%, dừng tại 871,9 tỷ đồng tính đến cuối năm 2018. Sự sụt giảm chủ yếu đến từ việc PV GAS D gia tăng chi trả các khoản tín dụng đối với Tổng Công ty Khí Việt Nam trong năm vừa qua.

Tỷ trọng nợ thể hiện xu hướng giảm dần trong 5 năm trở lại, hiện tại chiếm khoảng 48% tổng nguồn vốn kinh doanh, cho thấy PV GAS D đang có sự cơ cấu nguồn vốn sang hướng ưu tiên nguồn vốn kinh doanh không sinh lãi. Với tiềm lực tài chính dồi dào, hoạt động chi trả các khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn đã được chú trọng trong những năm qua. Năm 2018 Công ty đã không còn phát sinh chi phí lãi vay. Như vậy, các áp lực về chi phí lãi vay và nợ gốc đã không còn, và điều này cũng tạo cho Công ty có thêm dư địa để huy động nguồn lực khi cần và duy trì sự ổn định cao hơn trong hiệu quả kinh doanh.

**Vốn chủ sở hữu**

Vốn chủ sở hữu đến cuối năm 2018 đạt 1.372,3 tỷ đồng chiếm 52% tổng nguồn vốn, tăng 4,1% so với năm 2017. Với đặc thù một doanh nghiệp sở hữu tài sản cố định có giá trị lớn, tỷ lệ vốn chủ sở hữu cao, chiếm hơn 50% nguồn vốn kinh doanh cùng việc không sử dụng nợ vay đã hình thành nên cấu trúc vốn an toàn, đảm bảo được các nghĩa vụ thanh toán và đầu tư trong tương lai. Trong cơ cấu vốn chủ sở hữu, vốn góp của cổ đông chiếm tỷ trọng lớn 65,6% trong tổng nguồn vốn với 900 tỷ đồng, quỹ đầu tư phát triển chiếm 13% (178,2 tỷ đồng) và nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chiếm 31,3% với 281,4 tỷ đồng tính đến cuối năm 2018.

(ĐVT: Tỷ đồng)





# PHÂN TÍCH CHI TIẾT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

## PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ số	Đvt	2014	2015	2016	2017	2018
<b>1. Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán</b>						
Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	lần	1,3	1,5	1,6	1,4	1,55
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,3	1,5	1,6	1,4	1,51
Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,9	1	1,2	1	0,91
<b>2. Chỉ tiêu về Hiệu quả hoạt động</b>						
Kỳ thu tiền bình quân	ngày	54,2	53,3	37,5	29,6	29,7
Kỳ lưu kho bình quân	ngày	0,8	1,5	1,9	1,6	2,3
Kỳ trả tiền bình quân	ngày	99,6	130,9	88,8	63,5	50,9
Vòng quay tổng tài sản	lần	2,3	1,6	1,7	2,3	2,9
<b>3. Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời</b>						
Hệ số lợi nhuận gộp	%	7,0%	14,8%	17,5%	10,8%	10,1%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,1%	6,3%	5,9%	3,8%	3,8%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,4%	4,8%	4,7%	3,1%	3,0%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ hữu (ROE)	%	15,1%	19,6%	16,5%	14,9%	17,4%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	5,50%	7,70%	7,90%	7,20%	8,7%
<b>4. Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn</b>						
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	66,4%	53,4%	51,0%	52,2%	48,1%
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	197,6%	114,4%	104,1%	109,1%	92,7%

### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đồng loạt gia tăng trong năm 2018, lần lượt đạt 1,55 lần và 1,51 lần. Nhìn chung, nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán luôn duy trì ổn định trên ngưỡng 1 trong 5 năm trở lại đây, cho thấy khả năng đáp ứng nghĩa vụ nợ ở mức cao của PV GAS D.

### KỠ THU TIỀN BÌNH QUÂN

Giá trị các khoản phải thu ngắn hạn từ khách hàng tăng trưởng 15% trong năm 2018, thấp hơn mức tăng trưởng doanh thu thuần (+20%). Theo đó, ngày thu tiền bình quân duy trì ổn định tại 29,7 ngày trong năm 2018. Điều này cho thấy sự cố gắng của Công ty trong công tác quản lý khoản phải thu, bắt chặt doanh thu tăng trưởng mạnh.

### KỠ LƯU KHO BÌNH QUÂN

Các chính sách thúc đẩy tăng trưởng sản lượng tiêu thụ đã được đẩy mạnh trong năm vừa qua và giúp doanh thu tăng trưởng tích cực. Bên cạnh đó, với đặc thù tiêu thụ khí liên tục thông qua hệ thống đường ống cố định thì kỳ lưu kho bình quân của Công ty luôn duy trì rất thấp, dừng tại 2,3 ngày trong năm 2018.

### KỠ TRẢ TIỀN BÌNH QUÂN

PV GAS D đã đẩy mạnh hoạt động chi trả tiền cho người bán. Điều này đã khiến khoản phải trả người bán sụt giảm 25,5%, dừng tại 871,9 tỷ đồng tính đến cuối năm 2018. Kỳ trả tiền bình quân theo đó cũng suy giảm còn 51 ngày trong năm 2018.

## VÒNG QUAY TỔNG TÀI SẢN

Vòng quay tổng tài sản năm 2018 đạt 2,9 lần, tăng mạnh từ mức 2,3 lần trong năm 2017. Vòng quay tổng tài sản gia tăng xuất phát từ sự gia tăng doanh thu năm 2018 (tăng 20%) trong khi tổng tài sản sụt giảm 10,6%. Sự gia tăng này là điểm tích cực cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty đang ở mức cao.

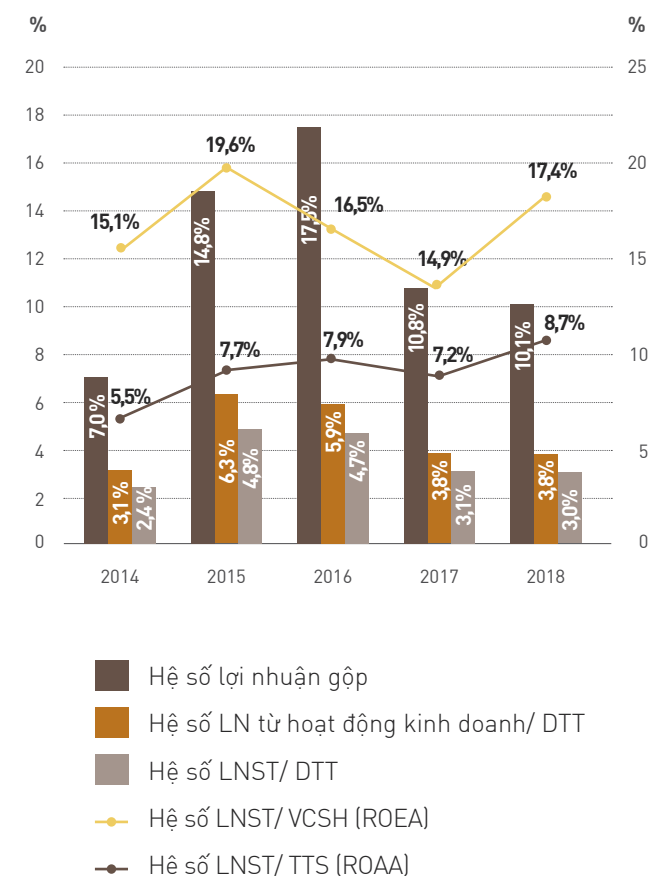
## CƠ CẤU VỐN

PV GAS D hiểu được sự ổn định trong cơ cấu nguồn vốn là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển dài hạn. Tỷ trọng nợ/tổng tài sản suy giảm chỉ còn 48,1% giúp tài trợ hiệu quả cho các dự án kinh doanh. Đối với những doanh nghiệp sản xuất có tài sản cố định lớn thì hệ số nợ/tổng tài sản ở mức của PV GAS D là điểm tích cực và hỗ trợ gia tăng sự linh hoạt trong công tác đầu tư trong những năm tới.

## CHỈ SỐ SINH LỜI

Giá dầu tăng cao đã làm chi phí đầu vào tăng qua đó ảnh hưởng đến biên lợi nhuận gộp. Theo đó, tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2018 đạt 10,1%, suy giảm so với tỷ lệ 10,8% cùng kỳ. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 3%, giảm nhẹ so với năm 2017 (3,1%).

Chỉ số sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROAA) đạt mức 8,7% tăng trưởng so với năm 2017. Chỉ số sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA) tăng mạnh lên 17,4% trong năm 2018.



## PHÂN TÍCH DÒNG TIỀN

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	571,7	1.038,4	(326,5)	418,7	467,5	(33,2)
Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(50,1)	(31,4)	(386,2)	(105,7)	(114,4)	(44,2)
Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính	(179,6)	28,8	33,7	(112,9)	(338,2)	(270,0)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	927,3	1.963,1	1.284,1	1.484,3	1.499,2	1.151,8

Năm 2018, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty thâm hụt 33,2 tỷ đồng, chủ yếu đến từ sự sụt giảm của khoản phải trả người bán với mức sụt giảm hơn 25%.

Sau khi tiến hành đầu tư mở rộng trong năm 2017, Công ty duy trì hoạt động đầu tư ở mức ổn định trong năm 2018 với giá trị thực hiện đầu tư đạt 54,06 tỷ đồng, đạt 42,10% so với kế hoạch. Giá trị giải ngân đạt 91,04 tỷ đồng hoàn thành 56,02% so với kế hoạch.

Dòng tiền chi ra cho hoạt động tài chính sụt giảm 20% đạt 270 tỷ đồng, phân bổ hoàn toàn cho hoạt động chi trả cổ tức cho chủ sở hữu trong năm 2018. Vào thời điểm cuối năm 2018, hoạt động kinh doanh của PV GAS D dựa trên 100% nguồn vốn tài trợ không sinh lãi cho thấy tình hình tài chính đang rất lành mạnh.

Tổng kết, dòng tiền thuần trong năm 2018 đạt mức thâm hụt gần 270 tỷ đồng và là nguyên nhân chính khiến tiền và các khoản tương đương tiền sụt giảm 23% so với cuối năm trước về mức 1.151,77 tỷ đồng tính đến cuối năm 2018.



## NGOÀI SỰ HỖ TRỢ CỦA TẬP ĐOÀN VÀ TỔNG CÔNG TY, SỰ CHỈ ĐẠO SÁT SAO VÀ KỊP THỜI CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH CÙNG TẬP THỂ CBCNV ĐÃ KHÔNG NGỪNG NỖ LỰC TRONG MỌI CÔNG TÁC ĐỂ CÓ THỂ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG THÀNH TỰU NÊU TRÊN.

### CÔNG TÁC KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2018, PV GAS D tiếp tục đẩy mạnh công tác quan hệ khách hàng và phát triển thị trường bằng các giải pháp:

- » Theo sát và dự báo giá dầu, bám sát diễn biến thị trường dầu khí thế giới. Các phòng ban đơn vị của Công ty cùng phối hợp đưa ra nhiều kịch bản, các giải pháp hợp lý về mặt thị trường, hoạt động sản xuất, tài chính để kịp thời ứng phó với những biến động của thị trường dầu khí thế giới.
- » Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới đa dạng ở nhiều ngành nghề, lĩnh vực nhằm giảm sự phụ thuộc vào một ngành nghề nhất định.
- » Xây dựng chính sách giá khí linh hoạt cho từng khu vực, ngành nghề, giữ vững và thu hút khách hàng, thúc đẩy gia tăng sản lượng tiêu thụ khí trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Công ty và khách hàng để cùng phát triển.
- » Đẩy mạnh công tác chăm sóc, trao đổi với khách hàng, nắm bắt nhu cầu sử dụng khí để lập kế hoạch sản xuất, bảo trì bảo dưỡng, đầu tư mới nhằm đảm bảo tối đa sự ổn định trong cung cấp khí.
- » Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty và Tập đoàn, đảm bảo có được nguồn cung cấp khí ổn định, liên tục và cơ chế giá thành hợp lý.

### CÔNG TÁC AN TOÀN SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường được chú trọng và triển khai tích cực, không có tai nạn sự cố xảy ra gây thiệt hại cho con người, tài sản, môi trường cũng như uy tín của Công ty. Đạt được kết quả trên là do Công ty đã thực hiện tốt các công việc:

- » Cập nhật, hoàn thiện và áp dụng thành công Hệ thống quản lý tích hợp AT-CL-MT gồm các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018.
- » Thực hiện tốt các mục tiêu AT-CL-MT trong năm 2018.
- » Đẩy mạnh triển khai chương trình STOP và duy trì thực hành công cụ 5S/Kaizen trong toàn thể CBCNV Công ty.
- » Phát động và triển khai công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- » Tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy, sức khỏe, môi trường của pháp luật hiện hành và các quy định của Tập đoàn/Tổng Công ty.
- » Công tác An toàn - Vệ sinh Lao động và bảo dưỡng sửa chữa được thực hiện đúng yêu cầu, tiến độ, đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật và chất lượng.
- » Vui lòng xem thêm thông tin chi tiết trong phần **Báo cáo Phát triển Bền vững**.

### CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

- » Áp dụng quy chế quản lý tài chính phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm bảo toàn nguồn vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cũng như các nguồn lực khác, đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng và tình hình tài chính Công ty lành mạnh.
- » Thường xuyên theo dõi đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của khách hàng để đưa ra các chính sách tín dụng hợp lý, an toàn (áp dụng chính sách bảo lãnh thanh toán, thanh toán trước khi giao nhận khí...) đảm bảo lợi ích của Công ty.
- » Giám sát và theo dõi các khoản nợ để có phương án xử lý kịp thời đối với các tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi của khách hàng. Lập dự phòng đầy đủ đối với các khoản nợ xấu phát sinh.
- » Các nguồn vốn, quỹ được sử dụng linh hoạt nhằm tăng thêm thu nhập từ hoạt động tài chính.
- » Thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chống lãng phí trong mọi hoạt động của Công ty. Năm 2018, Công ty đã tiết kiệm, tiết giảm 9,35 tỷ đồng đạt 106,36% so với kế hoạch.

### CÔNG TÁC NHÂN SỰ, LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG VÀ ĐÀO TẠO

- » Số lao động của Công ty đến hết năm 2018 là 267 người, đạt 100% kế hoạch, trong đó lao động nam chiếm 75%, lao động nữ chiếm 25% và lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 67%.
- » Trong năm 2018, Công ty đào tạo 33/32 khóa đào tạo theo kế hoạch, đạt 103% kế hoạch với chi phí 2,351 tỷ đồng đạt 96,35% kế hoạch.
- » Công tác lao động tiền lương bám sát kế hoạch và tình hình thực tế của Công ty; Thực hiện điều chỉnh lương kịp thời cho CBCNV; Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Tổng Công ty và của Công ty đối với người lao động, thu nhập bình quân đạt: 29,5 triệu đồng/người/tháng.
- » Vui lòng xem thêm thông tin chi tiết trong phần **Báo cáo Phát triển Bền vững**.

### CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI

- Trong năm 2018, PV GAS D đã tích cực hưởng ứng, tham gia công tác từ thiện, an sinh xã hội với tổng chi phí khoảng 2,82 tỷ đồng, cụ thể:
- » Thăm và tặng quà cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng sinh sống trên địa bàn Huyện Tân Thành, Huyện Nhơn Trạch và Xã Đông Cơ – Thái Bình.
  - » Tổ chức tặng quà các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên Đán, phối hợp với thành đoàn TP. HCM trao tặng, giúp đỡ các công nhân nghèo trên địa bàn TP. HCM về quê ăn Tết.
  - » Phối hợp với UBND tỉnh Thái Bình tổ chức chương trình mổ mắt từ thiện cho người dân trong tỉnh.
  - » Trao tặng 92 suất quà cho các em học sinh tại xã vùng cao Phố Cáo – Hà Giang trong chương trình “MÙA ĐÔNG ẤM ẤP”.
  - » Vui lòng xem thêm thông tin chi tiết trong phần **Báo cáo Phát triển Bền vững**.



## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

Đối với công tác đầu tư xây dựng trong năm 2018, giá trị thực hiện đầu tư là 54,06 tỷ đồng, đạt 42,10 % so với kế hoạch; giá trị giải ngân là 91,04 tỷ đồng đạt 56,02% so với kế hoạch. Giá trị thực hiện đầu tư và giá trị giải ngân năm 2018 thấp hơn so với kế hoạch được phê duyệt, nguyên nhân chính là một số dự án ngừng triển khai do Công ty đánh giá chưa đạt hiệu quả đầu tư, khách hàng chọn phương án tự đầu tư hoặc khách hàng đề nghị hoãn kế hoạch tiếp nhận khí, cụ thể: Dự án "Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Hiệp Phước- Long Hậu giai đoạn 2", Dự án "Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các khách hàng huyện Long Thành", Dự án "Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Sứ thủy tinh Hải Giang", Dự án "Hệ thống cấp khí thấp áp cho khách hàng Pomina 2 tại KCN Phú Mỹ I", Dự án "Hệ thống cấp khí thấp áp cho các khách hàng mới trong KCN Nhơn Trạch VI", Dự án "Hệ thống cấp khí thấp áp cho khách hàng gạch men Ý Mỹ.

### Các dự án Công ty đã hoàn thành thực hiện trong năm 2018:

STT	Tên dự án	Công việc thực hiện năm 2018
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN NHÓM B</b>	
<b>I.1</b>	<b>Dự án đã hoàn thành</b>	
	Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiên Hải - Thái Bình	Hoàn thành quyết toán dự án
<b>II</b>	<b>DỰ ÁN NHÓM C</b>	
<b>II.1</b>	<b>Dự án đã hoàn thành</b>	
1	Hệ thống cấp khí thấp áp cho khách hàng Intermalt, KCN Cái Mép	Hoàn thành quyết toán dự án
2	Hệ thống tiếp nhận khí thấp áp cho các khách hàng Vinafrit, Long Hậu, Đông Hải và Vital tại KCN Tiên Hải - TB	Hoàn thành quyết toán dự án
<b>II.2</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	
1	Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Sứ Viglacera tại KCN Mỹ Xuân A	» Hoàn thành dự án » Hoàn thành thanh quyết toán
2	Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Hoa Sen tại KCN Phú Mỹ I	» Hoàn thành dự án » Hoàn thành thanh quyết toán
3	Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Công ty cổ phần Thiết bị điện Tiên Hải	» Hoàn thành dự án » Hoàn thành thanh quyết toán
4	Xây dựng nhà văn phòng, nhà kho, hàng rào trạm LGDS Hiệp Phước	» Hoàn thành dự án » Hoàn thành thanh quyết toán
<b>III</b>	<b>MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ</b>	
1	Phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương và đào tạo	Hoàn thành 70% khối lượng hợp đồng
2	Phần mềm quản lý thi trắc nghiệm online	Hoàn thành
3	Phần mềm quản lý và số hóa tài liệu	Hoàn thành
4	Trang thiết bị phòng họp trực tuyến tại XNNT (mới) và XNVT (mở rộng)	Hoàn thành
5	Thiết lập bảo mật an toàn dữ liệu trên server cho toàn Công ty	Hoàn thành
6	Trang thiết bị văn phòng toàn Công ty	Hoàn thành
7	Trang thiết bị văn phòng cho Đội HTSX, Ban QLTN, Hội trường (tầng 1,3,4 Gas Tower theo nhận diện thương hiệu Công ty	» Hoàn thành mua sắm, lắp đặt trang thiết bị văn phòng tầng 1, 3, 4. » Hoàn thành thanh quyết toán
8	Trang thiết bị văn phòng cho XNVT theo nhận diện thương hiệu công ty (tầng 5,6 Gas Tower, chuyển tiếp năm 2017 sang)	Hoàn thành





## NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2018 và nhận định, đánh giá các cơ hội thị trường trong năm 2019, Công ty đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2019 như sau:

01

Tiếp tục vận hành an toàn và hiệu quả các công trình/hạng mục công trình khí hiện hữu. Tổ chức kinh doanh khí thấp áp và CNG tại thị trường miền Bắc trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích của Tổng công ty và các đơn vị.

02

Phối hợp với các Ban của Tổng công ty, Công ty vận chuyển Khí Đông Nam Bộ trong công tác điều độ nhằm đảm bảo cung cấp đủ sản lượng CNG cho PV Gas North và CNG Việt Nam tại miền Bắc theo kế hoạch hàng tháng, quý, năm của PV Gas North và CNG Việt Nam.

03

Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí phù hợp với sản lượng, khối lượng công việc thực hiện và kế hoạch Tổng Công ty chấp thuận. Thực hiện tiết kiệm chi phí trong tất cả các hoạt động.

04

Tích cực đàm phán tăng giá khí đầu ra tại 2 khu vực miền Nam, miền Bắc, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

05

Đàm phán với các nhà cung cấp giảm chi phí vận chuyển CNG khu vực miền Bắc ở mức tối đa, đảm bảo công khai minh bạch và kinh doanh hiệu quả tại khu vực miền Bắc.

06

Lập phương án kinh doanh để chuẩn bị sẵn sàng cho việc cung cấp LNG cho khách hàng công nghiệp.

07

Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

08

Tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ và áp dụng vào thực tế sản xuất kinh doanh (công nghệ đồng phát và khí đô thị) nhằm gia tăng giá trị sản phẩm khí.

09

Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các dự án tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng Công ty.

10

Đảm bảo 100% cán bộ công nhân viên được huấn luyện, đào tạo theo các yêu cầu của pháp luật hiện hành.

## CÔNG TÁC KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ KHÍ

- » Trong năm 2019, PV GAS D sẽ hoàn thành xây dựng chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 trên cơ sở phù hợp với Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 và Chiến lược phát triển của Tổng Công ty nhằm đánh giá năng lực, vị thế của PV GAS D trong bối cảnh thị trường khí Việt Nam, xác định hệ thống mục tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS D trong giai đoạn mới và hoạch định kế hoạch, chiến lược để thực hiện mục tiêu, phát triển PV GAS D ngày càng lớn mạnh về mọi mặt.
- » Triển khai đầu tư hệ thống phân phối khí thấp áp đến Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3 để cấp khí cho các khách hàng theo Hợp đồng mua bán khí đã ký kết. Tiếp tục khảo sát, tìm kiếm khách hàng mới, đánh giá hiệu quả đầu tư tại các KCN thuộc huyện Long Thành – Đồng Nai; KCN Hiệp Phước giai đoạn 2 – Long Hậu... nhằm mở rộng hệ thống phân phối khí tại khu vực Đông Nam Bộ; Tiếp xúc, giới thiệu sản phẩm khí thiên nhiên, hình thành mạng lưới khách hàng tiêu thụ tại khu vực Miền Trung và Miền Bắc. Đồng thời đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, sản phẩm của Công ty với chính sách bán hàng và hỗ trợ hợp lý nhằm đảm bảo phát triển bền vững sản phẩm khí thiên nhiên, nâng cao tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, chuẩn bị sẵn sàng cho việc cung cấp LNG cho khách hàng công nghiệp phù hợp với tiến độ phát triển của Tập đoàn và Tổng Công ty.
- » Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ đã được Tổng Công ty phân giao tại Nghị quyết số 100/NQ-KVN ngày 12/08/2016, PV GAS D sẽ tiếp tục tập trung nghiên cứu, áp dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến, tận dụng và phát huy những thế mạnh sẵn có để đầu tư xây dựng, phát triển thị trường khí đô thị nhằm gia tăng lợi ích kinh doanh theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hoá khách hàng, gia tăng giá trị sử dụng khí.
- » Phối hợp chặt chẽ cùng đối tác chiến lược Tokyo Gas Asia, tận dụng năng lực, kinh nghiệm, sự ủng hộ của đối tác này để thúc đẩy, phát triển kinh doanh theo hướng ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, gia tăng giá trị sản phẩm khí.

## CÔNG TÁC QUẢN LÝ, TỔ CHỨC NHÂN SỰ VÀ ĐÀO TẠO

- » Xây dựng đội ngũ chuyên gia, CBCNV có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong công nghiệp, kỷ luật nghiêm ngặt, ngày càng đáp ứng yêu cầu cao của công việc. Tạo sự gắn bó thân thiết, ổn định giữa đội ngũ nhân viên và Công ty thông qua chính sách đãi ngộ phù hợp: lương, thưởng, phúc lợi, ...
- » Với chủ trương nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện tại, PV GAS D bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực, khả năng của người lao động, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy điểm mạnh của mình, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động và an toàn, định kỳ đánh giá lại năng lực làm việc của người lao động nhằm có chính sách phù hợp như luân chuyển, đào tạo lại...
- » PV GAS D tập trung xây dựng bộ máy tổ chức hoạt động hiệu quả, đảm bảo tối ưu chi phí và năng suất lao động của các phòng ban bằng các hoạt động như: Xây dựng quy trình phối hợp trong công việc giữa các phòng ban, quy trình đánh giá nội bộ, tiêu chuẩn các chức danh,....
- » PV GAS D ưu tiên triển khai các ứng dụng phần mềm tiên tiến trong việc quản lý điều hành, kinh doanh phân phối nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng và an toàn lao động.
- » PV GAS D phát triển trên nguyên tắc không ngừng hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả và bền vững trên công nghệ tiên tiến, mang lại lợi ích thiết thực cho đất nước, cổ đông, người lao động, đối tác và cộng đồng xã hội, trong đó an toàn và hiệu quả là kim chỉ nam trong suốt quá trình phát triển.
- » Năm 2019, số lượng lao động của Công ty dự kiến là 267 người. Thực hiện đào tạo 859 lượt người với chi phí 2,1 tỷ đồng.



### CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

- » Thường xuyên theo dõi, đánh giá lại các chỉ số tài chính, tỷ lệ nợ trong cơ cấu vốn của Công ty nhằm đảm bảo khả năng chi trả kịp thời, cân đối giữa nguồn lực bên trong và bên ngoài.
- » Đảm bảo việc chi trả cổ tức cho cổ đông ổn định nhằm nâng cao hình ảnh, uy tín của Công ty.
- » Tiếp tục phối hợp cùng bộ phận kinh doanh, thường xuyên theo dõi đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của khách hàng để đưa ra các chính sách tín dụng hợp lý, an toàn (áp dụng chính sách bảo lãnh thanh toán, thanh toán trước khi giao nhận khí...) nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty.
- » Gia tăng nguồn vốn đối ứng phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất, đầu tư xây dựng phù hợp với nhu cầu.

### CÔNG TÁC NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP

Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng, phát triển thương hiệu PV GAS D thành thương hiệu uy tín, chất lượng và phổ biến, xứng đáng là nhà cung cấp nhiên liệu hàng đầu trên cả nước, đưa thương hiệu PV GAS D đến gần hơn với khách hàng và các nhà đầu tư:

- » Tiếp tục nâng cao chất lượng quảng cáo, xúc tiến bán hàng, chú trọng công tác Marketing và PR (Public Relations), quảng bá sâu rộng thương hiệu PV GAS D. Xây dựng chiến lược Marketing dài hạn và ngắn hạn. Chú trọng công tác bảo vệ và phát triển thương hiệu.
- » Ban hành quy định về nhận diện thương hiệu phù hợp với Tập đoàn, Tổng Công ty, đồng thời thể hiện bản sắc riêng của PV GAS D.
- » Tiếp thị và mở rộng thị trường kinh doanh, xây dựng quan hệ hợp tác chiến lược với đối tác để hỗ trợ, hợp tác cùng phát triển.
- » Chú trọng và đẩy mạnh thực hiện công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa ứng xử trong nghiệp vụ chuyên môn, trong sản xuất kinh doanh và trong giao tiếp ứng xử, qua đó, tạo động lực sáng tạo và phát triển, xây dựng hình ảnh PV GAS D uy tín và thân thiện trong mắt khách hàng, cộng đồng xã hội và đối tác.



### CÔNG TÁC AN TOÀN SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

- » Hoạt động trong lĩnh vực phân phối khí thiên nhiên, với đặc thù là nguồn tài nguyên có giới hạn, PV GAS D luôn quan tâm đến việc đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh song song với mục tiêu gìn giữ, bảo vệ môi trường, hạn chế các ảnh hưởng trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty gây ra tác động xấu đến môi trường xung quanh.
- » Để đảm bảo hệ thống cung cấp khí luôn hoạt động an toàn, liên tục, giảm thiểu rủi ro ở mức thấp nhất, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện công tác vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn đúng quy trình kỹ thuật; duy trì, hoàn thiện và cải tiến hệ thống tích hợp An toàn - Chất lượng - Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015, ISO 45001: 2018, thực hiện tốt chương trình 5S/Kaizen, STOP; Tăng cường công tác tuần tra an ninh, an toàn hành lang tuyến ống dẫn khí và tuyên truyền công tác an toàn cho người dân sống dọc theo hành lang an toàn tuyến ống dẫn khí.
- » Công ty chú trọng thực hiện công tác An toàn vệ sinh lao động, năm 2019 Công ty dự kiến thực hiện 90 đầu việc với chi phí khoảng 15 tỷ đồng.

### CÔNG TÁC VẬN HÀNH, BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA, KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN

Trên nguyên tắc hoạt động an toàn, hiệu quả và bền vững, PV GAS D tổ chức vận hành Hệ thống phân phối khí đúng quy trình nhằm đảm bảo cung cấp khí kịp thời và liên tục cho khách hàng; thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn đúng kế hoạch, đảm bảo quy trình kỹ thuật, năm 2019, Công ty sẽ thực hiện 2.823 đầu việc bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên và 40 đầu việc cải tạo kiểm định hiệu chuẩn.



## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

Năm 2019, Công ty dự kiến sẽ thực hiện đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị với giá trị là 80,8 tỷ đồng và giải ngân 43,0 tỷ đồng để chuẩn bị, thực hiện các hạng mục sau:

STT	Tên Dự án	Kế hoạch năm 2019		
		Giá trị thực hiện đầu tư (Tỷ đồng)	Giá trị giải ngân (Tỷ đồng)	Mục tiêu/Công việc thực hiện
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>80,8</b>	<b>43,0</b>	
<b>A DỰ ÁN NHÓM B</b>				
<b>I Dự án chuẩn bị đầu tư</b>				
1	Hệ thống đồng phát cho 03 khách hàng			Lập và trình phương án đầu tư
<b>B DỰ ÁN NHÓM C</b>		<b>45,0</b>	<b>20,8</b>	
<b>I Dự án chuyển tiếp</b>		<b>8,8</b>	<b>8,8</b>	
1	Hệ thống PCCC bằng nước cho trạm LGDS Nhơn Trạch hiện hữu và trạm LGDS Nhơn Trạch mở rộng	8,8	8,8	» Hoàn thành Dự án, đưa vào sử dụng » Hoàn thành thanh quyết toán
<b>II Dự án khởi công mới</b>		<b>36,2</b>	<b>12,0</b>	
1	Đường ống cấp khí cho Khu công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng và dự phòng cho Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ III	11,7	4,0	Hoàn thành Dự án, đưa vào sử dụng
2	Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho 03 khách hàng mới	24,5	8,0	Thi công công trình
<b>C MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ</b>		<b>35,9</b>	<b>22,2</b>	
1	Trang thiết bị văn phòng toàn Công ty	3,5	3,3	Thực hiện theo nhu cầu thực tế
2	Xây dựng tổng đài IP cho toàn Công ty và nâng cấp hệ thống wifi, UPS cho các đơn vị	3,5	3,0	Hoàn thành mua sắm
3	Thiết lập bảo mật an toàn dữ liệu trên server cho toàn Công ty	6,0	5,0	Hoàn thành mua sắm
4	Trang thiết bị văn phòng cho Gas Tower theo nhận diện thương hiệu Công ty	10,0	6,0	Hoàn thành mua sắm
5	Trang thiết bị văn phòng cho XNMB theo nhận diện thương hiệu Công ty	12,0	4,0	Hoàn thành mua sắm
6	Phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương, đào tạo	0,9	0,9	Hoàn thành mua sắm

## CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

Stt	Chi tiêu	Đvt	Giá trị
<b>1</b>	<b>Sản lượng khí</b>	<b>Triệu Sm<sup>3</sup></b>	<b>955,0</b>
1.1	Khí thấp áp	Triệu Sm <sup>3</sup>	609,0
1.2	CNG	Triệu Sm <sup>3</sup>	346,0
<b>2</b>	<b>Vốn CSH</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.380,0</b>
	<i>Trong đó VDL</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>900,0</i>
<b>3</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>8.171,9</b>
<b>4</b>	<b>LNTT</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>232,3</b>
<b>6</b>	<b>LNST</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>189,5</b>
<b>7</b>	<b>Tỷ suất LNST/VDL</b>	<b>%</b>	<b>21,0</b>
<b>8</b>	<b>Tỷ lệ chia cổ tức/VDL</b>	<b>%</b>	<b>18,0</b>
<b>9</b>	<b>Nộp NSNN</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>97,1</b>



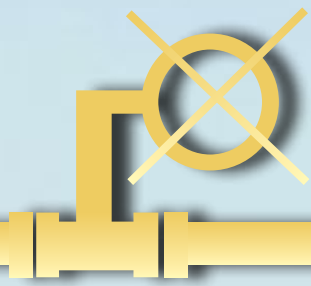


# 5

## CHIA SẺ VÌ HÀNH TINH XANH

### BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 110 Thông tin chung
- 112 Các bên liên quan quan trọng
- 114 Các vấn đề trọng yếu trong báo cáo
- 116 Đóng góp kinh tế
- 120 Môi trường
- 126 Xã hội
- 144 Hoạt động thị trường vốn xanh







**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NÀY ĐƯỢC PV GAS D LẬP CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 DƯỚI DẠNG TÍCH HỢP VÀO BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, VÀ TẬP TRUNG VÀO CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU CHƯA ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC PHẦN KHÁC CỦA BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN.**

**Kỳ báo cáo:** Báo cáo được lập theo niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Báo cáo được lập định kỳ hàng năm.

**Phạm vi báo cáo:** Thông tin và dữ liệu trình bày trong báo cáo được thu thập và phân tích cho niên độ tài chính 2018 trong phạm vi toàn Công ty và các xí nghiệp trực thuộc, bao gồm:

- » Văn phòng tại TP.HCM
- » Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Vũng Tàu
- » Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch
- » Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Miền Bắc
- » Đội Hỗ trợ Sản xuất, Ban Quản lý Tòa nhà
- » Ban Nghiên cứu Phát triển thị trường Khí đô thị Khu vực Bắc Bộ

**Tiêu chuẩn áp dụng:** Tiêu chuẩn GRI – Cốt lõi

**Liên hệ:** Tổ Báo cáo Thường niên – CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D)

Địa chỉ : Lầu 7, Tòa nhà PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP.HCM

Số điện thoại : (84.28) 3784.0445

Số fax : (84.28) 3784.0446

Website : [www.pvgasd.com.vn](http://www.pvgasd.com.vn)

**ĐỊNH HƯỚNG  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

**NGẮN HẠN**

- » Giữ vững vị thế là Nhà cung cấp khí thiên nhiên hàng đầu, tận dụng ưu thế cơ sở hạ tầng có sẵn để mở rộng thị trường tiêu thụ. Luôn đổi mới và sẵn sàng đón nhận những thách thức nhằm đem lại giải pháp hữu hiệu, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.
- » Phát triển ổn định, bền vững, kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động kinh doanh với bảo vệ môi trường. Từng bước tiếp thu, tiếp nhận chuyển giao về công nghệ nhằm tiết kiệm chi phí và tăng năng suất hoạt động.
- » Tiếp tục đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động sản xuất kinh doanh, an toàn cho khách hàng, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và khách hàng được liên tục, không bị gián đoạn bởi sự cố. Tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả và định kỳ xem xét, đánh giá để không ngừng hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống quản lý AT – CL – MT.
- » Trẻ hoá nhân sự, sắp xếp các nhân viên có kinh nghiệm lâu năm trong ngành vào vị trí đúng với chuyên môn để họ có thể phát huy tối đa năng lực công tác của mình.

**DÀI HẠN**

- » Phát huy và khẳng định thế mạnh sẵn có trong lĩnh vực cung cấp khí thiên nhiên, PV GAS D tiếp tục phát triển, đầu tư xây dựng và đẩy mạnh công tác thị trường theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá khách hàng, mở rộng mạng lưới tiêu thụ nhằm gia tăng giá trị sử dụng khí.
- » Song song với việc mở rộng thị trường, phát triển thương hiệu, PV GAS D luôn chú trọng đến mục tiêu phát triển bền vững, gắn kết trách nhiệm với nhà đầu tư, với người lao động và với cộng đồng xã hội.



**SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN QUAN TRỌNG**

Các bên liên quan là những bên có tác động hoặc chịu tác động từ các hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, các bên liên quan còn là nguồn thông tin quan trọng giúp Công ty tiếp tục củng cố hoạt động doanh nghiệp và phát triển bền vững. Thông qua việc đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề được các bên liên quan quan tâm và mức độ trọng yếu của các vấn đề này đối với hoạt động Công ty sẽ giúp nguồn lực được phân bổ hợp lý và đáp ứng tốt các kỳ vọng của các bên liên quan cũng như sự phát triển bền vững của Công ty.

Để duy trì và đảm bảo được mối quan hệ bền vững đối với các bên liên quan, Công ty sử dụng cách thức tiếp cận thông tin khác nhau đối với mỗi nhóm đối tượng. Và phản hồi từ các bên cũng được thận trọng xem xét và nghiên cứu để đưa vào các chính sách và hoạt động của Công ty.



**KÊNH THAM VẤN VÀ KỶ VỌNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN**

BÊN LIÊN QUAN	KÊNH THAM VẤN	MỐI QUAN TÂM VÀ KỶ VỌNG
<b>KHÁCH HÀNG NHÀ CUNG CẤP</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Hội nghị khách hàng, nhà cung cấp; Chương trình giao lưu.</li> <li>» Khảo sát, đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng.</li> <li>» Gặp gỡ, thương lượng trực tiếp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Chất lượng, giá cả sản phẩm và dịch vụ.</li> <li>» Sự đa dạng của sản phẩm và dịch vụ.</li> <li>» Dịch vụ sau bán hàng.</li> <li>» Tài chính vững mạnh, hoạt động ổn định liên tục.</li> <li>» An toàn trong vận hành và vận chuyển, tác động đến môi trường.</li> <li>» Điều khoản và điều kiện hợp đồng/thỏa thuận mua bán minh bạch và công bằng.</li> </ul>
<b>NGƯỜI LAO ĐỘNG</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Hội nghị người lao động.</li> <li>» Đánh giá khen thưởng định kỳ.</li> <li>» Hoạt động của Công đoàn.</li> <li>» Chương trình huấn luyện, đào tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Chế độ lao động: quyền lợi lương thưởng, bảo hiểm, an toàn nghề nghiệp...</li> <li>» Môi trường làm việc và cơ hội thăng tiến.</li> <li>» Thành tích và uy tín của Công ty về kinh tế, môi trường, xã hội.</li> </ul>
<b>CỔ ĐÔNG NHÀ ĐẦU TƯ</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Gặp gỡ trực tiếp.</li> <li>» Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>» Website Công ty và các kênh truyền thông.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng hiệu quả và bền vững.</li> <li>» Hoạt động quan hệ nhà đầu tư, công bố thông tin minh bạch.</li> <li>» Đối xử công bằng và đảm bảo quyền lợi cổ đông.</li> </ul>
<b>CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các Bộ/Ban/Ngành và Tập đoàn tổ chức.</li> <li>» Tham gia các tổ chức, hiệp hội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Thực hiện các định hướng, chiến lược phát triển của Chính phủ.</li> <li>» Môi trường làm việc, chăm sóc về sức khỏe và an toàn lao động.</li> <li>» Quản lý nước thải và chất thải, vấn đề môi trường.</li> <li>» Việc tuân thủ các quy định pháp luật.</li> <li>» Đóng góp vào cộng đồng địa phương.</li> </ul>
<b>CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG</b> 	<p>Gặp mặt trực tiếp, phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan quản lý để tìm hiểu các tâm tư, nguyện vọng của cộng đồng địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Môi trường, an toàn sản xuất và quyền lợi cho người lao động địa phương.</li> <li>» Đóng góp vào cộng đồng địa phương.</li> </ul>





## CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU TRONG BÁO CÁO

Để xác định được nội dung Báo cáo Phát triển bền vững cần phải tập trung để đáp ứng được sự quan tâm và kỳ vọng của các bên liên quan, PV GAS D thực hiện quy trình xác định các lĩnh vực trọng yếu gồm: (1) Xác định các lĩnh

vực liên quan đến phát triển bền vững có thể ảnh hưởng với PV GAS D, (2) Lựa chọn các lĩnh vực trọng yếu được các bên quan tâm, (3) Xác định các lĩnh vực cần ưu tiên trong năm, và (4) Xây dựng ma trận trọng yếu.

Mức phụ thuộc của bên liên quan vào PV GAS D	5	Khách hàng ● Cộng đồng ●      Người lao động ● Cổ đông/Nhà đầu tư ● Cơ quan quản lý ● Nhà cung cấp - PV GAS ●				
	4					
	3					
	2					
	1					
	0					
	1	2	3	4	5	
	Ảnh hưởng đến PV GAS D					

Thông qua quy trình trên, Công ty xác định các vấn đề trọng yếu của Báo cáo Phát triển Bền vững bao gồm:

### KINH TẾ

- 1 GRI 201: Hiệu quả hoạt động kinh tế

### MÔI TRƯỜNG

- 1 GRI 302: Năng lượng
- 2 GRI 303: Nước
- 3 GRI 306: Nước thải và chất thải

### XÃ HỘI

- 1 GRI 401: Việc làm
- 2 GRI 403: An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp
- 3 GRI 404: Giáo dục và đào tạo
- 4 GRI 405: Đa dạng và Cơ hội bình đẳng
- 5 GRI 413: Cộng đồng địa phương
- 6 GRI 416: Sức khỏe và An toàn của khách hàng







GRI 201

**HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ**

TỔNG GIÁ TRỊ KINH TẾ PV GAS D TẠO RA  
TRONG NĂM 2018

**8.156,5**

TỶ ĐỒNG

↗ 19,8% so với năm 2017

**HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA CÔNG TY ĐƯỢC XÂY DỰNG TẬP TRUNG TRÊN KHÍA CẠNH GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA VÀ PHÂN BỐ, VÀ ẢNH HƯỞNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VÀ CÁC RỦI RO CƠ HỘI KHÁC DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU. VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THÌ VIỆC QUẢN LÝ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG LÀ NỀN TẢNG CƠ BẢN GIÚP PV GAS D ĐẢM BẢO LỢI ÍCH CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU.**

**GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA**

Tổng giá trị kinh tế PV GAS D tạo ra trong năm 2018 là 8.156,5 tỷ đồng, tăng mạnh 19,8% so với năm 2017. Trong đó, doanh thu chính từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt 8.141,7 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với năm trước, doanh thu tài chính duy trì ổn định ở mức 14,7 tỷ đồng, và doanh thu khác dù giảm mạnh nhưng chỉ đóng vai trò không đáng kể trong tổng giá trị kinh tế tạo ra.

*ĐVT: Tỷ đồng*

Chi tiêu	Giá trị kinh tế tạo lập		Thay đổi (%)
	2017	2018	
Doanh thu	6.785,9	8.141,7	20,0%
Doanh thu tài chính	14,6	14,7	0,7%
Doanh thu khác	5,7	0,1	-98,6%
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.806,2</b>	<b>8.156,5</b>	<b>19,8%</b>





GRI 201

**HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ**

**TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
TRONG NĂM 2018**

**7.737,7**  
TỶ ĐỒNG  
↗ 20,3% so với năm 2017

**GIÁ TRỊ KINH TẾ PHÂN BỐ**

Để tạo ra hiệu quả kinh tế bền vững, PV GAS D cần chú trọng các vấn đề như: lương và phúc lợi cho nhân viên, các khoản thanh toán cho nhà cung cấp vốn, các khoản nợ NSNN, các khoản đầu tư cộng đồng, ... thể hiện qua giá trị kinh tế trực tiếp của PV GAS D được phân bổ trong năm 2018.

*DVT: Tỷ đồng*

Chi tiêu	Giá trị phân bổ		Thay đổi (%)
	2017	2018	
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh	6.430,1	7.737,7	20,3%
Chi trả lương, thưởng cho CBCNV	88,2	91,9	4,2%
Chi đầu tư tài sản cố định	134,9	58,8	-56,4%
Nợ ngân sách Nhà nước	76,1	120,9	58,9%
Chi trả cho người cung cấp vốn			
<i>Cổ tức cho cổ đông</i>	162,0	270,0	66,7%
<i>Chi phí lãi vay</i>	2,1	-	-
Đóng góp cho cộng đồng và xã hội	2,6	2,8	8,5%
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.896,0</b>	<b>8.282,1</b>	<b>20,1%</b>



Tổng chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện khoản giá trị kinh tế chi trả cho các bên liên quan đến hoạt động kinh doanh chính, đặc biệt là nhà cung cấp (giá vốn); con số này đã tăng mạnh 20,3% trong năm 2018 lên mức 7.737,7 tỷ đồng. Trong khi đó, đời sống của CBCNV cải thiện đáng kể khi tổng chi phí lương, thưởng tăng 4,2% lên 91,9 tỷ đồng. Số lao động của PV GAS D trong năm 2018 là 267 người, với thu nhập bình quân đạt 29,5 triệu đồng/người/tháng.

Các khoản nợ NSNN không những biểu thị cho việc tuân thủ pháp luật mà còn cho thấy sức đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Khoản nợ NSNN của PV GAS D là 138,56 tỷ đồng trong năm 2018, đạt 147,25% kế hoạch đề ra; trong đó khoản thực nộp là 120,9 tỷ đồng.

Với mục tiêu phát triển bền vững nên việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp luôn được PV GAS D quan tâm. Công ty đã tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động cộng đồng xã hội tại địa bàn hoạt động của Công ty. Tổng chi phí cho việc thực hiện từ thiện, an sinh xã hội trong năm 2018 của PV GAS D khoảng 2,82 tỷ đồng.

**ẢNH HƯỞNG VỀ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH VÀ CÁC RỦI RO/ CƠ HỘI KHÁC DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Môi trường là nơi cung cấp các yếu tố đầu vào cho hoạt động sản xuất của PV GAS D, nên kết quả hoạt động SXKD của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ môi trường. Do đó, sự ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu lên môi trường cũng tác động đến kết quả hoạt động của Công ty. Cụ thể, sản lượng khí đầu vào có thể bị sụt giảm do tình hình biến đổi khí hậu, và đẩy giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, gây áp lực chi phí cho hoạt động SXKD của Công ty. Tuy nhiên, cơ hội kinh doanh của PV GAS D cũng được nâng cao vì các quy định pháp lý về bảo vệ môi trường ngày càng nghiêm ngặt, trong khi sản phẩm kinh doanh của Công ty là khí thiên nhiên, một trong những loại nhiên liệu thân thiện với môi trường và có hiệu quả kinh tế cao. Điều này sẽ trở thành lợi thế cạnh tranh cho các sản phẩm khí của Công ty.







**PV GAS D cam kết  
thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý  
An toàn – Chất lượng – Môi trường đảm bảo:**





GRI 302

**NĂNG LƯỢNG**

Tình hình tiêu thụ năng lượng trong năm 2018 gia tăng với lượng xăng tiêu hao tăng khá mạnh 26,2% lên gần 245 nghìn tấn, chủ yếu do Công ty mở rộng hoạt động và số lượng khách hàng tăng từ 88 khách hàng lên 94 khách hàng. Tuy vậy, Công ty đã kiểm soát và hạn chế, tiết giảm lượng dầu diesel tiêu thụ với mức cắt giảm 76%; và lượng điện sử dụng cũng giảm 3,2% xuống còn khoảng 12,46 triệu Kwh.

Công ty luôn ý thức được việc tiết kiệm và giảm thiểu mức tiêu hao năng lượng, vì điều này không chỉ góp phần cắt giảm chi phí, gia tăng hiệu quả kinh doanh mà còn góp phần giúp bảo vệ môi trường. Trong năm 2018, PV GAS D đã ứng dụng nhiều sáng kiến, giải pháp để tiết kiệm năng lượng, chẳng hạn như: Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời, lắp đặt thiết bị Timer cho các máy lạnh tại các trạm khách hàng.

Tên vật tư	ĐVT	2017	2018	Thay đổi (%)
Dầu Diesel	tấn	285	68,420	-76,0%
Xăng	tấn	194	244,796	26,2%
Điện sử dụng	kwh	12.866.157	12.459.352	-3,2%

GRI 303

**NƯỚC**

Hiện tại, nguồn nước được sử dụng tại các trụ sở, chi nhánh, trạm phân phối khí của PV GAS D được cung cấp bởi các Nhà máy nước tại địa phương, là nước dùng trong sinh hoạt. PV GAS D có quy định tiết kiệm nước trong sinh hoạt, đồng thời liên tục có các chương trình truyền thông để CBCNV sử dụng nước một cách tiết kiệm, hiệu quả, vừa bảo vệ nguồn tài nguyên quan trọng đồng thời giúp Công ty giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh.

Chi tiêu	ĐVT	2017	2018
Nước sản xuất	m <sup>3</sup>	0	0
Nước sinh hoạt	m <sup>3</sup>	10.824	15.726





**GRI 306 NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI**

**LUÔN TUÂN THỦ QUY ĐỊNH TRONG VIỆC NHẬN DIỆN VÀ KIỂM SOÁT CÁC RỦI RO ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH**

Với việc áp dụng và đánh giá liên tục, Công ty luôn đảm bảo tuân thủ theo quy định của tiêu chuẩn ISO 14001 trong việc nhận diện và kiểm soát các rủi ro đối với môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường, vừa giữ gìn uy tín vừa thể hiện trách nhiệm trước cộng đồng-xã hội.

Theo đó, Công ty chủ yếu phát sinh nguồn nước thải sinh hoạt và tất cả đều được xử lý thông qua hệ thống xử lý nước thải của KCN tại nơi Công ty hoạt động. Đối với chất thải rắn, Công ty phân loại và đóng gói theo từng chủng loại và trong các bao bì và dán nhãn theo yêu cầu về an toàn. Công ty cũng ký kết hợp đồng với các công ty dịch vụ để xử lý các loại chất thải, đảm bảo không thải chất nguy hại ra môi trường theo quy định pháp luật.

**NƯỚC THẢI**

Tiêu chí	ĐVT	2017	2018
Nước thải công nghiệp	m <sup>3</sup>	0	0
Tỷ lệ nước thải công nghiệp được xử lý	%	0	0
Nước thải sinh hoạt	m <sup>3</sup>	10.496	11.577
Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý	%	100%	100%

**CHẤT THẢI**

Tiêu chí	ĐVT	2017	2018
1. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên	tấn	3.182	4.138
- Chất thải rắn	tấn	3.182	4.138
- Chất thải lỏng	tấn	0	0
2. Chất thải thông thường	tấn	20,7	14,8
- Chất thải rắn	tấn	20,7	14,8
- Chất thải lỏng bùn	tấn	0	0

**GRI 307 TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG**

**TRONG NĂM 2018, PV GAS D KHÔNG XẢY RA BẤT KÌ QUY ĐỊNH NÀO VÀ KHÔNG CÓ TRƯỜNG HỢP BỊ XỬ PHẠT VI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG NHỜ VÀO VIỆC TUÂN THỦ TUYỆT ĐỐI CÁC QUY TRÌNH VÀ CHIẾN LƯỢC KINH DOANH DỰA TRÊN YẾU TỐ BỀN VỮNG.**

**CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ**

Tên dự án/ Công trình đơn vị quản lý	Tổng số các chỉ tiêu quan trắc		Tổng số các chỉ tiêu không đạt QCVN		Lý do không đạt
	2017	2018	2017	2018	
Đầu tư xây dựng trụ sở chi nhánh PV Gas D và PV Gas S tại Vũng Tàu	07	07	0	0	
Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho các KCN Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu	07	07	0	0	
Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho 08 KCN Nhơn Trạch với công suất 02 triệu m <sup>3</sup> khí chuẩn/ngày	04	04	0	0	
Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiên Hải - Thái Bình	04	04	0	0	

**CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC**

Tên dự án/ Công trình đơn vị quản lý	Tổng số các chỉ tiêu quan trắc		Tổng số các chỉ tiêu không đạt QCVN		Lý do không đạt
	2017	2018	2017	2018	
Đầu tư xây dựng trụ sở chi nhánh PV Gas D và PV Gas S tại Vũng Tàu	11	14	0	0	
Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho các KCN Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu	Không giám sát	Không giám sát			
Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho 08 KCN Nhơn Trạch với công suất 02 triệu m <sup>3</sup> khí chuẩn/ngày	08	08	0	0	
Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiên Hải - Thái Bình	11	11	0	0	



GRI 401 VIỆC LÀM

CÔNG TY LUÔN CHÚ TRỌNG TỚI VIỆC XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC AN TOÀN, THÂN THIỆN ĐỂ CBNV CÓ THỂ HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ CỦA MÌNH. BÊN CẠNH CÁC CƠ HỘI ĐƯỢC ĐÀO TẠO VỀ NGHỀ NGHIỆP, CƠ HỘI THĂNG TIẾN, PV GAS D LUÔN ĐẢM BẢO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT CHO CBCNV, THU NHẬP KHÔNG NGỪNG ĐƯỢC CẢI THIỆN QUA TỪNG NĂM.

SỐ LAO ĐỘNG CỦA PV GAS D TRONG NĂM 2018

**267**  
NGƯỜI



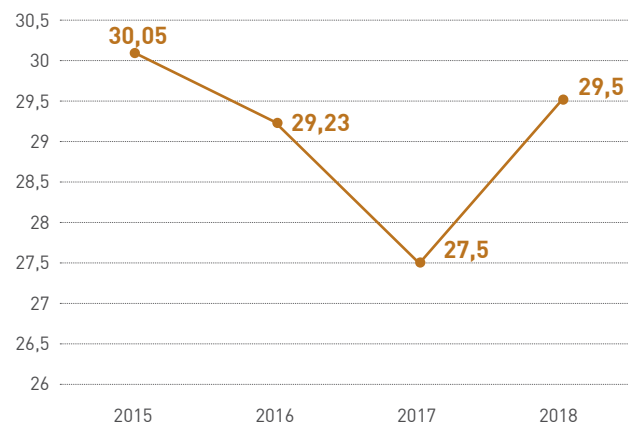


**GRI 401 VIỆC LÀM**

Công ty luôn chú trọng tới việc xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện để CBCNV có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Bên cạnh các cơ hội được đào tạo về nghề nghiệp, cơ hội thăng tiến, PV GAS D luôn đảm bảo đời sống vật chất cho CBCNV, thu nhập không ngừng được cải thiện qua từng năm. Cụ thể, trong năm 2018, với số lượng 267 người tăng 6 người (2,3%) so với năm trước, thu nhập bình quân của CBCNV đạt mức 29,5 triệu đồng/người/tháng.

Ngoài ra, Công ty còn có các chính sách phúc lợi khác, đảm bảo mức cạnh tranh so với các công ty cùng ngành trên thị trường. Bên cạnh các hoạt động như tổ chức khám sức khỏe thì PV GAS D còn tổ chức các hoạt động tập thể, giúp nâng cao tinh thần đoàn kết cũng nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV. Cụ thể, trong năm 2018, PV GAS D đã tổ chức hội thi tay nghề lần 2 nhằm tôn vinh người lao động có tay nghề cao, thúc đẩy phong trào thi đua, rèn luyện tay nghề trong toàn Công ty.

**THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA CBCNV**  
(ĐVT: Triệu đồng/người/tháng)



**THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA CBCNV TRONG NĂM 2018**

**29,5**  
TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG

**SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THÔI VIỆC**

ĐVT: Người

Chi tiêu	2017	2018
Tuyển dụng mới	5	6
Nghỉ việc:	0	0
-Nghỉ hưu	0	0
-Chấm dứt hợp đồng	0	0

**PHÚC LỢI CHO NHÂN VIÊN**

STT	Chương trình	Đối tượng
1	Khám sức khỏe định kỳ	100% CBCNV
2	Khám sức khỏe chuyên sâu cho CBCNV nữ	100% CBCNV
3	Khám bệnh nghề nghiệp cho CBCNV làm việc trong môi trường nguy hiểm độc hại	100% CBCNV
4	Bảo hiểm y tế	100% CBCNV
5	Bảo hiểm xã hội	100% CBCNV
6	Bảo hiểm sức khỏe sinh mạng cá nhân	100% CBCNV



**GRI 403 AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP**

Số giờ làm việc an toàn	491.056 Giờ
- Số giờ vận hành an toàn	8.016 Giờ
- Số giờ dừng cục bộ thiết bị do sự cố trong năm	0 Giờ

**D**ựa trên mục đích thỏa mãn tối đa các yêu cầu của khách hàng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ, cũng như đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về an toàn, sức khỏe, môi trường và các yêu cầu khác, Hệ thống quản lý AT-CL-MT của PV GAS D được tích hợp theo yêu cầu tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018 nhằm hoàn thiện và cải tiến hệ thống quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, thẻ ghi nhận an toàn (STOP Card) và công cụ 5S cũng được tiếp tục thực hiện nhằm không ngừng cải thiện công tác quản lý an toàn.

Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường luôn được chú trọng và triển khai tích cực nên không có tai nạn sự cố xảy ra gây thiệt hại cho con người, tài sản, môi trường cũng như uy tín của Công ty. PV GAS D cũng nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn cho CBCNV.

Thực hiện tốt công tác an toàn thường niên: tuyên truyền an toàn, an ninh tuyến ống dẫn khí tại các KCN, Hội thao PCCC, Hội nghị AT-SK-MT, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV.



**SỐ GIỜ LÀM VIỆC AN TOÀN**

**491.056**  
GIỜ

**CHI PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE**

**1.404**  
TRIỆU ĐỒNG

**CHI PHÍ BẢO HIỂM TAI NẠN, BẢO HIỂM SỨC KHỎE CHO NHÂN VIÊN**

**1.494**  
TRIỆU ĐỒNG





GRI 403 AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP (TIẾP THEO)

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018
1	Chi phí bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên	1.284	1.737	2.422	2.089	1.494
2	Chi phí cho hoạt động chăm sóc sức khỏe	519	776	1.213	1.170	1.404
<b>3</b>	<b>Số ca tai nạn lao động ảnh hưởng đến khả năng lao động</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

STT	Loại TNSC	Tổng số vụ việc		
		2016	2017	2018
1	Số TNSC loại 0	2	0	0
2	Số TNSC loại 1	0	0	0
3	Số TNSC loại 2	0	0	0
4	Số TNSC loại 3	0	0	0
5	Số TNSC loại 4	0	0	0

Thời gian	Bảo dưỡng ngăn ngừa			Bảo dưỡng đột xuất		
	Tổng số đầu việc theo KH	Số đầu việc hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành	Tổng số đầu việc theo KH	Số đầu việc hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành
2016	1.983	1.983	100%	829	829	100%
2017	2.567	2.567	100%	753	753	100%
<b>2018</b>	<b>2.832</b>	<b>2.832</b>	<b>100%</b>	<b>763</b>	<b>763</b>	<b>100%</b>





SỐ LƯỢNG  
KHÓA ĐÀO TẠO

33

KHÓA

SỐ LƯỢNG NGƯỜI  
THAM GIA ĐÀO TẠO

730

LƯỢNG NGƯỜI



**CÔNG TY LUÔN CHÚ TRỌNG CÁC KHÓA ĐÀO ĐẠO THEO YÊU CẦU PHÁP LUẬT, KỸ THUẬT, VẬN HÀNH VÀ ĐÀO TẠO NỘI BỘ; XEM ĐÂY LÀ THỂ MẠNH CỦA CÔNG TY VỚI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, KỸ SƯ CÓ TRÌNH ĐỘ, LUÔN ĐÁP ỨNG ĐƯỢC YÊU CẦU ĐÀO TẠO, HƯỚNG DẪN KỸ NĂNG NGHIỆP VỤ TRONG NỘI BỘ CÔNG TY.**

PV GAS D luôn chú trọng Công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của CBCNV, luôn tạo môi trường học tập và phát triển nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên chọn các bên cung cấp dịch vụ đào tạo để hướng dẫn, tập huấn những kiến thức cần thiết, giới thiệu và tổ chức CBCNV tham dự các lớp tập huấn, các khóa học ngắn hạn giúp đội ngũ lao động hiểu rõ, nâng cao kiến thức và các kỹ năng đồng thời tiết kiệm được thời gian và chi phí. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là rất cần thiết giúp người lao động có điều kiện hoàn thiện kiến thức của mình nhằm phục vụ cho sự phát triển lâu dài của PV GAS D.

Hàng năm, PV GAS D lên kế hoạch nhu cầu đào tạo của từng bộ phận, phòng ban, Ban lãnh đạo xem xét lựa chọn những chương trình phù hợp với mục tiêu đào tạo và hỗ trợ kinh phí. Sau khi tham dự các chương trình đào tạo, học viên sẽ được sự đánh giá chất lượng và báo cáo lên Ban lãnh đạo. Bên cạnh đánh giá chất lượng đào tạo thì đây cũng là một trong những yếu tố để xem xét công tác quy hoạch cán bộ cũng như phân công công việc, chế độ xếp lương phù hợp với năng lực nhân viên.

Trong năm 2018, PV GAS D đã thực hiện được 33/32 khóa, đạt tỷ lệ 103% so với kế hoạch, số lượt người tham dự 730/748 đạt 98% với chi phí 2,351 tỷ đồng/2,440 tỷ đồng đạt tỷ lệ 96,35% so với kế hoạch.

CHI PHÍ ĐÀO TẠO TRONG NĂM 2018

2,351

TỶ ĐỒNG

ĐẠT 96,35% SO VỚI KẾ HOẠCH

Đặc biệt, Công ty luôn chú trọng các khóa đào tạo theo yêu cầu pháp luật, kỹ thuật, vận hành và đào tạo nội bộ; xem đây là thế mạnh của Công ty với đội ngũ cán bộ, kỹ sư có trình độ, luôn đáp ứng được yêu cầu đào tạo, hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ trong nội bộ Công ty.

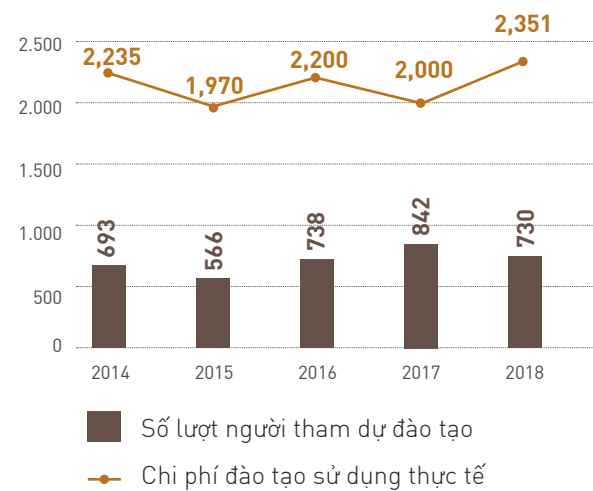
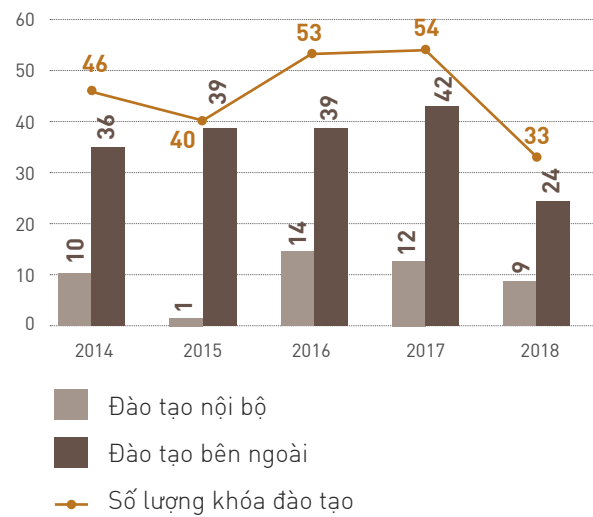




GRI 404

**GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
(tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015	2016	2017	2018
<b>1</b>	<b>Số lượng khóa đào tạo</b>	<b>Khóa</b>	<b>46</b>	<b>40</b>	<b>53</b>	<b>54</b>	<b>33</b>
a	Đào tạo nội bộ	Khóa	10	1	14	12	9
b	Đào tạo bên ngoài	Khóa	36	39	39	42	24
<b>2</b>	<b>Số lượt người tham dự đào tạo</b>	<b>Lượt người</b>	<b>693</b>	<b>566</b>	<b>738</b>	<b>842</b>	<b>730</b>
a	Cấp độ nhân viên	Lượt người	693	566	634	774	730
b	Cấp độ quản lý	Lượt người	0	0	104	68	0
<b>3</b>	<b>Chi phí dành cho hoạt động đào tạo</b>						
a	Chi phí kế hoạch dành cho đào tạo	Tỷ đồng	2,256	2,200	2,200	2,265	2,440
b	Chi phí đào tạo sử dụng thực tế	Tỷ đồng	2,235	1,970	2,200	2,000	2,351
c	Tỷ trọng chi phí thực tế/ngân sách	%	99%	90%	100%	88%	96%



**TỶ LỆ PHẦN TRĂM NHÂN VIÊN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP**

Định kỳ hàng năm, Công ty thực hiện đánh giá hiệu quả công việc của toàn bộ CBCNV trong toàn đơn vị một cách khoa học, công bằng, minh bạch. Kết quả đánh giá là cơ sở để Ban lãnh đạo áp dụng chế độ lương thưởng, sắp xếp công việc một cách phù hợp. Đặc biệt, kể từ năm 2018, PV GAS D đã đưa vào áp dụng hệ thống KPIs tại các đơn vị của Công ty. Cụ thể:

- » Xí nghiệp Nhơn Trạch: Đã lập bộ chỉ tiêu KPIs của Đơn vị, Bộ phận, chỉ tiêu đánh giá năng lực quá trình (KPI) của CBCNV và áp dụng KPI để đánh giá kết quả thực hiện của Đơn vị, Bộ phận, CBCNV. Sẽ áp dụng kết quả đánh giá để xét khen thưởng, thi đua cho CBCNV trong năm 2019.
- » Xí nghiệp Vũng Tàu: Đã hoàn thành bộ KPIs của Đơn vị, các Bộ phận và đã triển khai áp dụng thử từ tháng 11/2018. Cuối tháng 12/2018 sẽ tiến hành đánh giá kết quả KPIs của cá nhân, bộ phận, từ đó sẽ có những điều chỉnh phù hợp để hoàn thiện chuẩn bị xây dựng KPIs cho năm 2019.
- » Xí nghiệp Miền Bắc: Đã áp dụng chính thức việc chấm điểm KPIs tháng 10, 11, 12/2018, đánh giá kết quả công việc theo KPIs.
- » Văn phòng Công ty: Dự kiến triển khai áp dụng thử nghiệm KPIs từ tháng 01/2019 đến tháng 03/2019 và áp dụng chính thức từ tháng 04/2019.



# NGUỒN NHÂN LỰC LÀ TÀI SẢN VÀ LÀ NGUỒN ĐỘNG LỰC LỚN CỦA PV GAS D



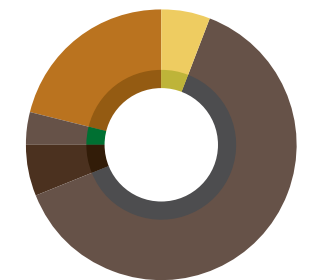
GRI 405

## ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

Trong năm 2018, lao động Nam chiếm 75% trong tổng số 267 lao động, và lao động Nữ chỉ chiếm 25% do đặc thù ngành nghề. Cơ cấu lao động ở PV GAS D tương đối trẻ, với độ tuổi dưới 50 chiếm đến 90%, cho thấy sự năng động trong tư duy và cống hiến. Về cơ cấu lao động theo trình độ, PV GAS D có đội ngũ lao động với trình độ đại học trở lên chiếm 67% lực lượng lao động, còn lại là trình độ Cao đẳng, Trung cấp và Công nhân kỹ thuật.

Công ty cũng ưu tiên đề bạt thăng tiến dựa trên nguồn lực nội bộ, dựa trên đánh giá một cách công bằng và minh bạch. Trong năm 2018 đã có 7 lượt cán bộ được bổ nhiệm mới, chiếm 2,62% lực lượng lao động.

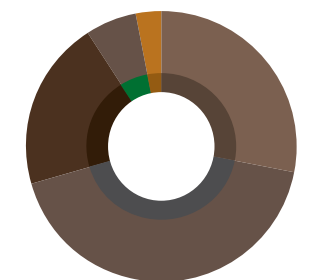
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ



- Thạc sỹ: 16; 6%
- Đại học: 164; 61%
- Cao đẳng: 17; 6%
- Trung cấp: 11; 4%
- Công nhân kỹ thuật: 59; 22%

Cơ cấu lao động theo trình độ	Năm 2018	Tỷ trọng
Thạc sỹ	16	6%
Đại học	164	61%
Cao đẳng	17	6%
Trung cấp	11	4%
Công nhân kỹ thuật	59	22%

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI



- 21 tuổi - 30 tuổi: 75; 28%
- 31 tuổi - 39 tuổi: 112; 42%
- 40 tuổi - 49 tuổi: 54; 20%
- 50 tuổi - 55 tuổi: 17; 6%
- 56 tuổi - 60 tuổi: 9; 3%

Cơ cấu lao động theo độ tuổi	Năm 2018	Tỷ trọng
21 tuổi - 30 tuổi	75	28%
31 tuổi - 39 tuổi	112	42%
40 tuổi - 49 tuổi	54	20%
50 tuổi - 55 tuổi	17	6%
56 tuổi - 60 tuổi	9	3%





GRI 413 **CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

NHỮNG HOẠT ĐỘNG CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN

**TRONG NĂM 2018, PV GAS D ĐÃ TÍCH CỰC HƯỞNG ỨNG, THAM GIA CÔNG TÁC TỪ THIỆN, AN SINH XÃ HỘI VỚI TỔNG CHI PHÍ KHOẢNG 2,82 TỶ ĐỒNG.**

**Cụ thể:**

- » Thăm và tặng quà cho bà mẹ Việt Nam anh hùng sinh sống trên địa bàn Huyện Tân Thành, Huyện Nhơn Trạch và Xã Đông Cơ – Thái Bình.
- » Tổ chức tặng quà các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên Đán, phối hợp với thành đoàn TP. HCM trao tặng, giúp đỡ các công nhân nghèo trên địa bàn TP. HCM về quê ăn Tết.
- » Phối hợp với UBND tỉnh Thái Bình tổ chức chương trình mở mắt từ thiện cho người dân trong tỉnh.
- » Trao tặng 92 suất quà cho các em học sinh tại xã vùng cao Phố Cáo – Hà Giang trong chương trình “MÙA ĐÔNG ẤM ẤP”.

**TỔNG CHI PHÍ THỰC HIỆN TỪ THIỆN, AN SINH XÃ HỘI TRONG NĂM 2018**

**2,82**

TỶ ĐỒNG



**NHỮNG HOẠT ĐỘNG CÓ TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TIỀM ẨN VÀ TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC THỰC TẾ ĐÁNG KỂ TỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

Đặc thù ngành dầu khí của PV GAS D có ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường và cộng đồng xung quanh, nên Công ty luôn ý thức được các rủi ro có thể xảy ra và chuẩn bị các biện pháp ngăn chặn các rủi ro đó xảy ra cũng như giảm thiểu những tác động tiêu cực. Với đặc thù ngành nghề hoạt động của Công ty, môi trường xung quanh có thể chịu ảnh hưởng từ sự cố và tổn hại trong quá trình SXKD của Công ty như ô nhiễm môi trường hay vấn đề thất nghiệp tại bản kinh doanh. Vì thế, hệ thống xử lý nước thải và chất thải luôn được Công ty chú trọng đầu tư công nghệ hiện đại nhằm đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, lao động địa phương được tạo cơ hội việc làm tại Công ty.





GRI 416

## SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG

### ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VỀ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA CÁC LOẠI SẢN PHẨM HOẶC DỊCH VỤ

Sử dụng khí thiên nhiên của Công ty không những giúp khách hàng tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất mà còn góp phần giúp khách hàng giảm thiểu phát thải độc hại như khí nhà kính. Ngoài ra, khí thiên nhiên nhẹ hơn không khí nên khi có sự cố rò rỉ cũng khó gây ra cháy nổ, tăng độ an toàn khi sử dụng cho khách hàng.







## VIỆC THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG KINH DOANH KHÍ THIÊN NHIÊN CỦA PV GAS D GÓP PHẦN XANH HÓA MÔI TRƯỜNG THÔNG QUA VIỆC GIẢM THIỂU PHÁT THẢI Ô NHIỄM NHỜ SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU LÀ KHÍ THIÊN NHIÊN.

Việc thúc đẩy hoạt động kinh doanh khí thiên nhiên của PV GAS D góp phần xanh hóa môi trường thông qua việc giảm thiểu phát thải ô nhiễm nhờ sử dụng nhiên liệu là khí thiên nhiên.

Trong những năm tới, Công ty cung cấp dịch vụ mới cho thị trường là giải pháp đồng phát cho lĩnh vực khí đô thị. Đây là sản phẩm không những mang lại lợi ích về kinh tế cho khách hàng mà còn mang lại lợi ích về xã hội và môi trường. Hệ thống đồng phát giúp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, thân thiện với môi trường, góp phần thúc đẩy việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giảm tải cho hệ thống lưới điện quốc gia, và góp phần thực hiện phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- » Lợi ích về mặt kinh tế: Giảm chi phí đầu tư, tiết kiệm chi phí điện năng, tiết kiệm chi phí vận hành và tăng độ tin cậy hệ thống.
- » Lợi ích về mặt xã hội và môi trường: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, thân thiện với môi trường, góp phần thúc đẩy chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giảm tải cho hệ thống lưới điện quốc gia, giảm đầu tư cho phát triển hệ thống cung ứng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường; khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên năng lượng, thực hiện phát triển kinh tế - xã hội bền vững, là nhân tố để thúc đẩy thị trường khí đô thị phát triển, góp phần vào quá trình hiện đại hóa đất nước.





# 6

## VỮNG VÀNG VÌ ĐỒNG HÀNH LỢI ÍCH

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (KIỂM TOÁN)

- 148 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 150 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 151 Bảng cân đối kế toán
- 153 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 154 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 155 Thuyết minh cho báo cáo tài chính





## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

LẦU 7, TÒA NHÀ PV GAS TOWER

Số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển

Huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Ông Trần Trung Chính	Chủ tịch
Ông Trần Thanh Nam	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên
Ông Trần Anh Khoa	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 19 tháng 4 năm 2018)
Ông Lê Bá Khánh Anh	Thành viên
Ông Hideaki Shibata	Thành viên (bỏ nhiệm từ ngày 19 tháng 4 năm 2018)

##### Ban Giám đốc

Ông Trần Thanh Nam	Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc
Ông Đinh Ngọc Huy	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Phạm Hồng Minh	Phó Giám đốc
Ông Lê Minh Hải	Phó Giám đốc

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- \* Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- \* Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- \* Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- \* Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- \* Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Trần Thanh Nam

Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2019

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** **Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 3 năm 2019, từ trang 04 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Trần Huy Công**  
**Phó Tổng giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0891-2018-001-1

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 05 tháng 3 năm 2019  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Ltd. một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Ltd. (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website [www.deloitte.com/about](http://www.deloitte.com/about) để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Ltd. và các hãng thành viên.

## CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,  
34 Láng Hạ, P. Láng Hạ,  
Q. Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại : +84 24 6288 3568  
Fax : +84 24 6288 5678  
Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

LẦU 7, TÒA NHÀ PV GAS TOWER  
Số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển  
Huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MÃ SỐ B 01 - DN  
Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT -BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.975.277.682.379</b>	<b>2.189.992.236.339</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>1.151.770.997.375</b>	<b>1.499.178.437.648</b>
1. Tiền	111		324.010.760.908	346.773.668.696
2. Các khoản tương đương tiền	112		827.760.236.467	1.152.404.768.952
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>702.510.700.043</b>	<b>617.661.775.789</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	708.005.296.551	616.417.028.202
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.119.862.750	8.552.684.284
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	9.344.691.844	7.688.958.035
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(15.959.151.102)	(14.996.894.732)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>60.380.340.024</b>	<b>31.563.829.435</b>
1. Hàng tồn kho	141		60.380.340.024	31.563.829.435
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>60.615.644.937</b>	<b>41.588.193.467</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	2.390.203.859	1.360.944.356
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		58.225.441.078	40.227.249.111
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>669.056.287.476</b>	<b>769.274.917.079</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.733.671.125</b>	<b>2.823.603.125</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	2.733.671.125	2.823.603.125
<b>II. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>220</b>		<b>557.087.001.982</b>	<b>655.923.291.094</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	510.367.592.544	609.261.745.344
- Nguyên giá	222		1.183.627.186.059	1.171.335.817.992
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(673.259.593.515)	(562.074.072.648)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	46.719.409.438	46.661.545.750
- Nguyên giá	228		51.661.647.004	50.692.647.004
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.942.237.566)	(4.031.101.254)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>12</b>	<b>3.172.093.775</b>	<b>3.231.553.759</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.172.093.775	3.231.553.759
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>106.063.520.594</b>	<b>107.296.469.101</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	106.063.520.594	107.296.469.101
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>2.644.333.969.855</b>	<b>2.959.267.153.418</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

LẦU 7, TÒA NHÀ PV GAS TOWER  
Số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiến  
Huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**MẪU SỐ B 01 - DN**

Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT -BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.272.054.696.513</b>	<b>1.543.970.594.737</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.271.606.756.513</b>	<b>1.543.528.594.737</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	871.919.521.413	1.170.430.827.010
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	196.536.767.985	171.094.092.791
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	41.859.369.449	24.149.352.400
4. Phải trả người lao động	314		9.397.105.884	5.557.699.886
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	5.216.833.084	42.817.549.959
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		111.818.182	111.818.182
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	146.559.243.541	129.320.127.021
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.096.975	47.127.488
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>447.940.000</b>	<b>442.000.000</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	17	447.940.000	442.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.372.279.273.342</b>	<b>1.415.296.558.681</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>1.372.279.273.342</b>	<b>1.415.296.558.681</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		899.990.250.000	899.990.250.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		899.990.250.000	899.990.250.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		153.050.000	153.050.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(9.550.000)	(9.550.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		178.262.403.866	178.262.403.866
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		12.450.000.000	12.450.000.000
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		281.433.119.476	324.450.404.815
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		50.011.939.577	126.821.663.727
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		231.421.179.899	197.628.741.088
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>2.644.333.969.855</b>	<b>2.959.267.153.418</b>

  
**Lê Đức Huy**  
Người lập biểu  
Ngày 05 tháng 3 năm 2019

  
**Nguyễn Phương Thúy**  
Kế toán trưởng



  
**Trần Thanh Nam**  
Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

LẦU 7, TÒA NHÀ PV GAS TOWER  
Số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiến  
Huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**MẪU SỐ B 02 - DN**

Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT -BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>20</b>	<b>8.141.740.317.653</b>	<b>6.785.865.403.410</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>8.141.740.317.653</b>	<b>6.785.865.403.410</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	21	7.319.063.940.382	6.054.023.499.632
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>822.676.377.271</b>	<b>731.841.903.778</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	14.650.009.661	14.621.281.227
7. Chi phí tài chính	22		-	2.082.963.056
8. Chi phí bán hàng	25	24	426.106.299.636	420.242.247.832
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	104.603.262.526	66.669.016.335
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>306.616.824.770</b>	<b>257.468.957.782</b>
11. Thu nhập khác	31	25	79.042.613	5.718.844.927
12. Chi phí khác	32		5.000.000	58.948.649
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>74.042.613</b>	<b>5.659.896.278</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>306.690.867.383</b>	<b>263.128.854.060</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	63.569.687.484	54.440.112.972
<b>16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>243.121.179.899</b>	<b>208.688.741.088</b>
<b>17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>27</b>	<b>2.571</b>	<b>2.147</b>

  
**Lê Đức Huy**  
Người lập biểu  
Ngày 05 tháng 3 năm 2019

  
**Nguyễn Phương Thúy**  
Kế toán trưởng

  
**Trần Thanh Nam**  
Giám đốc



Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	306.690.867.383	263.128.854.060
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	112.096.657.179	110.823.933.090
Các khoản dự phòng	03	962.256.370	[5.175.591.171]
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	[14.650.009.661]	[20.100.372.137]
Chi phí lãi vay	06	-	2.082.963.056
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	[24.401.596.910]
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	405.099.771.271	326.358.189.988
Thay đổi các khoản phải thu	09	[103.630.176.911]	[116.475.345.501]
Thay đổi hàng tồn kho	10	[28.816.510.589]	[9.570.311.913]
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	[242.384.586.272]	326.452.277.094
Thay đổi chi phí trả trước	12	203.689.004	[7.066.065.823]
Tiền lãi vay đã trả	14	-	[2.710.733.451]
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	[46.747.034.838]	[33.346.093.297]
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	[16.932.941.751]	[16.188.822.830]
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	[33.207.790.086]	467.453.094.267
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	[58.766.186.168]	[134.852.539.148]
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	5.479.090.910
3. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	14.560.745.981	15.009.934.125
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	[44.205.440.187]	[114.363.514.113]
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	[176.237.044.534]
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	[269.994.210.000]	[161.996.526.000]
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	[269.994.210.000]	[338.233.570.534]
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>[347.407.440.273]</b>	<b>14.856.009.620</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>1.499.178.437.648</b>	<b>1.484.322.428.028</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)</b>	<b>70</b>	<b>1.151.770.997.375</b>	<b>1.499.178.437.648</b>

**Lê Đức Huy**  
Người lập biểu  
Ngày 05 tháng 3 năm 2019

**Nguyễn Phương Thúy**  
Kế toán trưởng



**Trần Thanh Nam**  
Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103006815 ngày 23 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 11 ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn điều lệ của Công ty là 899.990.250.000 đồng. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là PGD.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần nắm giữ 50,5% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 267 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 260).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh và vận chuyển khí thấp áp và CNG.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm kinh doanh và vận chuyển khí thấp áp; mua bán khí công nghiệp (không mua bán gas tại thành phố Hồ Chí Minh), vật tư, máy móc, thiết bị hóa chất và phương tiện vận chuyển ngành dầu khí; xây dựng công trình công nghiệp, hệ thống đường ống, kho bãi, trạm chiết phục vụ ngành dầu khí; dịch vụ tư vấn chuyên giao công nghệ, lắp đặt, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị công nghệ, xây dựng kho bãi, trạm chiết nạp phục vụ cho hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên (NG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG); mua bán, vận chuyển xăng, dầu nhớt, các sản phẩm khí khô, kinh doanh LPG, CNG, LNG và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, khí (không mua bán gas tại trụ sở Công ty); cung cấp dịch vụ hoán cải phương tiện vận tải (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở Công ty; không thiết kế phương tiện vận tải); mua bán, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị chuyển đổi sử dụng khí cho phương tiện giao thông vận tải và máy móc - thiết bị ngành nông - lâm - ngư nghiệp; mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; kinh doanh bất động sản; thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khai thác khoáng sản.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Cấu trúc của Công ty gồm có Văn phòng và 03 đơn vị hạch toán phụ thuộc, bao gồm:

- Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Vũng Tàu;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Miền Bắc.

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.



## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

#### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay
	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị (*)	3 - 20
Thiết bị văn phòng	3 - 6
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	3 - 6
Tài sản khác	3 - 5

(\*) Máy móc và thiết bị bao gồm các hệ thống phân phối khí thấp áp được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích. Đối với hệ thống phân phối khí thấp áp tại Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch và Vũng Tàu, Ban Giám đốc Công ty đã lựa chọn phương pháp khấu hao nhanh trong 5 năm để phản ánh phù hợp hơn hiệu suất sử dụng tài sản của Công ty.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao trên cơ sở thời gian thực tế được cấp, quyền sử dụng đất không có thời hạn không phải trích khấu hao. Các phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính từ 2 năm đến 5 năm.

#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cấp có thẩm quyền



## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

#### Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước chi phí thuê mặt bằng và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí thuê mặt bằng thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí biển quảng cáo, chi phí bảo hiểm, chi phí cải tạo văn phòng và chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

#### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán ; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

#### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

#### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại do không có các khoản chênh lệch trọng yếu giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp tại ngày kết thúc năm tài chính.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

### 4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	94.781.250	687.406.890
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	323.915.979.658	346.086.261.806
Các khoản tương đương tiền	827.760.236.467	1.152.404.768.952
	<b>1.151.770.997.375</b>	<b>1.499.178.437.648</b>

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi bằng Việt Nam đồng có kỳ hạn gốc từ 2 tuần đến 3 tháng tại các ngân hàng thương mại, lãi suất dao động từ 1%/năm đến 5,5%/năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	205.328.601.814	150.228.041.820
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	163.604.963.043	135.054.755.972
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	16.195.466.758	33.605.785.872
Các khách hàng khác	322.876.264.936	297.528.444.538
	708.005.296.551	616.417.028.202
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 28)</b>	<b>385.129.031.615</b>	<b>318.888.583.664</b>

**6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>a. Phải thu ngắn hạn khác</b>		
- Phải thu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.870.608.031	4.929.934.211
- Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	1.294.956.610	1.294.956.610
- Phải thu Công ty Cổ phần CNG Việt Nam về 50% chi phí chung tòa nhà Gas Tower	862.396.403	738.072.405
- Phải thu Công ty TNHH Kỹ Thuật Gas Phúc Sang Minh	854.815.000	-
- Phải thu tiền lãi dự thu	639.377.809	550.114.129
- Truy thu lương, thưởng sau quyết toán	503.903.848	-
- Tạm ứng	-	10.000.000
- Các khoản phải thu khác	318.634.143	165.880.680
	<b>9.344.691.844</b>	<b>7.688.958.035</b>
<b>b. Phải thu dài hạn khác</b>		
- Ký cược, ký quỹ	2.733.671.125	2.823.603.125
	<b>2.733.671.125</b>	<b>2.823.603.125</b>
<b>Phải thu khác các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 28)</b>		
Ngắn hạn	7.027.961.044	6.962.963.226
Dài hạn	1.570.603.125	1.570.603.125

**7. NỢ XẤU**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có một số khoản nợ xấu như sau:

VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	1.294.956.610	-	Trên 3 năm	1.294.956.610	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ Xuân	11.296.297.196	-	Trên 3 năm	11.296.297.196	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.811.281.851	1.443.384.555	Trên 3 năm	4.811.281.851	2.405.640.925	Trên 3 năm
	<b>17.402.535.657</b>	<b>1.443.384.555</b>		<b>17.402.535.657</b>	<b>2.405.640.925</b>	

(\*) Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng nợ gốc trừ đi số dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi được trích lập tương ứng.

**8. HÀNG TỒN KHO**

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	21.719.016.743	-	5.772.723.467	-
Công cụ, dụng cụ	37.975.202.023	-	25.200.748.711	-
Hàng hoá	686.121.258	-	590.357.257	-
	<b>60.380.340.024</b>	<b>-</b>	<b>31.563.829.435</b>	<b>-</b>

**9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Chi phí bảo trì server	709.829.300	-
Chi phí bảo hiểm tài sản	656.967.525	612.273.937
Công cụ, dụng cụ phân bổ ngắn hạn	533.407.034	266.045.419
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	490.000.000	482.625.000
	<b>2.390.203.859</b>	<b>1.360.944.356</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Chi phí thuê mặt bằng tại các khu công nghiệp	60.904.259.849	66.047.391.240
Chi phí cải tạo văn phòng	22.471.740.366	17.231.439.034
Chi phí biển quảng cáo	10.743.684.063	16.513.218.650
Công cụ, dụng cụ phân bổ dài hạn	2.414.028.163	1.785.777.128
Chi phí trả trước dài hạn khác	9.529.808.153	5.718.643.049
	<b>106.063.520.594</b>	<b>107.296.469.101</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

VND

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	Tài sản khác	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>51.187.395.200</b>	<b>1.105.727.162.266</b>	<b>12.552.494.546</b>	<b>1.418.516.000</b>	<b>450.250.000</b>	<b>1.171.335.817.992</b>
Mua sắm mới	-	4.185.694.046	6.774.600.288	-	278.000.000	11.238.294.334
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	9.145.779.633	28.791.289.336	-	-	-	37.937.068.969
Điều chỉnh theo Quyết toán dự án hoàn thành	55.910.701.556	(92.938.980.086)	-	-	144.283.294	(36.883.995.236)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>116.243.876.389</b>	<b>1.045.765.165.542</b>	<b>19.327.094.834</b>	<b>1.418.516.000</b>	<b>872.533.294</b>	<b>1.183.627.186.059</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>10.398.170.705</b>	<b>544.213.038.332</b>	<b>6.198.206.509</b>	<b>1.165.274.358</b>	<b>99.382.744</b>	<b>562.074.072.648</b>
Khấu hao trong năm	30.894.335.251	76.885.032.343	3.079.169.902	123.501.892	203.481.479	111.185.520.867
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>41.292.505.956</b>	<b>621.098.070.675</b>	<b>9.277.376.411</b>	<b>1.288.776.250</b>	<b>302.864.223</b>	<b>673.259.593.515</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
<b>Tại ngày đầu năm</b>	<b>40.789.224.495</b>	<b>561.514.123.914</b>	<b>6.354.288.037</b>	<b>253.241.642</b>	<b>350.867.256</b>	<b>609.261.745.344</b>
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>74.951.370.433</b>	<b>424.667.094.867</b>	<b>10.049.718.423</b>	<b>129.739.750</b>	<b>569.669.071</b>	<b>510.367.592.544</b>

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 405.300.757.617 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 98.787.052.560 đồng).

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản khác	Tổng cộng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>45.545.065.586</b>	<b>5.078.781.418</b>	<b>68.800.000</b>	<b>50.692.647.004</b>
Mua sắm mới	-	969.000.000	-	969.000.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>45.545.065.586</b>	<b>6.047.781.418</b>	<b>68.800.000</b>	<b>51.661.647.004</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>-</b>	<b>3.962.301.254</b>	<b>68.800.000</b>	<b>4.031.101.254</b>
Khấu hao trong năm	-	911.136.312	-	911.136.312
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>4.873.437.566</b>	<b>68.800.000</b>	<b>4.942.237.566</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
<b>Tại ngày đầu năm</b>	<b>45.545.065.586</b>	<b>1.116.480.164</b>	<b>-</b>	<b>46.661.545.750</b>
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>45.545.065.586</b>	<b>1.174.343.852</b>	<b>-</b>	<b>46.719.409.438</b>

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 3.469.619.600 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 3.469.619.600 đồng).

12. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>		
Xây dựng cơ bản	3.172.093.775	3.231.553.759
Trong đó:		
- Phần mềm quản lý nhân sự	2.058.000.000	-
- Dự án "Xây dựng hệ thống PCCC cho trạm LGDS và LGDS mở rộng"	474.448.307	481.602.842
- Hệ thống Phân phối khí thấp áp cho Công ty Cổ phần Sứ Hải Giang	314.419.912	251.685.715
- Hệ thống Phân phối khí thấp áp cho Công ty Cổ phần Thiết bị điện Tiến Hải	-	258.148.084
- Nhà văn phòng, kho và hàng rào trạm Hiệp Phước	-	680.542.706
- Hệ thống cấp khí cho khách hàng Hyundai Welding	-	482.951.765
- Hệ thống phân phối khí thấp áp Hiệp Phước - Long Hậu	-	408.390.747
- Khác	325.225.556	668.231.900
	<b>3.172.093.775</b>	<b>3.231.553.759</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

VND

	Số cuối kỳ	Số có khả năng trả nợ	Số đầu kỳ	Số có khả năng trả nợ
Tổng Công ty khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	834.344.228.843	834.344.228.843	1.140.778.254.028	1.140.778.254.028
Các đối tượng khác	37.575.292.570	37.575.292.570	29.652.572.982	29.652.572.982
	<b>871.919.521.413</b>	<b>871.919.521.413</b>	<b>1.170.430.827.010</b>	<b>1.170.430.827.010</b>
<b>Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan</b> <i>(Chi tiết tại Thuyết minh số 28)</i>	<b>835.979.345.641</b>		<b>1.143.453.776.034</b>	

**14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Posco SS Vina	38.384.582.824	35.721.251.184
Công ty TNHH Hyosung Việt Nam	29.944.672.781	24.645.786.440
Công ty TNHH Công nghiệp Kính NSG Việt Nam	26.663.926.713	16.523.946.402
Công ty TNHH Công nghiệp Gốm Bạch Mã Việt Nam	19.958.817.784	20.009.447.532
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ	10.309.549.119	7.078.013.323
Công ty TNHH Posco Việt Nam	9.479.347.907	8.567.972.414
Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thương Thiên Hoàng - Nhà máy Gạch men Mikado	2.957.337.467	8.614.225.736
Các khách hàng khác	58.838.533.390	49.933.449.760
	<b>196.536.767.985</b>	<b>171.094.092.791</b>

**15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

VND

	Số dư đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số dư cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	469.387.379	64.813.295.173	64.316.068.072	966.614.480
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.717.098.445	63.569.687.484	46.747.034.838	39.539.751.091
Thuế thu nhập cá nhân	962.866.576	9.581.973.539	9.604.253.157	940.586.958
Thuế và các khoản phải nộp khác	-	593.677.637	181.260.717	412.416.920
	<b>24.149.352.400</b>	<b>138.558.633.833</b>	<b>120.848.616.784</b>	<b>41.859.369.449</b>

**16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả chi phí thi công công trình Hệ thống phân phối khí thấp áp Khu công nghiệp Tiên Hải - Thái Bình	-	18.278.709.376
Phải trả chi phí thi công Dự án Intermalt	-	10.668.379.991
Phải trả chi phí thi công công trình Hệ thống tiếp nhận khí cho các khách hàng Long Hầu, Vinafrit, Đông Hải, Vital tại Khu công nghiệp Tiên Hải - Thái Bình	-	5.770.495.039
Chi phí phải trả khác	5.216.833.084	8.099.965.553
	<b>5.216.833.084</b>	<b>42.817.549.959</b>

**17. PHẢI TRẢ KHÁC**

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>a. Phải trả ngắn hạn khác</b>		
Phải trả Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	105.190.824.282	101.016.930.423
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	38.766.164.948	26.418.680.878
Tài sản thừa chờ giải quyết	422.388.495	430.137.718
Cổ tức phải trả	726.374.500	726.374.500
Phải trả ngắn hạn khác	1.453.491.316	728.003.502
	<b>146.559.243.541</b>	<b>129.320.127.021</b>
<b>Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan</b> <i>(Chi tiết tại Thuyết minh số 28)</i>	<b>105.190.824.282</b>	<b>101.016.930.423</b>
<b>b. Phải trả dài hạn khác</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	447.940.000	442.000.000
	<b>447.940.000</b>	<b>442.000.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU**  
**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	VND	
		Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>899.990.250.000</b>	<b>1.384.674.618.593</b>
Lợi nhuận trong năm	-	208.688.741.088
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(15.770.275.000)
Trích Quỹ thưởng Ban điều hành	-	(300.000.000)
Chia cổ tức	-	(161.996.526.000)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>899.990.250.000</b>	<b>1.415.296.558.681</b>
Lợi nhuận trong năm	-	243.121.179.899
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	(15.644.255.238)
Trích Quỹ thưởng Ban điều hành (i)	-	(500.000.000)
Chia cổ tức	-	(269.994.210.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>899.990.250.000</b>	<b>1.372.279.273.342</b>

(i) Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2018 ngày 19 tháng 4 năm 2018 và Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT/2018 ngày 03 tháng 12 năm 2018, Công ty thực hiện trích Quỹ thưởng Ban điều hành và trích bổ sung Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 với số tiền lần lượt là 500.000.000 đồng và 3.944.255.238 đồng.

Đồng thời, Công ty cũng tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 với số tiền 11.700.000.000 đồng. Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng số tiền tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi này sẽ được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.

**Vốn điều lệ và vốn góp của chủ sở hữu:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 11 ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn điều lệ của Công ty là 899.990.250.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
<b>Cổ đông</b>				
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	454.500.000.000	50,50%	454.500.000.000	50,50%
Công ty Tokyo Gas Asia Pte. Ltd.	224.097.570.000	24,90%	224.097.570.000	24,90%
Các cổ đông khác	221.392.680.000	24,60%	221.392.680.000	24,60%
<b>Tổng cộng</b>	<b>899.990.250.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>899.990.250.000</b>	<b>100,00%</b>

**Cổ phiếu:**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>89.999.025</b>	<b>89.999.025</b>
Cổ phiếu phổ thông	89.999.025	89.999.025
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu quỹ</b>	<b>955</b>	<b>955</b>
Cổ phiếu phổ thông	955	955
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>89.998.070</b>	<b>89.998.070</b>
Cổ phiếu phổ thông	89.998.070	89.998.070
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

**Cổ tức:**

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2018 ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thông qua chi trả cổ tức năm 2017 từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 với số tiền là 269.994.210.000 đồng. Trong năm 2018, Công ty đã chi trả toàn bộ số cổ tức này.

**19. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Trong năm, Công ty kinh doanh mặt hàng chính là khí thiên nhiên. Doanh thu và giá vốn khác chỉ phát sinh lần lượt khoảng 2,3 tỷ đồng và 0,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp. Do vậy, gần như toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm đều liên quan đến hoạt động bán khí thiên nhiên.

**Bộ phận theo khu vực địa lý**

Trong năm, Công ty chỉ hoạt động trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không có bộ phận theo khu vực địa lý nào khác ngoài lãnh thổ Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán khí thấp áp	7.380.205.913.639	6.070.778.399.176
Doanh thu bán CNG	759.278.548.122	711.983.628.927
Doanh thu khác	2.255.855.892	3.103.375.307
	<b>8.141.740.317.653</b>	<b>6.785.865.403.410</b>
<b>Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 28)</b>	<b>2.352.444.523.537</b>	<b>1.593.971.702.163</b>

**21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán khí thấp áp	6.663.315.397.426	5.432.071.598.329
Giá vốn bán CNG	654.942.512.300	621.339.241.172
Giá vốn khác	806.030.656	612.660.131
	<b>7.319.063.940.382</b>	<b>6.054.023.499.632</b>

**22. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí mua khí	7.318.257.909.726	6.053.410.839.501
Chi phí khấu hao tài sản cố định	112.096.657.179	110.823.933.090
Chi phí nhân viên	97.875.942.195	80.200.533.260
Chi phí thuê hoạt động	74.285.604.360	74.352.391.327
Chi phí vận chuyển CNG	40.762.442.205	54.810.352.108
Chi phí nhiên liệu, dụng cụ đồ dùng	20.406.989.507	15.125.946.679
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	124.128.957.681	70.361.611.254
Chi phí khác bằng tiền	61.958.999.691	78.593.600.965
	<b>7.849.773.502.544</b>	<b>6.537.679.208.184</b>

**23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty phản ánh lãi tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại.

**24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	12.691.222.999	10.003.669.943
Chi phí thuê văn phòng	6.282.412.500	5.780.710.622
Chi phí bảo hiểm	7.707.106.157	12.126.868.980
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.960.090.538	2.536.094.284
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.526.514.255	663.993.133
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	962.256.370	(5.175.591.171)
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	20.358.292.446	9.019.505.315
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	52.115.367.261	31.713.765.229
	<b>104.603.262.526</b>	<b>66.669.016.335</b>

**Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm**

Chi phí khấu hao tài sản cố định	109.136.566.641	108.287.838.806
Chi phí nhân viên bán hàng	85.184.719.196	70.196.863.317
Chi phí thuê tài sản cố định	68.003.191.860	68.571.680.705
Chi phí vận chuyển CNG	40.762.442.205	54.810.352.108
Chi phí nhiên liệu	9.750.896.696	7.818.486.655
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	9.129.578.556	14.461.953.546
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	68.518.120.433	61.342.105.939
Các khoản chi phí bán hàng khác	35.620.784.049	34.752.966.756
	<b>426.106.299.636</b>	<b>420.242.247.832</b>

**25. THU NHẬP KHÁC**

VND

	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hợp đồng	74.222.751	130.568.328
Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	5.479.090.910
Thu nhập khác	4.819.862	109.185.689
	<b>79.042.613</b>	<b>5.718.844.927</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>306.690.867.383</b>	<b>263.128.854.060</b>
Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	306.690.867.383	238.727.257.150
Thu nhập chịu thuế từ hoàn nhập quỹ khoa học công nghệ	-	24.401.596.910
<b>Điều chỉnh cho thu nhập tính thuế</b>		
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	<i>20.959.305.114</i>	<i>6.631.551.108</i>
- Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	71.000.000	87.000.000
- Chi bảo hiểm vượt mức	1.107.500.000	3.868.500.000
- Chi phí khác	19.780.805.114	2.676.051.108
<b>Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>327.650.172.497</b>	<b>269.760.405.168</b>
Thu nhập chịu thuế suất 20% hiện hành	327.650.172.497	245.358.808.258
Thu nhập chịu thuế suất 22% do hoàn nhập quỹ trích các năm trước	-	24.401.596.910
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành</b>	<b>65.530.034.499</b>	<b>54.440.112.972</b>
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay (*)	(1.960.347.015)	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>63.569.687.484</b>	<b>54.440.112.972</b>

(\*) Bao gồm ảnh hưởng do việc điều chỉnh chi phí khấu hao của các tài sản cố định hữu hình thuộc Dự án "Hệ thống phân phối khí thấp áp cho khu công nghiệp Tiên Hải - Thái Bình" các năm trước.

**27. LÃI CƠ BÀN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

VND

	Năm nay	Năm trước (*) (Trình bày lại)
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)</b>	<b>243.121.179.899</b>	<b>208.688.741.088</b>
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành (VND) (*)	(11.700.000.000)	(15.504.255.238)
<b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>231.421.179.899</b>	<b>193.184.485.850</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm (Cổ phiếu)	89.998.070	89.998.070
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>2.571</b>	<b>2.147</b>

(\*) Công ty tạm trích bổ sung Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 với số tiền 11.700.000.000 đồng. Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng số tiền tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi này sẽ được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.

Đồng thời, Công ty xác định lại số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành cho năm 2017 theo số trích lập thực tế được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2018 ngày 19 tháng 4 năm 2018. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được trình bày lại là 2.147 đồng/cổ phiếu (số đã trình bày năm trước là 2.196 đồng/cổ phiếu).

**28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

**Bên liên quan**

Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần  
 Công ty Tokyo Gas Asia Pte. Ltd  
 Các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

**Mối quan hệ**

Công ty mẹ của Công ty  
 Cổ đông lớn  
 Cùng chủ sở hữu

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Bán hàng</b>	<b>2.352.444.523.537</b>	<b>1.593.971.702.163</b>
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	1.034.605.702.745	661.505.577.511
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	987.364.958.169	600.479.051.418
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	330.473.862.623	331.987.073.234
<b>Mua hàng</b>	<b>7.408.509.215.424</b>	<b>6.126.938.054.446</b>
Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần	7.385.182.619.501	6.119.300.651.736
- Mua khí	7.318.361.422.950	6.053.114.881.709
- Thuê công trình "Hệ thống phân phối khí thấp áp giai đoạn 2"	60.010.850.004	60.010.850.004
- Chi phí thuê và quản lý tòa nhà	6.282.412.500	5.779.421.375
- Chi phí ăn trưa, điện và khác	527.934.047	395.498.648
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	8.487.250.000	189.755.000
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh		
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	6.462.089.222	239.037.117
Viện Dầu Khí Việt Nam	2.510.140.912	70.000.000
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	2.062.748.215	1.887.558.350
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Cơ quan Tập đoàn	1.973.466.406	2.756.208.868
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam	1.388.301.168	1.259.694.739
Tổng công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - CTCP	442.600.000	1.235.148.636



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo):**

Số dư với các bên liên quan chủ yếu tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>385.129.031.615</b>	<b>318.888.583.664</b>
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	205.328.601.814	150.228.041.820
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	163.604.963.043	135.054.755.972
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	16.195.466.758	33.605.785.872
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>7.027.961.044</b>	<b>6.962.963.226</b>
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.870.608.031	4.929.934.211
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	1.294.956.610	1.294.956.610
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	862.396.403	738.072.405
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>255.852.750</b>	<b>664.041.716</b>
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	255.852.750	241.242.350
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	422.799.366
<b>Phải thu dài hạn khác</b>	<b>1.570.603.125</b>	<b>1.570.603.125</b>
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.570.603.125	1.570.603.125
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>835.979.345.641</b>	<b>1.143.453.776.034</b>
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	834.344.228.843	1.140.778.254.028
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	816.360.600	20.460.000
Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu Khí - Công ty Cổ phần	498.876.198	-
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	319.880.000	641.833.500
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí Việt Nam	-	1.124.036.006
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	-	428.312.500
Tổng Công ty Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí - Công ty cổ phần	-	350.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	-	110.880.000
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>105.190.824.282</b>	<b>101.016.930.423</b>
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	105.190.824.282	101.016.930.423

**29. CÁC KHOẢN CAM KẾT**

**Cam kết thuê hoạt động**

Ngày 18 tháng 8 năm 2009, Công ty đã ký Hợp đồng thuê tài sản số 120/2009/PV GAS-TC-PV GAS D/D4 với Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV (nay là Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần) để thuê Hệ thống khí thấp áp giai đoạn 2. Số tiền thuê hàng tháng là 5.000.904.167 đồng kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2008.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, Công ty đã ký Hợp đồng số 07/2015/HĐDVTS/XNMB-NHATMINHTHANH với Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Nhật Minh Thành để thuê hệ thống tiếp nhận và cung cấp khí kết nối vào Hệ thống phân phối khí thấp áp KCN Tiễn Hải - Thái Bình cho các khách hàng Công ty TNHH Pha Lê Việt Tiệp Thái Bình, Công ty TNHH Sứ Đông Lâm, chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thiên Hoàng - Nhà máy Gạch men Mikado, Công ty Cổ phần Gạch men Sứ Long Hâu với thời gian thuê 5 năm. Giá thuê hệ thống là 8.542.828.800 đồng/năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Công ty đã ký Hợp đồng số 326/2017/PVGAS/VP-PVG.D/D4 ngày 29 tháng 11 năm 2017 với Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần để thuê văn phòng tại tòa nhà PVGas Tower với thời hạn thuê 2 năm, giá thuê hàng tháng là 398.125 đồng/m<sup>2</sup>.

**Lê Đức Huy**

Người lập biểu

Ngày 05 tháng 3 năm 2019

**Nguyễn Phương Thúy**

Kế toán trưởng



**Trần Thanh Nam**

Giám đốc



## **CTCP PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

[📍]: Lầu 7, Tòa nhà PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ,  
xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam

[☎]: (84.28) 3784.0445

[☎]: (84.28) 3784.0446

[🌐]: [www.pvgasd.com.vn](http://www.pvgasd.com.vn)